

Mitch Albom

LỚP HỌC CUỐI CÙNG

Hương Thơm
biên dịch



www.hoa.com.vn



Mitch Albom

LỚP HỌC CUỐI CÙNG

Hương Phong
biên dịch



Mitch Albom

Author of
Tuesdays with Morrie



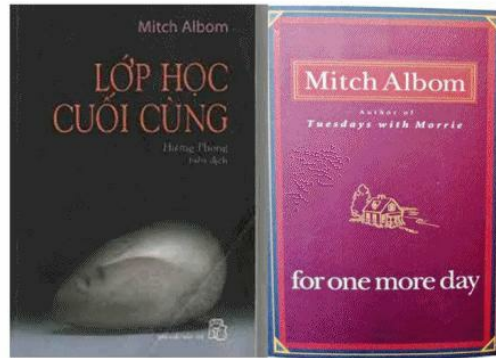
for one more day

LỚP HỌC CUỐI CÙNG

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>



MỤC LỤC

[TRƯỚC KHI VÀO TRUYỆN](#)

[CHƯƠNG TRÌNH HỌC](#)

[ĐỀ CƯƠNG KHÓA HỌC](#)

[SINH VIÊN](#)

[PHƯƠNG TIỆN NGHE NHÌN – PHẦN 1](#)

[ĐỊNH HƯỚNG](#)

[GHI TÊN VÀO LỚP](#)

[TUẦN THỨ NHẤT: CHÚNG TÔI BÀN VỀ THẾ GIỚI](#)

[TUẦN THỨ HAI: CHÚNG TÔI BÀN VỀ VIỆC THA THỨ CHO BẢN THÂN](#)

[TUẦN THỨ BA: CHÚNG TÔI BÀN VỀ SỰ NUỐI TIẾC](#)

[PHƯƠNG TIỆN NGHE NHÌN - PHẦN HAI](#)

[TUẦN THỨ TƯ: CHÚNG TÔI BÀN VỀ CÁI CHẾT](#)

[TUẦN THỨ NĂM: CHÚNG TÔI NÓI VỀ GIA ĐÌNH](#)

TUẦN THỨ SÁU: CHÚNG TÔI NÓI VỀ CẢM XÚC

TUẦN THỨ BẢY: CHÚNG TÔI NÓI VỀ NỖI SỢ HÃI TUỔI GIÀ

TUẦN THỨ TÁM: CHÚNG TÔI NÓI VỀ TIỀN BẠC

TUẦN THỨ CHÍN: CHÚNG TÔI NÓI VỀ PHƯƠNG CÁCH TÌNH YÊU
DÂNG TRÀO

TUẦN THỨ MƯỜI: CHÚNG TÔI NÓI VỀ HÔN NHÂN

TUẦN THỨ MƯỜI MỘT: CHÚNG TÔI NÓI VỀ NỀN VĂN HOÁ CỦA
CHÚNG TA

PHƯƠNG TIỆN NGHE NHÌN - PHẦN BA

TUẦN THỨ MƯỜI HAI: CHÚNG TÔI NÓI VỀ LÒNG VỊ THA

TUẦN THỨ MƯỜI BA: CHÚNG TÔI NÓI VỀ NGÀY TOÀN HẢO

TUẦN THỨ MƯỜI BỐN: CHÚNG TÔI NÓI LỜI VĨNH BIỆT

TỐT NGHIỆP

TRƯỚC KHI VÀO TRUYỆN

Trong những ngày tháng cuối cùng trên giường bệnh, thay vì bất lực nhìn tử thần cứ dần dà gặm nhấm từng mẩu thân thể của mình, thầy Morrie đã trăn trở tự vấn: “Ta cứ héo hắt biến mất khỏi thế gian này hay cố gắng biến quãng đời còn lại thành thời gian đẹp nhất của cuộc sống?” để rồi đi đến một quyết định quan trọng, rằng: “Thầy sẽ biến mình thành quyển sách giáo khoa sống để mọi người khác đọc”, rằng “Thầy muốn bước qua cây cầu cuối cùng nối giữa sự sống và cái chết. Đi qua và thuật lại cho hậu thế”. Và thế là buổi tái ngộ sau nhiều năm xa cách trở thành buổi đầu tiên của khóa học cuối cùng - một thầy một trò - ngay bên giường bệnh.

.....

Lần trong nỗi tiếc nhớ vô hạn, là niềm tin tự hào không che giấu của Mitch về người thầy của mình: có bao giờ bạn thực sự có một người thầy? Một người trân trọng bạn như viên ngọc quý chưa được mài giũa, một thứ trang sức mà có thể lấy trí tuệ chà cho sáng bóng lên...

Lớp học cuối cùng của thầy Morrie đã kết thúc bởi đời người không thể vượt qua cái hữu hạn, nhưng hình ảnh một Người Thầy với tất cả ý nghĩa cao đẹp của nó cùng những bài học về nhân sinh thì vẫn mãi mãi bất tử.

Trước Khi Vào Truyện

Có những khoảnh khắc bất ngờ, những sự việc ngẫu nhiên lại có ảnh hưởng sâu sắc, làm đảo lộn cả nếp sống và thay đổi những sắp đặt của đời người.

“Lớp học cuối cùng” ra đời từ cái khoảnh khắc tình cờ ấy, nói cho đúng ra, đó là sự tiếp nối của lớp học đầu tiên thời sinh viên: Gần hai thập kỷ trước, khi còn ngồi trên ghế nhà trường, Mitch Albom từng là học trò cưng của tiến sĩ xã hội học Morrie Schwartz, một giáo sư giàu uy tín và kinh nghiệm giảng dạy, một người bạn lớn, nhiệt tình và có sức thu hút đối với sinh viên, được họ triu mến đặt cho biệt danh “Coach” - Huấn luyện viên.

Mối quan hệ thầy trò khăng khít tưởng chừng thâm giao ấy bỗng dưng bị gián đoạn sau lễ tốt nghiệp của Mitch, bởi chàng trai trẻ ấp ủ quá nhiều dự định đã lao ngay vào guồng quay hối hả của xã hội ngổ hầu chạy đua với thời gian trên con đường tự khẳng định mình, và lời hẹn với thầy ngày tốt nghiệp đã nhanh chóng rơi vào lãng quên, như anh tự bạch: “Tôi đã đánh đổi nhiều giấc mơ thời thanh niên để nhận lại hàng đồng tiền”!

Cho đến cái khoảnh khắc tình cờ nọ...

Đó là cái tích tắc nhà báo thời danh Mitch Albom tiện tay bật TV, và tiết mục truyền hình “Câu chuyện hàng đêm” đã khiến anh rung động toàn thân khi gặp lại người thầy cũ: Chàng “thanh niên râu” linh hoạt và vui nhộn, người tưởng chừng không có tuổi, người từng sáng chói trên sàn nhảy tự do năm xưa với vũ điệu độc đáo của riêng mình, giờ đây đã trở thành một ông lão tàn phế bị cột chặt trên xe lăn với bản án tử hình đã được phán quyết - Căn bệnh nan y ALS, đang phá hủy hệ thần kinh, đẩy ông dần đến cái chết.

Trong những ngày tháng cuối cùng trên giường bệnh, thay vì bất lực nhìn tử thần cứ dần dà gặm nhấm từng mẩu thân thể của mình, thầy Morrie đã trăn trở tự vấn: “Ta cứ héo hắt biến mất khỏi thế gian này hay cố gắng biến quãng đời còn lại thành thời gian đẹp nhất của cuộc sống” để rồi đi đến một quyết định quan trọng, rằng “Thầy sẽ biến mình thành quyển sách giáo khoa sống để người khác đọc”, rằng “Thầy muốn bước qua cây cầu cuối cùng nối giữa sự sống và cái chết. Đi qua và thuật lại cho hậu thế”. Và thế là buổi tái ngộ sau nhiều năm xa cách trở thành buổi đầu tiên của khóa học cuối cùng - một thầy một trò - ngay bên giường bệnh.

Hầu như toàn bộ những vấn đề có ý nghĩa nhất của cuộc sống đã được đặt ra trong 13 tuần ngắn ngủi ấy: tình yêu, công việc, gia đình, cộng đồng, cái chết... không có giáo trình hay tài liệu tham khảo, chỉ là những lời tâm tình, gợi ý và chiêm nghiệm, là sự chứng kiến của học trò trước cái cách ung dung và dũng cảm đương đầu với bệnh tật của người thầy. Không có kì tốt nghiệp, bởi vì đó là ngày vĩnh biệt người thầy. Nhưng còn lại đây “khóa luận” kết thúc lớp học, đó chính là những trang sách bạn đọc sắp thưởng thức, một công trình được sự gợi ý và bàn bạc của thầy Morrie, một “đề án của chúng ta” - như cách ủy thác của vị giáo sư quá cố.

Lần trong nỗi tiếc nhớ vô hạn, là niềm tự hào không che giấu của Mitch về người thầy của

mình: “Có bao giờ bạn thực sự có một người Thầy? Một người trân trọng bạn như viên ngọc quý chưa được mài giũa, một thứ trang sức mà có thể lấy trí tuệ chà cho sáng bóng lên...”

Lớp học cuối cùng của thầy Morrie đã kết thúc bởi đòi người không thể vượt qua các hữu hạn, nhưng hình ảnh một Người Thầy với tất cả ý nghĩa cao đẹp của nó cùng những bài học về nhân sinh thì vẫn mãi mãi bất tử.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

CHƯƠNG TRÌNH HỌC

Lớp học cuối cùng của vị giáo sư cũ của tôi được thu xếp mỗi tuần một lần ngay trong nhà ông, bên cửa sổ phòng làm việc, nơi mà ông có thể ngắm những cây dâm bụt nhỏ nhắn hé những cánh hoa hồng hồng. Lớp học được tổ chức vào ngày thứ Ba hàng tuần, sau bữa ăn sáng. Những bài giảng của thầy về ý nghĩa cuộc đời xuất phát từ kinh nghiệm sống của ông.

Dẫu thầy không cho điểm, nhưng mỗi tuần vẫn có cuộc vấn đáp. Bạn phải trả lời những câu hỏi và phải nêu ra những thắc mắc của riêng mình. Thỉnh thoảng, bạn sẽ được yêu cầu làm đôi ba việc như giúp thầy sửa đầu nằm trên chiếc gối cho thuận tiện hơn, đặt cặp kính lên sống mũi người... Được hôn thầy trước khi tạm biệt là ân huệ phụ thêm cho học trò.

Dù không cần tới bất kỳ cuốn sách nào nhưng thầy và trò vẫn bàn tới nhiều vấn đề: tình yêu, công việc, gia đình và cộng đồng, tuổi tác, lòng vị tha và cả cái chết. Bài giảng cuối cùng ngắn ngủi, chỉ vồn vện đôi lời.

Một đám tang thay cho lễ tốt nghiệp.

Cho dù không có kỳ thi cuối khoá, bạn vẫn phải viết một bài khoá luận dài về những điều đã học. Bài khoá luận ấy đang nằm trước mặt bạn.

Lớp học cuối cùng của người thầy giáo già chỉ có một học trò duy nhất.

Người ấy là tôi.

Vào một chiều thứ Bảy nóng nực và ẩm ướt cuối xuân năm 1979, hàng trăm đứa chúng tôi ngồi bên nhau trên những hàng ghế xếp nơi bãi cỏ trong khuôn viên chính trường đại học. Chúng tôi mặc những chiếc áo choàng màu xanh dương, kiên nhẫn nghe những bài diễn văn dài dằng dặc. Buổi lễ kết thúc, chúng tôi nhảy cẫng reo hò, tung mũ lên trời. Thế là chúng tôi, những sinh viên năm cuối Trường Tổng hợp Brandeis thành phố Waltham (bang Massachusetts) đã chính thức ra trường. Đối với nhiều người trong chúng tôi, buổi lễ tốt nghiệp như một tấm rèm buông xuống ngăn cách họ với tuổi thơ.

Sau lễ, tôi tìm Morrie Schwartz, vị giáo sư mà tôi yêu quý nhất và giới thiệu ông với cha mẹ tôi. Vóc dáng thầy Morrie nhỏ bé, ông bước đi từng bước ngắn, dường như sợ cơn gió có thể bốc ông lên tận đám mây bất kỳ lúc nào. Khoác bộ áo choàng lễ phục giáo sư trọng lễ tốt nghiệp, thầy Morrie nửa giống nhà tiên tri, nửa giống cây thông Giáng sinh. Đôi mắt xanh lơ của thầy lóng lánh, mái tóc bạc thưa thớt rủ xuống trán. Đôi tai thầy to tướng, mũi hình tam giác, hai chòm lông mày rậm điểm bạc. Mặc dầu trông như bị móm mỗi khi mỉm cười nhưng nụ cười của ông rạng rỡ như thể ông đang được nghe kể câu chuyện hài đầu tiên trên thế gian này.

Thầy Morrie khen tôi trước mặt cha mẹ: “Ông bà có một cậu con trai đặc biệt”. Quá bối rối, tôi chỉ biết gằm mặt nhìn xuống chân mình. Trước khi chia tay, tôi gửi biếu thầy món quà: chiếc cặp màu nâu, ở mặt trước có khảm những chữ cái đầu tên thầy. Hôm trước, tôi đã mua nó ở khu thương xá. Tôi không muốn quên thầy. Có lẽ, tôi không muốn thầy quên tôi.

“Mitch, con là một người tốt”, thầy nói trong lúc ngắm nghía chiếc cặp. Rồi ông ôm chầm lấy tôi. Tôi cảm nhận được đôi tay gầy gò của ông sau lưng mình.. Tôi cao hơn thầy nên khi ông ôm tôi, bỗng nhiên tôi lại cảm thấy mình trở nên già cả và vụng về hơn.

Thầy nhắc tôi nhớ giữ liên lạc với ông. Không do dự, tôi trả lời: “Dĩ nhiên rồi, thưa thầy”.

Khi thầy quay lưng đi, tôi thấy ông đang khóc.

ĐỀ CƯƠNG KHÓA HỌC

Bản án tử hình đến với ông vào mùa hè năm 1994. Nhìn lại, ông hiểu rằng lâu nay sức khỏe của mình có cái gì đó không ổn. Thầy Morrie nhận ra điều này vào đúng cái ngày ông vĩnh viễn từ bỏ sàn nhảy.

Vị giáo sư già của tôi là một người thích nhảy. Loại nhạc không thành vấn đề đối với ông: nhạc rock, nhạc trữ tình hay giao hưởng? Nhạc nào ông cũng đều nhảy được tuốt. Thứ nào ông cũng say mê. Mắt ông nhắm nghiền, một nụ cười hạnh phúc nở trên môi. Cứ thế, ông đu đưa theo cách cảm nhận giai điệu của riêng mình. Vì thế, từ ngoài trông vào. Trông ông nhảy không lấy gì đẹp lắm. Ông không hề quan tâm tới bạn nhảy. Thầy Morrie nhảy cho chính mình.

Mỗi tối thứ Tư, thầy Morrie thường tới ngôi nhà thờ trên quảng trường Havard để "nhảy tự do". Ông thường chỉ bận mỗi chiếc áo thun trắng, quần da đen và quấn chiếc khăn len trên cổ. Dưới những ngọn đèn màu chớp nháy quay cuồng và tiếng nhạc đinh tai phát ra từ những thùng loa, thầy Morrie tự chế vũ điệu cho hợp với tiếng nhạc ông nghe được. Ông uốn éo, xoay ngược xoay xuôi, tay múa như nhạc trưởng đang cầm dũa chỉ huy cho tới khi lưng áo ướt đầm mồ hôi. Ít ai ngờ rằng ông là một tiến sĩ xã hội học nổi tiếng với vài chục năm kinh nghiệm giảng dạy đại học, tác giả của gần chục cuốn sách.

Một lần, ông đem tới một băng nhạc tăng-gô và bỏ nó vào máy phát ra loa. Thầy Morrie thực sự làm chủ sàn nhảy. Những bước nhảy sôi động khiến mọi người liên tưởng ông với anh chàng đấu bò si tình thời trai trẻ. Điệu nhảy kết thúc. Cử tọa vỗ tay râm ran. Còn ông bất động trong tư thế cúi chào đầy duyên dáng và kiêu hãnh. Dường như ông muốn mình được sống mãi trong thời khắc đó.

Đó cũng chính là lần bước ra sàn nhảy cuối cùng của thầy Morrie.

Ở tuổi 60, bệnh hen của thầy Morrie trở chứng. Hơi thở của ông nặng nhọc. Trong một lần đi dạo bên bờ sông Charles, một cơn gió lạnh làm ông ngạt thở. Người ta vội đưa ông vào bệnh viện và tiêm cho ông một liều Adrenalin.

Vài năm sau, thầy Morrie bắt đầu đi lại khó khăn. Trong bữa tiệc sinh nhật của một người bạn, ông sẩy chân té một cách bí hiểm. Rồi một tối nọ, thầy bị ngã ngay trên thềm nhà hát trước con mắt kinh ngạc của một đám người xúm xít xung quanh.

"Để cho ông ấy thở chút nào!", ai đó nói to.

Lúc bấy giờ thầy Morrie đã ở tuổi 70, vì thế người ta thì thảo với nhau "Tuổi già nó vậy!" và giúp ông lão đứng dậy. Nhưng thầy biết rõ mình hơn ai hết và hiểu rằng có một cái gì đó còn tồi tệ hơn là tuổi già đang đến với bản thân. Lúc nào thầy cũng cảm thấy mệt lử, mất ngủ. Thỉnh thoảng thầy lại nằm mộng thấy mình đang... hấp hối.

Thầy Morrie bắt đầu chịu khó tới bác sĩ khám bệnh. Qua biết bao nhiêu thầy thuốc. Họ thử máu, họ thử nước tiểu, họ bỏ lên kính hiển vi cả chất thải của ruột già, họ dòm vào tận trong ống tiêu hóa. Cuối cùng, khi chẳng ai tìm được dấu vết khả nghi nào, bỗng nhiên một vị bác sĩ nổi húng ra lệnh lấy mẫu sinh thiết cơ bắp chân của thầy. Kết quả xét nghiệm cho biết có gì đó trục trặc trong hệ thần kinh của thầy. Suốt một năm sau đó, thầy Morrie bị lôi từ phòng xét nghiệm này sang phòng xét nghiệm kia. Một lần, người ta đặt thầy ngồi trong một chiếc ghế đặc biệt với đủ thứ dây, phích, chốt cắm linh tinh, trông thoáng qua tưởng ghế điện dành cho tử tội.

Sau một hồi cầm cúi xem xét kết quả, các bác sĩ nói vắn tắt:

"Chúng tôi cần kiểm tra thêm nữa".

"Sao!", thầy Morrie hỏi. "Có chuyện gì vậy?".

"Chúng tôi chưa dám chắc, nhưng có lẽ đã muộn"

Cái gì đã muộn? Các bác sĩ muốn ám chỉ điều gì?

Cuối cùng, vào một ngày oi ả và ẩm ướt tháng Tám năm 1994, thay Morrie và cô Charlotte, vợ thầy, được mời tới gặp bác sĩ thần kinh. Người ta mời ông an tọa trên ghế để nghe thông báo: thầy mắc chứng Loãn Gehrig, một căn bệnh phá hủy hệ thần kinh gây chết người mà y học hiện đang chịu bó tay.

"Làm thế nào mà tôi mắc phải bệnh đó?", thầy Morrie hỏi.

Không ai biết.

"Đã ở vào giai đoạn cuối rồi, phải không?"

Chính thế.

"Vậy là tôi sắp chết?"

"Vâng," bác sĩ nói. "Tôi rất lấy làm tiếc."

Bác sĩ ngồi với thầy Morrie và cô Charlotte gần hai giờ đồng hồ, kiên nhẫn trả lời những câu hỏi của họ. Trước khi hai vợ chồng ra về, bác sĩ đưa cho họ một cuốn sách mỏng trình bày các hiểu biết cần thiết về căn bệnh của thầy. Ngoài phố mặt trời chiếu sáng lòa, người hối hả đi lại lo công việc của mình. Một người đàn bà vội vã mang tiền đi nộp phạt vì đậu xe không đúng chỗ. Người khác ị ạch tha chiếc túi xách to tướng đựng thức ăn mới mua ở siêu thị... Hàng triệu ý nghĩ chạy trong đầu cô Charlotte: Chúng ta còn bao nhiêu thời gian? Làm gì với nó? Liệu nó có hành hạ chúng ta hay không?...

Trong lúc đó, vị giáo sư già lại sững sờ: Cuộc sống xung quanh sao mà vẫn bình thường đến thế, như không hề có sự cố nào xảy ra.

Thế giới đâu có dừng lại và công chúng có ai biết tai họa đã đến với mình! Thầy Morrie nhận ra điều này khi chạm tay vào cửa xe hơi riêng, ông cảm thấy như đang rơi xuống vực.

Làm gì bây giờ? Ông nghĩ.

Trong lúc thầy giáo cũ của tôi đang mò mẫm tìm lời đáp cho câu hỏi của mình thì căn bệnh của ông tiếp tục tiến triển xấu hơn theo từng ngày, từng tuần. Một buổi sáng, thầy định lái chiếc xe hơi ra khỏi gara nhưng rồi chỉ đủ sức đạp thắng. Thế là việc lái xe chấm dứt từ đó.

Để duy trì những chuyến dạo chơi, thầy mua một cây batoong. Thế là hết chuyện đi lại tự do.

Thầy Morrie vẫn thường xuyên đến bể bơi của trường đại học, cố duy trì một thời khoá biểu đã có từ lâu. Thế nhưng, một ngày nọ thầy buồn rầu phát hiện ra rằng mình không thể tự thay đồ được nữa. Lần đầu tiên trong đời, thầy đành phải mượn người giúp việc, một nữ sinh viên khoa Thần học có tên Tony. Cô cầm tay ông dắt xuống nước, lên khỏi bể bơi, vào ra nhà tắm. Trong phòng thay đồ, mọi người giả vờ như không nhìn thấy gì. Nhưng dù sao thì cũng chẳng còn cái gọi là sự riêng tư.

Mùa thu năm 1994, thầy Morrie lặn lội leo lên những ngọn đồi của khu Đại học Brandeis đọc loạt bài giảng cuối cùng. Tất nhiên, ông có thể từ chối, trường hoàn toàn thông cảm. Việc gì phải bộc lộ đau khổ của mình trước mặt mọi người? Cứ ở nhà và để mọi việc trôi theo trật tự của nó. Tuy nhiên, thầy Morrie không hề có ý định rũ áo.

Và thế là thầy khập khiễng từng bước tới giảng đường quen thuộc đối với ông suốt hơn ba chục năm qua. Vướng vất với chiếc ba toong một lúc, thầy Morrie mới bước được lên bục giảng. Thầy ngồi xuống ghế, móc túi lấy cặp kiềng đeo lên mũi, đưa mắt xuống những gương mặt trẻ trung đang im lặng nhìn ông chờ đợi.

"Các bạn, tôi được giao nhiệm vụ giảng cho các bạn môn Tâm lý xã hội. Tôi dạy môn này đã hai chục năm và đây là lần đầu tiên tôi đành phải nói với các bạn rằng vì tôi mắc một chứng bệnh nan y nên có thể tôi sẽ không hoàn tất được học kỳ. Tôi hoàn toàn thông cảm nếu có ai đó xin chuyển sang lớp khác". Thầy mỉm cười.

Thầy Morrie quyết định không giữ kín bí mật của mình nữa.

Căn bệnh của thầy Morrie giống như cây nến đang cháy dở. Nó làm các dây thần kinh của bạn như tan mất và biến cơ thể của bạn thành một cục sáp nham nhở. Căn bệnh này thường bắt đầu từ chân và leo ngược lên trên. Trước tiên, bạn sẽ không kiểm soát được cơ đùi, không đứng dậy nổi. Tiếp đó, các cơ lưng bị tê liệt khiến bạn không thể nào ngồi thẳng lên được. Rồi sau, tuy bạn còn sống nhưng phải thở qua ống tiếp ôxy đặt trong họng. Đầu óc còn tỉnh táo của bạn bị nhốt trong một cái thân xác mềm oặt chỉ còn biết chớp mắt và chép lưỡi mà thôi. Thông thường, cái chết sẽ mang bạn đi sau năm năm chớm bệnh.

Các bác sĩ đoán thầy Morrie chỉ còn sống được hai năm nữa.

Tự thầy biết rằng thời gian đích thực còn ít hơn nhiều.

Và người thầy cũ của tôi đã có một quyết định quan trọng, một quyết định mà ông liên tục nghiền ngẫm từ cái ngày ông bước ra khỏi phòng mạch của bác sĩ với lưỡi gươm treo lơ lửng trên đầu. "Ta cứ héo hắt rồi biến mất khỏi thế gian này hay cố gắng biến quãng đời còn sót lại thành thời gian đẹp nhất của cuộc sống?" Không biết bao lần ông tự đặt ra cho mình câu hỏi như vậy.

Ông sẽ không chịu héo hắt tàn lụi, ông không ngại phải đối mặt với cái chết.

Ngược lại, ông sẽ biến cái chết của mình thành đỉnh cao cuộc đời. Không ai tránh được cái chết, vì vậy ông sẽ làm cho nó có giá trị hơn, ông sẽ biến mình thành một cuốn sách giáo khoa sống để người khác đọc. "Hãy qua tôi mà học cách sống chung với sự hấp hối chậm rãi. Hãy quan sát những gì xảy đến với tôi. Hãy học cùng tôi."

Thầy Morrie muốn bước qua cây cầu cuối cùng nối giữa cái sống và cái chết. Đi qua và thuật lại cho hậu thế.

Thế rồi học kỳ cũng nhanh chóng qua đi. Những viên thuốc ngày càng nhiều lên. Các cô y tá đều dẫn tới nhà giúp thầy Morrie luyện đôi chân đang bị teo. Họ co gập ống chân từ trước ra sau và ngược lại như thể người ta kéo chiếc cần bơm tay hút nước từ giếng lên. Mỗi tuần một lần, các chuyên gia xoa bóp cố gắng làm dịu đi cảm giác cứng đờ nặng nề mà thầy thường xuyên phải chịu đựng. Thầy Morrie chịu khó ngồi nhắm mắt và cố rũ bỏ mọi ý nghĩ để hợp tác với các bác sĩ thoi miên.

Một bữa nọ, lo mọ với cây ba toong, thầy Morrie lần mò ra hè phố và ngã xuống lòng đường. Cây can liền bị đổi thành cặp nang. Chả bao lâu sau, việc đi lại giữa buồng ngủ và nhà vệ sinh làm thầy kiệt sức, ông đành phải dùng tới cái xô lớn. Dẫu có người đỡ ông khi làm việc này, lần nào thầy Morrie cũng phải gắng gượng.

Chắc chắn đa số những người ở tuổi thầy Morrie đều bực bội khi rơi vào hoàn cảnh tương tự. Thế nhưng, thầy lại có thái độ hoàn toàn khác. Thỉnh thoảng, khi có vài đồng nghiệp tới thăm, thầy bình thản nói: "Tôi muốn đi vệ sinh. Ông giúp tôi nhé, được chứ?"

Dẫu vậy, họ vẫn cứ quay trở lại thăm thầy.

Quả tình, dòng khách tới với thầy Morrie cảm thấy rất vui. Thầy thảo luận với họ về bản chất của cái chết, cố gắng giải thích tại sao mọi người đều sợ chết trong khi chưa hiểu đích xác về nó. Thầy dặn bạn bè rằng nếu quả thực họ muốn giúp đỡ thầy thì chẳng cần họ phải bày tỏ thương cảm. Thầy chỉ trông đợi những cuộc thăm viếng, những cú điện thoại để thầy có cơ hội cùng chia sẻ những vấn đề của họ như họ vẫn từng làm trước đây. Thầy Morrie vốn có tài kiên nhẫn lắng nghe người khác mà.

Bất chấp mọi tai họa, giọng nói của thầy Morrie vẫn sang sảng, quyến rũ. Đầu óc thầy lúc nào cũng đầy ắp những ý nghĩ mới mẻ. Thầy cố gắng chứng minh rằng từ "cái chết" không hề đồng nghĩa với từ "vô dụng".

Ngày đầu năm mới đến rồi đi. Mặc dù không hé răng với ai, nhưng thầy biết rõ rằng đây là năm cuối cùng của cuộc đời mình. Hiện giờ thầy đã phải dùng tới xe lăn và thầy đang cố trì hoãn cái ngày mà thầy buộc phải nói ra tất cả những gì muốn nói với những người mà thầy thương yêu. Trở về nhà sau tang lễ của một đồng nghiệp ở trường Brandeis qua đời vì đột quỵ tim, thầy Morrie tỏ ra chán nản.

"Tiếc thật!", thầy than thở. "Ai cũng nói ra toàn những lời tốt đẹp. Mình chưa từng được nghe những lời nào như thế".

Thầy Morrie chợt nảy ra ý nghĩ mới, ông gọi điện thoại, chọn ngày hẹn. Đó là vào một buổi chiều Chủ nhật ở ngay trong ngôi nhà của mình, thầy Morrie cùng một nhóm bạn hữu và những người thân tổ chức một "tang lễ sống". Mỗi người tham dự nói lời vĩnh biệt trước vị giáo sư cũ của tôi. Người khóc, kẻ cười. Một người phụ nữ đọc mấy vần thơ do bà tự viết:

Người anh thân thương và khả kính...

Trái tim con xanh mãi

Qua bao lớp thời gian.

Cứng cáp tựa gốc tùng...

Thầy Morrie cười và khóc cùng mọi người. Bữa đó thầy bộc bạch tất cả những điều thành tâm nhất mà chúng ta hiếm khi nói với người chúng ta yêu thương. "Tang lễ sống" dành cho ông đã thành công.

Duy thầy Morrie vẫn còn sống.

Nói cho đúng, quãng thời gian đặc biệt nhất trong cuộc đời thầy chỉ mới bắt đầu hé mở.

SINH VIÊN

Đến đây, tôi phải dừng chốc lát để kể lại những gì đã xảy ra với tôi kể từ cái ngày hè lúc tôi ôm hôn lần cuối vị giáo sư đáng kính và khôn ngoan, hứa thư từ qua lại với ông.

Tôi đã không giữ được lời hứa.

Thực ra, tôi đã mất liên lạc với hầu hết những ai đã cùng tôi đi qua năm năm đại học, từ mấy thằng bạn bia bọt cho tới người phụ nữ đầu tiên ngã vào vòng tay tôi. Những năm tháng sau đại học đã nhào nặn tôi - chàng sinh viên khệnh khạng mới tốt nghiệp háo hức bay tới thành phố New York thi thố tài năng - thành con người khác xa.

Tôi khám phá ra rằng thế giới không hoàn toàn thú vị như người ta tưởng. Ở tuổi 20, tôi đã phải lang thang đây đó nhiều năm, dốc hầu bao trả tiền thuê phòng chỉ để ngày ngày đọc mấy mục rao vặt tìm việc. Tôi ôm mộng trở thành nhạc công nổi tiếng (tôi chơi đàn piano). Thế nhưng sau vài năm đen tối vất vưởng trong những hộp đêm vắng ngắt, những lời hứa suông, những cuộc họp tan của các ban nhạc, thái độ thờ ơ của các nhà sản xuất băng đĩa đối với tài năng của tôi... giấc mộng trở nên chua chát. Tôi đã nếm vị đắng cay từ thất bại đầu đời.

Cùng thời gian đó, lần đầu tiên tôi phải đối mặt với chết chóc. Ông cậu yêu quý của tôi - người thầy dạy nhạc, dạy lái xe và là người đầu tiên chỉ vẽ cho tôi mảnh lối tán tỉnh bọn con gái - qua đời ở tuổi 44 vì bệnh ung thư tụy. Cậu tôi vóc người tuy thấp bé nhưng là người đàn ông đẹp trai với một bộ ria râu. Trong suốt một năm cuối đời ông, tôi sống trong một căn hộ tầng dưới nơi ông ở. Tôi đã chứng kiến cảnh ông héo hon, rồi sau đó bị phù. Mỗi lần ngồi bên bàn ăn, cơn đau của ông dường như nhân lên gấp đôi. Ông ôm bụng, mắt nhắm nghiền, miệng méo xệch vì đau đớn. "Aaaaaa. Lay Chúa!", ông rên rỉ. Những người còn lại trong gia đình - mẹ tôi, hai đứa con trai của cậu và tôi - đứng đó, im lặng lau chén đĩa. Chúng tôi chỉ còn biết đưa mắt nhìn nơi khác.

Trong đời, tôi chưa bao giờ cảm thấy mình bất lực như vậy.

Một đêm tháng Năm, hai cậu cháu tôi ngồi trên ban công căn hộ. Gió hiu hiu, ấm áp. Cậu tôi nhìn về phía chân trời và nói qua kẽ răng rằng sang năm ông sẽ không còn được tiễn con mình tới trường. Ông yêu cầu tôi thay ông chăm sóc hai đứa em. Tôi khẩn cầu ông đừng nói như vậy nhưng ông chỉ nhìn tôi buồn rầu.

Vài tuần sau, cậu tôi qua đời.

Sau lễ tang, cuộc đời tôi có thay đổi chút ít. Tôi cảm thấy thời gian đột nhiên trở nên quý giá. Nó như dòng nước chảy nhanh xuống cống mà tôi không cách nào đuổi kịp. Những hộp đêm vắng khách không còn làm tôi quan tâm. Đẹp qua một bên những ca khúc thúc trắng đêm sáng tác nhưng chẳng ai buồn nghe, tôi quay trở lại trường kiếm thêm được tám bằng cao học báo chí và không lưỡng lự chấp nhận lời mời làm việc đầu tiên. Tôi làm việc cho vài tờ báo và viết bài thêm cho mấy tờ tạp chí khác. Từ bỏ cố gắng trở thành một nhạc công trứ danh, tôi xoay sang viết về những vận động viên đang rượt đuổi theo danh tiếng của họ. Tôi làm việc bất kể giờ giấc. Sáng tinh mơ, vừa nhào khỏi giường, tôi đánh răng qua quýt, mặc nguyên bộ đồ ngủ ngồi vào bàn miệt mài gõ máy đánh chữ. Sinh thời, cậu tôi làm việc cho một công ty và ông căm ghét công việc đơn điệu ngày qua ngày của mình. Chắc chắn tôi sẽ không bao giờ như ông.

Một dạo, tôi long đong đây đó từ New York cho tới Florida. Sau cùng, tôi đồng ý nhận giữ chuyên mục thể thao cho tờ Detroit Free Press. Dân thành phố Detroit rất say mê thể thao. Điều này thật hợp ý tôi. Họ có những đội bóng tròn, bóng chày, bóng rổ và khúc côn cầu chuyên nghiệp. Trong vài năm liền, tôi không chỉ là cây bút chủ chốt của trang thể thao mà còn viết được vài cuốn sách, xuất hiện thường xuyên trên radio, truyền hình, lớn tiếng công kích các cầu thủ bóng đá giàu có cũng như các đối thủ khác của tôi... Tôi là một phần của con sấm sét truyền thông đang giáng xuống nước Mỹ của chúng ta. Tôi đang có giá.

Chuyện thuê mướn đã lùi vào quá khứ. Giờ tôi đã có đủ tiền để mua. Mua một căn nhà trên đồi, một chiếc xe hơi, mua chúng khoán. Giờ thì tôi lúc nào cũng cài số năm, đã chơi thì chơi hết cỡ. Tôi hùng hục luyện tập thể thao như một con quỷ. Tôi phóng xe như bay. Tôi kiếm ra tiền nhiều đến chóng mặt. Tôi gặp gỡ một cô gái tóc đỏ sẫm tên là Janine, người chưa rõ tại sao lại yêu tôi bất chấp lịch làm việc kín mít và sự vắng nhà thường xuyên của tôi. Chúng tôi cưới nhau sau 7 năm hẹn hò. Chỉ một tuần sau hôn lễ, tôi đã phải đi làm trở lại. Trước đấy, tôi có

hứa với cô ấy và cả chính mình rằng một ngày nào đấy chúng tôi sẽ bắt đầu cuộc sống gia đình thật sự - điều vợ tôi hằng mong mỏi. Nhưng rồi thay, ngày ấy chưa từng đến.

Thay vào đó, tôi tự chôn vùi trong hàng núi công việc bởi lẽ tôi tin rằng chỉ trong công việc tôi mới làm chủ được mình, tôi mới tìm được hạnh phúc trước khi bệnh tật và chết chóc mang tôi đi, giống như cậu tôi trước đây.

Còn thầy Morrie? Thỉnh thoảng, tôi cũng nghĩ tới thầy, nhớ tới những điều thầy dạy chúng tôi phải nắm lòng để "làm người" và "đối xử với nhau". Nhưng tình thực những lời của thầy có vẻ xa lắc như ở tận hành tinh nào vậy. Trong nhiều năm liền, tôi quẳng vào sọt rác mọi thư từ gửi đến từ trường Đại học Brandeis, nghĩ rằng người ta chỉ nhớ đến tôi khi nào cần... tiền. Vì vậy, tôi không hề biết là thầy Morrie lâm bệnh. Tên họ của những người có thể báo cho tôi biết tin này đã nhòa trong ký ức của tôi. Số điện thoại của họ lẫn đâu đó trong những thùng cát-tông được đóng gói cẩn thận cất trên gác xép đầy bụi bặm và mạng nhện.

Mọi chuyện có lẽ sẽ cứ như vậy nếu một tối nọ tôi không bật máy truyền hình.

PHƯƠNG TIỆN NGHE NHÌN – PHẦN 1

Tháng Ba năm 1995, một chiếc xe hơi sang trọng đưa Ted Koppel, người dẫn chương trình truyền hình Câu chuyện hàng đêm của hãng truyền hình ABC, xích đu trước những bậc thềm phủ đầy tuyết ngoài cửa nhà thầy Morrie ở West Newton (Massachusetts).

Giờ đây, thầy Morrie phải ngồi cả ngày trong xe lăn, và ông đã quen với việc người khác nâng ông như nâng một bao cát nặng trích từ ghế lên giường và ngược lại. Thầy thường ho trong lúc ăn uống. Với đôi chân đã bị liệt hoàn toàn, thầy không bao giờ có thể đi lại được nữa.

Tuy thế, thầy Morrie chẳng hề buồn phiền. Ngược lại, giờ đây ông giống như cây pháo bông đang cháy, lúc nào cũng toé ra những ý tưởng rực rỡ. Thầy ghi chúng lên những tập giấy nháp vàng ố, bì thư, cặp giấy. Triết học của thầy phẳng phất hình bóng cái chết: "Hãy chấp nhận những gì bạn có thể làm được và cả những điều không thể làm được"; "Hãy chấp nhận quá khứ như những gì đã xảy ra, không phủ nhận cũng không vứt bỏ nó"; "Hãy học tha thứ cho mình và cho những người khác"; "Chớ bao giờ cho là đã quá muộn để tận tâm với công việc".

Thầy Morrie đã tích lũy được khoảng năm chục câu "cách ngôn" tương tự và ông chia sẻ chúng với bạn bè. Một người bạn, đồng nghiệp với thầy ở trường Brandeis, giáo sư Maurie Stein, đã lựa vài ba câu gửi cho phóng viên của tờ Địa cầu Boston. Anh chàng này bèn viết một bài phỏng sự dài về thầy Morrie với đầu đề:

KHÓA HỌC SAU CHÓT CỦA VỊ GIÁO SƯ:

CÁI CHẾT CỦA BẢN THÂN

Bài báo lọt vào mắt chủ nhiệm chương trình Câu chuyện hàng đêm của ABC và nó được gửi tới Washington D.C cho Ted Koppel.

"Xem đây này," người chủ nhiệm nói.

Chuyện tiếp theo bạn đã biết. Căn phòng nhỏ của thầy Morrie chật ních các tay quay camera truyền hình, còn chiếc xe của Ted Koppel đậu trước nhà.

Một vài người bạn cùng những người thân trong gia đình thầy Morrie quây quần chờ gặp Ted. Khi con người nổi danh ấy bước vào nhà, họ tranh nhau nói ồn ào. Thầy Morrie tự lăn xe ra cửa, nhướn mày và cắt đứt sự ồn ào bằng một giọng cao và du dương như hát.

"Ted, tôi cần kiểm tra anh trước khi chấp nhận trả lời phỏng vấn".

Một thoáng im lặng ngưng đọng trước khi hai người đàn ông dẫn nhau vào phòng làm việc. Cánh cửa khép lại sau lưng họ.

"Tôi hy vọng Ted sẽ dễ dàng thuyết phục được Morrie". người nào đó thì thào phía ngoài cửa.

Trong phòng, Morrie ra dấu cho Koppel ngồi xuống. Ted đặt hai bàn tay lên đùi và mỉm cười.

"Kể cho tôi nghe cái gì đó gần bó gần gũi với anh nhất", thầy Morrie hỏi.

"Với tôi ấy à?"

Koppel chăm chú nhìn ông già. "Được thôi", Ted đáp và rồi anh kể về những đứa con mình. Tất nhiên, con cái chắc chắn là những gì gần gũi nhất, phải không?

"Tốt". thầy Morrie nói. "Nào, bây giờ hãy nói cho ta nghe về lòng trung thành của anh".

Koppel bối rối. "Thật khó nói những chuyện ấy với người khác chỉ trong vài phút".

"Ted, tôi sắp chết", thầy Morrie nói, mắt ông nhìn Koppel sẫm soi qua đôi kiếng. "Tôi chẳng còn bao nhiêu thời gian".

Koppel cười. Được thôi. Chúng ta sẽ nói chuyện về lòng trung thực. Koppel trích dẫn một số đoạn của Marcus Aurelius mà ông rất thích.

Morrie gật đầu.

"Bây giờ hãy để tôi hỏi cụ đôi chút chứ", Koppel nói "Cụ đã có khi nào xem chương trình của chúng tôi chưa?"

Thầy Morrie nhún vai: "Hình như hai lần"

"Hai lần? Có thể thôi à?"

"Đừng buồn. Tôi xem chương trình của Oprah vồn vện có một lần"

"Vâng. Thế sau hai lần xem chương trình của tôi cụ nghĩ gì?"

Thầy Morrie thoáng ngập ngừng: "Nói thật lòng chứ?"

"Vâng"

"Tôi nghĩ anh là kẻ tự ngắm mình"

Koppel phá ra cười.

"Tôi quá xấu xí để tự say mê chính mình". Ông ta đáp.

Chả mấy chốc camera truyền hình bắt đầu chạy qua chạy lại trước lò sưởi phòng khách. Koppel khoác lên mình bộ áo vét diêm dúa màu xanh da trời, còn thầy Morrie lại từ chối chỉnh trang quần áo và hoá trang đôi chút. Ông bảo rằng cái chết phải làm cho người ta cảm thấy lúng túng vì thế ông không chịu để cho người ta đánh phấn lên mặt.

Thầy Morrie ngồi trong xe lăn nên hình ảnh đôi chân bị teo tóp của thầy không hề lọt vào ống kính camera. Tay thầy vẫn còn cử động được nên khi nói chuyện thầy vẫn ra dấu biểu lộ những cảm xúc của mình khi phải đối diện với thần chết.

"Ted", thầy nói, "khi biết mắc bệnh nan y, tôi tự hỏi liệu mình sẽ lãnh đạm với thế giới hay vẫn sống theo cách mà tôi muốn: tự trọng và điềm tĩnh, dũng cảm và hài hước. Có những buổi sáng tôi khóc và khóc mãi như đang dự đám tang chính mình vậy. Lại có những buổi sáng tôi cảm thấy giận dữ và cay đắng.

"Nhưng tất cả những thái cực ấy đều không kéo dài được lâu. Tôi đứng dậy và nói: "Tôi muốn sống..."

"Cho đến giờ tôi đã làm được điều đó. Liệu tôi còn đủ khả năng tiếp tục hay không, tôi chưa biết. Nhưng tôi đánh cược rằng tôi sẽ làm được".

Koppel dường như bị cuốn hút bởi câu chuyện của Morrie. Hai người đàm luận về kiếp sau, rồi sau chuyển sang việc sinh hoạt của thầy ngày càng phụ thuộc vào những người khác. Hiện thầy cần người bón cho ăn, cần người chuyển trò và giúp thầy di chuyển từ chỗ này qua chỗ khác. Koppel hỏi liệu thầy có sợ hãi tình trạng suy sụp từ từ này hay không?

Chương trình được phát sóng vào tối thứ Sáu. Nó bắt đầu bằng hình ảnh Ted Koppel ngồi sau bàn giấy của mình ở Washington. Giọng của ông oang oang đầy quyền lực.

"Morrie Schwartz là ai," Koppel nói, "và tại sao cho tới trước đêm nay đã có quá nhiều người quan tâm tới ông?"

Đúng thời khắc đó, trong ngôi nhà trên một quả đồi nhỏ nằm cách trường quay vài ngàn cây số, tôi tình cờ bật máy truyền hình. Lời của người dẫn chương trình "Morrie Schwartz là ai?" khiến toàn thân tôi tê cứng.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên của lớp chúng tôi được tổ chức vào mùa Xuân năm 1976. Bước vào phòng làm việc của thầy Morrie, tôi thấy sách nhiều vô kể. Sách về xã hội học, triết học, tôn giáo và tâm lý học. Chúng được xếp ngay ngắn trên kệ. Cái nọ nối tiếp cái kia thành một bức tường sách bao kín tứ bề. Trên mặt sàn gỗ có trải một tấm thảm lớn. Một ô cửa sổ nhìn ra con đường đi dạo uốn lượn trong khuôn viên trường. Trong phòng có mặt chừng độ hơn chục sinh viên đang ngượng ngịu mân mê những cuốn tập ghi chép bài giảng và đề cương môn học. Đa phần họ đến mặc quần gin, áo sơ mi vải thô, chân mang giày thể thao. Tôi tự nhủ thầm: Chẳng cách nào phớt lờ nhau nếu lớp chỉ có mấy mống như thế này. Đáng ra tôi không nên đăng ký vào lớp này.

"Mitchell", thầy Morrie đọc, mắt nhìn vào danh sách lớp.

Tôi giơ tay.

"Anh có thích tên Mitch không? Hay gọi là Mitchell tốt hơn?"

Tôi chưa từng nghe thầy giáo nào hỏi như vậy cả. Tôi ngạc nhiên nhìn vị giáo sư sừng sừng trong chiếc quần nhung kẻ, áo cổ lọ màu vàng chóa. Mái tóc bạc của ông rủ xuống trán. Ông đang nhìn tôi mỉm cười.

"Mitch" - tôi đáp. (Mitch là tên bạn bè thường gọi tôi)

"Được. Thế thì gọi là Mitch," thầy Morrie nói với vẻ muốn chấm dứt câu chuyện.

"Này, Mitch"

"Dạ?"

"Ta hy vọng một ngày nào đó anh sẽ coi ta như một người bạn."

ĐỊNH HƯỚNG

Một tay tôi quay vô lăng điều khiển xe hơi quẹo sang phố có ngôi nhà của thầy Morrie ở West Newton, tay còn lại cầm ly cà phê, đầu ngoẹo xuống vai giữ chiếc điện thoại di động. Tôi đang thảo luận với người chủ nhiệm về chương trình truyền hình chúng tôi đang thực hiện. Mắt tôi hết liếc nhìn mặt số chiếc đồng hồ điện tử đeo tay - chuyến bay khứ hồi của tôi sẽ cất cánh sau vài giờ nữa - lại dòm chừng số hòm thư dựng bên con đường cao tốc ba làn xe. Tóm lại tôi làm tới năm việc cùng một lúc.

"Quay lại bằng coi nào!", tôi nói với người chủ nhiệm chương trình qua điện thoại. "Cho nghe lại đoạn đó lần nữa đi".

"Được" ông ta trả lời. "Chờ chút nhé"

Đột nhiên ngôi nhà cần tìm xuất hiện như tù dưới đất chui lên. Tôi đạp thắng gấp. Ly cà phê sóng sánh, rót vài giọt lên đùi. Xe vừa dừng lại, đập vào mắt tôi là bóng một cây gỗ thích Nhật Bản lớn và ba người ngồi gần đường rẽ vào nhà. Một cô gái, một người phụ nữ đã luống tuổi bên cạnh một ông già nhỏ thó ngồi trong chiếc xe lăn.

Thầy Morrie.

Thoáng thấy bóng thầy, người tôi tê cứng.

"Alô?", tiếng người chủ nhiệm vang lên trong tai tôi "Cậu sao im lặng thế...?"

Đã 16 năm tôi không gặp lại nay tóc thầy đã thưa hơn, gần như bạc trắng. Khuôn mặt hốc hác. Bỗng nhiên tôi cảm thấy mình chưa sẵn sàng cho cuộc đoàn viên này. Tôi chỉ mong thầy đừng nhận ra sự có mặt của tôi để tôi có thể lái xe qua khu này thêm vài vòng vừa tranh thủ hoàn tất công việc dở dang, vừa chuẩn bị tâm lý cho cuộc gặp gỡ. Thế nhưng thầy Morrie đang mỉm cười nhìn chiếc xe hơi như chờ tôi xuất hiện.

"Này", lại tiếng của người chủ nhiệm chương trình. "Cậu có đó không đấy?"

Nhớ tới những năm tháng bên thầy, nhớ tới lòng tốt và sự kiên nhẫn mà thầy đã dành cho tôi khi tôi còn trẻ, tôi chỉ muốn quăng máy điện thoại đi, nhảy ra khỏi xe nhào tới ôm hôn thầy. Nhưng rồi tôi tắt máy xe hơi, cúi gập người xuống ghế ra bộ tìm kiếm vật gì.

"Tôi đây", tôi thì thào vào máy di động và tiếp tục điện đàm với người chủ nhiệm chương trình cho tới lúc chúng tôi bàn xong việc.

Tôi vừa ứng xử theo đúng cái cách đã giúp tôi trở thành người xuất sắc nhất trong công việc. Chăm lo công việc trên hết, thậm chí cả khi người thầy cũ đang hấp hối chờ tôi trên bãi cỏ. Tôi không tự hào về điều này, nhưng tôi đã hành xử như vậy.

Còn bây giờ, thầy Morrie đang ôm hôn tôi. Những cọng râu thưa của ông cọ vào má tôi. Tôi giải thích với ông rằng vì mãi kiếm chùm chìa khoá nên tôi mới nấn ná trong xe lâu như vậy. Tôi siết chặt ông vào lòng, dường như muốn khoá lấp những lời dối trá của mình. Mặc dầu mặt trời mùa xuân ấm áp, thầy Morrie vẫn khoác chiếc áo gió, chân thầy ẩn dưới tấm mền mỏng. Người thầy phảng phất mùi hơi chua chua thường thấy ở những người dùng thuốc quá nhiều. Khi thầy áp mặt vào sát má tôi, tôi nghe thấy hơi thở dốc bên tai.

"Anh bạn cũ của ta rất cục cựa đã trở về!", thầy Morrie nói khẽ.

Ông bám cứng không rời, hai cánh tay khur khur giữ chặt khuỷu tay tôi. Tôi sửng sốt trước tình cảm đặc biệt ông dành cho tôi sau bấy nhiêu năm. Quả tình, từ lâu tôi đã tự nhốt mình giữa bốn bức tường đá do chính tôi dựng lên ngăn cách hiện tại với quá khứ. Lâu nay, tôi quên rằng đã có thời tôi và thầy rất gần gũi nhau. Ký ức như sống lại, nhắc tôi nhớ đến ngày tốt nghiệp, nhớ chiếc cặp, nhớ những giọt nước mắt của thầy lúc chia tay. Tôi nuốt nước bọt. Tự đáy lòng, tôi hiểu rằng mình đã không còn là cậu sinh viên tốt bụng mang quà tặng thầy giáo như trong trí nhớ của thầy Morrie.

Tôi chỉ hy vọng là sau cuộc gặp gỡ kéo dài vài giờ sắp tới, trong tâm niệm của thầy, tôi sẽ lại vẫn là cậu học trò xưa.

Vào nhà, thầy trò cùng ngồi bên chiếc bàn bằng gỗ óc chó bên chiếc cửa sổ trông sang nhà hàng xóm. Thầy Morrie cuống quýt lần đôi bánh xe lăn để tìm góc ngồi thuận tiện nhất. Như thừa xưa, thầy hỏi tôi có nếm một chút gì không. Tôi gật đầu. Chỉ giúp việc người Ý mập mạp tên là Connie cắt mấy khoanh bánh mì đặt cạnh đĩa xà lách trộn, gà nấu đậu.

Vừa nhắc thấy Connie đặt lên bàn một nắm thuốc, thầy Morrie nhìn chúng thở dài. Hai hốc

mắt thầy trông sâu, đôi gò má cao cao hơn so với hình ảnh ghi trong ký ức của tôi. Chúng khiến cho vẻ mặt thầy khắc nghiệt hơn xưa, cho tới lúc nụ cười xuất hiện trên môi.

"Này Mitch", thầy nói nhẹ nhàng, "Con biết ta sắp chết chứ?"

Tôi biết.

"Vây thì", Morrie nuốt nốt mấy viên thuốc còn lại, đặt chiếc ly giấy xuống, hít vào một hơi sâu rồi thở mạnh ra. "Ta sẽ kể cho con hay nó ra sao".

"Nó? Cái chết ư thưa thầy?"

"Phải", thầy đáp.

Những bài giảng cuối cùng của thầy đã bắt đầu như vậy, ngoài chủ ý của tôi.

Dạo tôi còn học năm thứ nhất, thầy Morrie là vị giáo sư cao tuổi nhất trường, còn tôi là cậu sinh viên măng sữa. Hồng bù lại sự thiếu hụt về tuổi tác, tôi thường mặc chiếc áo trấn thủ xám, năng lui tới một câu lạc bộ thể thao trong vùng tập quyền Anh và đi vòng vòng với điều thuốc lá cháy dở trên môi mặc dù tôi chẳng hề biết hút thuốc. Lúc nào cửa kính xe hơi Mercury Congar của tôi cũng hạ xuống, từ đó vọng ra tiếng nhạc rỗng ong ồng. Tôi muốn phô bày bản thân như một người cứng cỏi và từng trải. Kỳ tình, tôi bị cuốn hút bởi sự dịu dàng của thầy Morrie. Còn ông lại làm như không chú ý tới những trò làm bộ làm tịch trẻ con của tôi, vì thế tôi chùng xuống.

Học hết năm thứ nhất với thầy, tôi chuyển sang lớp khác. Thầy Morrie dễ dãi trong việc chấm điểm, thầy không chú ý tới điểm số của học trò. Người ta kể rằng hồi còn chiến tranh Việt Nam, đã có lần thầy chấm điểm A cho tất cả sinh viên nam trong lớp để họ khỏi bị gọi quân dịch.

Thầy Morrie thích biệt danh, vì thế tôi chuyển sang gọi thầy là Coach, theo đúng cách chúng tôi vẫn xưng hô với huấn luyện viên trong câu lạc bộ thể thao của trường.

"Coach à?", thầy Morrie nhướn mày. "Tốt. Vây ta sẽ là huấn luyện viên, còn con sẽ là vận động viên. Con có thể chơi được tất cả những trò đòi mà bây giờ ta đành chịu thua vì đã quá già."

LỚP HỌC

Những tia nắng vàng xuyên qua khung cửa sổ phòng ăn rọi sáng mặt bàn gỗ hoa tâm đánh véc ni bóng loáng. Nãy giờ, hai thầy trò tôi hàn huyên suốt hai tiếng đồng hồ. Chuông điện thoại reo. Thầy Morrie nhờ chị giúp việc nhắc máy giùm. Bằng một thứ chữ nhỏ xíu như con kiến, chị Connie chép tên của những người gọi điện tới cho thầy Morrie vào một cuốn sổ nhỏ màu đen ghi các cuộc hẹn. Tôi liếc qua. Nào bạn bè, thầy thiện, một nhóm thảo luận. Người nào đó muốn chụp hình thầy cho trang bìa tờ tạp chí. Rõ ràng, không chỉ riêng mình tôi quan tâm tới thầy. Sự xuất hiện của thầy Morrie trong chương trình Câu chuyện hàng đêm đã biến thầy thành nhân vật nổi tiếng. Tôi cảm kích trước tấm lòng của những người bạn thầy Morrie và trong lòng thoáng chút ghen tị với thầy. Những thằng bạn thời đại học cùng tôi, không biết bây giờ chúng biến đâu hết rồi?

"Con biết đấy, Mitch. Ta đang chết dần và vì thế trong con mắt mọi người, ta càng trở nên thú vị hơn".

"Thầy vốn luôn là con người thú vị kia mà".

"Ồ. Con đừng quá lời như thế," thầy mỉm cười.

Không quá lời đâu, tôi nghĩ.

"Vấn đề là ở chỗ", thầy nói, "mọi người coi ta như cây cầu. Ta chưa chết nhưng cũng không còn sống toàn vẹn và đầy đủ như ta đã từng sống. Ta đang đứng giữa cái sống và cái chết".

Cố nén cơn ho sặc sụa, thầy cố mỉm cười. "Ta sắp lên đường vào vĩnh cửu, vì thế ai cũng muốn biết xem ta chuẩn bị hành trang ra sao".

Chuông điện thoại lại kêu reo.

"Thưa, cụ có định nói chuyện không ạ?", chị Connie hỏi thầy.

"Tôi đang bận tiếp người bạn cũ", thầy đáp. "Làm ơn nói họ gọi lại sau".

Tôi không thể giải thích nổi vì sao thầy lại tiếp đón tôi nồng hậu đến như vậy. Lúc chia tay thầy 16 năm về trước, tôi đâu phải là cậu sinh viên đầy triển vọng. Nếu không có chương trình Câu chuyện hàng đêm có lẽ thầy sẽ qua đời mà chả bao giờ gặp lại tôi. Về chuyện này, tôi không có lý do gì để tha thứ cho bản thân, ngoại trừ việc hình như bất cứ ai trong thời nay cũng đều như tôi cả. Chúng ta đang chết đuối trong cuộc sống ồn ào và bận bịu của chính mình.

Điều gì đã xảy ra với tôi? Giọng nói the thé như người nghiện thuốc lá của thầy Morrie đưa tôi trở lại với những năm tháng đại học, khi mà tôi coi giàu có là hiện thân của quỹ sủ, ví áo somi và cà vạt như bộ đồ sọc tù nhân. Trong đầu tôi lúc đó, cuộc sống tự do trên yên xe mô tô phân khối cao, gió rít bên tai, nay đây mai đó, lúc Paris khi Tây Tạng mới là cuộc sống đích thực. Cái gì đã xảy ra?

Những năm 80 và rồi 90 qua đi. Người ta mập ra, đầu hói và rồi bệnh tật, chết chóc. Tôi đã đánh đổi nhiều giấc mơ thời thanh niên của mình để nhận lại hàng đồng tiền mà không hề biết rằng mình đang làm việc đó.

Thầy Morrie vẫn đang thích thú hỏi chuyện, làm như tôi còn đang là một cậu sinh viên mới trở về lớp sau một kỳ nghỉ hè dài.

"Con đã tìm thấy người sẵn sàng chia sẻ nhịp đập trái tim của mình chưa?", thầy hỏi.

"Con có cống hiến cho cộng đồng của con hay không?"

"Con có thuận thảo với chính mình không?"

"Con có cố gắng, trong chừng mực có thể, để sống như một con người thực thụ hay không?"

Tôi bối rối. Làm thế nào để thầy biết rằng từ bao lâu nay chính tôi vẫn đang vật lộn với những câu hỏi ấy. Điều đã xảy ra với tôi? Tôi đã từng hứa với chính mình rằng sẽ không bao giờ làm việc chỉ vì tiền, rằng tôi sẽ chỉ sống ở những nơi thật đẹp, thật nên thơ. Thế nhưng tôi đã sống ở Detroit suốt 10 năm nay, làm việc chết dí cho một tờ báo, gởi và rút tiền ở một ngân hàng duy nhất, tháng tháng ghé tiệm hớt tóc quen thuộc. Ở tuổi 37, suốt ngày cột mình vào máy vi tính cá nhân, modem fax, điện thoại di động, năng lực của tôi giờ khác xa thời sinh viên. Tôi mãi mê tra cứu những bài báo của mình về những vận động viên giàu sụ. Trớ trêu thay, những người như tôi có lẽ lại được họ ít quan tâm nhất. Từ lâu tôi đã không còn là chàng sinh viên trẻ nhất lớp, không còn mặc áo trấn thủ xám, miệng phì phèo điếu thuốc cháy dở, cũng chẳng còn vừa nhồm nhoàm miếng bánh mì kẹp trứng vừa tranh luận về ý nghĩa cuộc đời. Những năm tháng của cuộc đời tôi đã và vẫn đang đầy rẫy những khoảng thời gian khiến tôi không hài lòng.

Điều gì đã xảy ra đến với tôi?

"Coach", đột nhiên tôi thốt ra biệt danh mà tôi đặt cho thầy.

Khuôn mặt thầy Morrie rạng rỡ "Thế ra ta vẫn là huấn luyện viên của con ư?"

Thầy Morrie cười và tiếp tục ăn nốt bữa ăn bắt đầu từ 40 phút trước. Tôi quan sát thầy: đôi bàn tay rón rén giống như lần đầu tiên trong đời thầy học cách sử dụng chúng. Những ngón tay run rẩy của thầy không đủ sức nhấn con dao ăn xuống đĩa. Mỗi miếng ăn là một cuộc vật lộn. Thầy nhai thức ăn thật kỹ trước khi nuốt. Thỉnh thoảng thức ăn trượt khỏi khoé môi buộc thầy phải bỏ dao nĩa đang cầm trong tay và lập cập chấm chiếc khăn tay lên mặt. Làn da từ cổ tay tới những khớp ngón tay thầy lấm tấm những vết đồi mồi và lòng thòng như miếng da dính vào khúc xương trong nỗi xúp.

Chúng tôi ngồi ăn như thế một lúc. Một ông già bệnh tật và một chàng trai mạnh khỏe, cả hai đều bị cuốn vào không khí im lặng của căn phòng. Theo tôi, đó là một sự im lặng gây bối rối và hình như tôi là người duy nhất bị bối rối.

"Chỉ có chết mới hết buồn. Mitch ạ", bất chợt thầy Morrie nói. "Còn sống là còn bất hạnh. Thế nên đa phần những người tới thăm ta đều bất hạnh".

Tại sao?

"Phải, vì lẽ rằng thứ văn hoá mà chúng ta đang sống trong đó không cho phép chúng ta cảm thấy tự hài lòng về chính mình. Chúng ta đang rao giảng những điều sai lầm. Đáng ra mỗi người phải đủ khả năng để chối bỏ một nền văn hoá nếu nó không phù hợp và tạo ra một cái riêng cho mình. Thế nhưng hầu hết đều không đủ sức làm điều đó. Vì thế họ bất hạnh hơn ta, cho dù ta đang lâm vào tình thế như hiện nay. Ta có lẽ sẽ chết, nhưng xung quanh ta là những linh hồn biết yêu thương chăm sóc. Hỏi có mấy người có thể nói như vậy?"

Tôi sững sốt khi nhận thấy rằng ở thầy hoàn toàn không còn chút thương xót nào đối với bản thân. Thầy Morrie từ nay không thể khiêu vũ, đi bơi, tắm hay đi dạo, không thể tự mình mở cửa đón khách, không thể tự lau khô người sau khi tắm, thậm chí không thể trở mình khi nằm trên giường. Làm sao thầy có thể là con người dễ dàng chấp nhận hoàn cảnh đến thế? Tôi đã quan sát thầy vật lộn với chiếc nĩa để xiên một miếng cà chua, hai lần thử đầu tiên đều trượt. Một cảnh tượng lâm ly! Thế nhưng tôi không thể chối cãi một điều là khi ngồi bên thầy tôi cảm

thấy thanh thảo một cách kỳ diệu. hệt như có một làn gió vuốt ve đưa tôi trở lại thời sinh viên. Theo thói quen, tôi liếc nhìn đồng hồ: Không khéo tôi trễ giờ mất! Và tôi nhác nghĩ tới chuyện đăng ký chuyến bay khác để trở về nhà. Đúng lúc đó thầy Morrie nói một câu ám ảnh tôi cho tới tận hôm nay.

"Con có biết ta sẽ chết như thế nào không?"

Tôi nhướng mày.

"Ta sẽ chết ngạt. Chính thế. Những cơn hen suyễn làm cho hai lá phổi của ta không còn đủ sức chống đỡ với căn bệnh ASL nữa. Nó đang chạy dần lên theo cơ thể của ta. Giờ nó đã tóm được đôi chân ta, không lâu nữa là hai cánh tay, rồi hai bàn tay. Và khi nó tiến tới phổi thì..."

Thầy Morrie nhún vai.

"... Ta sẽ bị ngạt như kẻ chết đuối vậy"

Tôi không biết nên nói gì nên cứ lúng búng một cách khó hiểu:

"Vâng, thầy biết... Ý con là... thầy không bao giờ biết..."

Thầy Morrie nhắm mắt lại:

"Ta biết. Mitch ạ. Con chẳng nên hoảng sợ nếu ta chết. Ta đã sống một cuộc đời thật tuyệt vời và tất cả chúng ta đều biết rằng điều gì sẽ phải xảy ra. Có lẽ ta còn được sống thêm khoảng bốn hay năm tháng nữa".

Thôi nào, tôi đáp lời thầy mà lòng bồn chồn. Không ai có thể nói trước chuyện đó...

"Ta có thể", thầy Morrie dịu dàng trả lời. "Có cách kiểm tra nữa cơ đấy. Một ông bác sĩ dạy cho ta biết".

Cách kiểm tra?

"Hít vào một hơi dài xem nào."

Tôi làm theo lời thầy.

"Bây giờ thì làm lần nữa nhưng khi thở ra nhớ đếm xem con chịu đựng được bao lâu trước khi hít vào một hơi khác".

Tôi đếm nhanh trong khi thở ra "Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám..." Vừa đếm tới số bảy mươi thì tôi cũng hết hơi.

"Tốt", thầy Morrie nhận xét. "Con có buồng phổi khoẻ ra phết. Giờ nhìn ta làm đây này".

Thầy Morrie hít vào và bắt đầu đếm bằng một giọng êm ái nhưng hơi run run. "Một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai, mười ba, mười bốn, mười lăm, mười sáu, mười bảy, mười tám"

Chợt thầy dừng lại thở hổn hển.

"Lần đầu tiên khi ông bác sĩ bảo ta làm thử, ta đếm được tới hai mươi ba kia đấy. Giờ chỉ còn có mười tám thôi".

Thầy nhắm mắt, lắc đầu: "Ta như chiếc bình cạn sạch nước mất rồi".

Tôi vỗ nhẹ hai tay lên đùi mình. Chừng ấy đã quá đủ cho buổi chiều nay.

"Con nhớ trở lại thăm ông giáo già này nhé". thầy Morrie khẽ nói khi tôi ôm hôn tạm biệt thầy.

Tôi hứa với thầy và cố không nghĩ tới một lời hứa tương tự của mình trong quá khứ.

Tôi lục lọi trong cửa hàng sách của trường để tìm mấy cuốn có tên trong danh mục thầy Morrie yêu cầu chúng tôi đọc. Tôi mua cuốn có tựa "Tuổi trẻ: Sự đồng nhất và cơn khủng hoảng", "Ta và Người - hai nửa của cái Tôi bị chia rẽ". Tôi chưa bao giờ nghe nói về một cuốn sách như vậy.

Trước khi vào đại học, tôi không bao giờ ngờ rằng mối quan hệ giữa con người lại có thể được người ta xem xét một cách khoa học. Mãi cho tới khi gặp thầy Morrie tôi vẫn tin là như vậy.

Sự đam mê sách của thầy Morrie quả là chân chính và dễ lây lan. Sau giờ học, khi trong phòng đã trống vắng, tôi và thầy thường nói chuyện rất nghiêm túc. Thầy hỏi han tôi về đời sống rồi trích dẫn Erich Fromm, Martin Buber, Erik Erikson. Thường thì ông ngả theo các tác giả đó, tuy vậy thầy vẫn ghi chú thêm những ý kiến riêng cho dù rõ ràng là những suy nghĩ của thầy và của họ như nhau. Qua những lần như vậy tôi nhận ra thầy Morrie là một giáo sư thực thụ chứ không phải chỉ là một ông già tốt bụng. Một chiều nọ, tôi than phiền với thầy về sự bối rối thường gặp ở lứa tuổi tôi: Những gì mà người ta trông chờ ở tôi hoàn toàn khác với cái mà bản thân tôi muốn.

“Ta đã nói cho con nghe về sự căng thẳng giữa những điều trái ngược nhau hay chưa?”

Sự căng thẳng giữa những điều trái ngược?

“Cuộc sống là một chuỗi của những lời kéo trái ngược nhau. Con muốn làm một cái gì đó, thế nhưng cùng lúc con lại bị thu hút bởi một cái hoàn toàn khác - cái có thể làm hại con, và con cũng biết rằng không nên làm nó. Thỉnh thoảng con vẫn cho chuyện này chuyện kia là đúng, thậm chí khi con biết rất rõ rằng không bao giờ người ta được phép coi bất kỳ chuyện gì là đúng. Sự căng thẳng giữa những điều trái ngược giống như một sợi thun bị kéo căng ở hai đầu vậy, và đa số chúng ta sống ở đâu khoảng giữa sợi thun đó”

Giống như đấu vật vậy, tôi thốt lên.

“Một trận đấu vật”, thầy Morrie cười. “Được. Con có thể diễn tả cuộc sống theo cách đó.”

Vậy bên nào sẽ thắng? Tôi hỏi.

“Bên nào thắng ư?”

Thầy mỉm cười nhìn tôi bằng đôi mắt với những nếp nhăn, để lộ những chiếc răng xiêu vẹo. “Tình yêu sẽ thắng. Luôn luôn chiến thắng.”

GHI TÊN VÀO LỚP

Vài tuần sau, tôi bay tới London theo dõi giải Wimbledon. Đó là nơi tranh tài của các tay vợt tennis siêu hạng thế giới, nơi duy nhất khán giả không la ó và nơi duy nhất bạn không gặp những kẻ say rượu ngật ngưỡng trên bãi đậu xe. Nước Anh đang mùa âm áp và đầy mây. Mỗi sáng tôi tản bộ dọc theo những đường phố quanh sân tennis, phớt lờ những lời chào mời mua vé "dư" của các cậu trai, bỏ ngoài tai những tiếng rao chua lèm của mấy người bán dạo dâu tây, kem. Ngay cổng có một sạp báo bày bán hàng chục loại báo khổ nhỏ in màu sắc sỡ. Những đầu đề giật gân được viết lem nhem bằng phấn trên một tấm bảng đặt ngay trên đồng báo. Các trang bìa đầy rẫy hình ảnh đàn bà hở hang, những bức chụp Hoàng gia do các tay săn ảnh chụp được. Những trang ruột ngập những chuyện thể thao, tử vi bói toán, các cuộc đánh cá, xổ số và cuối cùng một chút xíu cái gọi là tin tức.

Người qua đường vợ vội lấy những tờ báo đó, ngẫu nhiên những chuyện đồn đãi trong ruột chúng. Tôi cũng đã từng làm vậy trong những chuyến tới Anh trước đây. Nhưng lần này, không hiểu vì có gì, tôi cứ nghĩ tới thầy Morrie mỗi khi đọc được chuyện gì đó ngớ ngẩn và vô nghĩa. Trong lúc tôi tiêu phí hàng giờ đồng hồ đọc những chuyện chẳng liên quan gì tới mình: nào Công nương Di, nào Madonna hay John F. Kennedy. Còn thầy Morrie đang đếm từng hơi thở của mình, cố tranh thủ từng giây, từng phút quý báu cho những người thân yêu của ông. Tôi cảm thấy ghen tỵ với những hơi thở gấp gáp ngắn ngủi của thầy. Tại sao chúng ta lại cứ phải để tâm với những trò điên cuồng do chính chúng ta bày ra?

Tôi trở về Mỹ đúng lúc phiên tòa xử vụ O.J. Simpson đang vào giai đoạn cao trào. Có nhiều người bỏ cả bữa trưa chỉ để xem tường thuật trên tivi, thậm chí còn ghi băng để tối coi lại. Họ chẳng hề quen biết Simpson, chẳng quen biết bất kỳ người nào liên quan tới vụ án, thế nhưng họ vứt bỏ nhiều tuần của cuộc đời mình chỉ để tò mò gặm nhấm bi kịch của người khác.

Tôi nhớ lại lời thầy Morrie nói với tôi: "Lối sống của chúng ta không làm cho người ta cảm thấy thoải mái chính mình. Anh phải là người thật mạnh mẽ để từ chối nếu nó không thích hợp".

Từ rất lâu trước khi rơi vào cảnh bệnh tật, thầy Morrie đã tự tạo cho mình một lối sống riêng. Ngoài những nhóm thảo luận, những cuộc đi dạo đàm đạo với bạn bè, thói quen đi nhảy ở nhà thờ Quảng trường Havard, thầy còn theo đuổi dự án Ngôi nhà Xanh, nơi nhận chăm sóc những vết thương tâm thần cho những kẻ nghèo khó. Thầy Morrie đọc sách không ngừng, chốt lọc những ý tưởng mới mẻ cho các bài giảng. Ông thăm viếng các bạn đồng nghiệp, trao đổi thư từ với sinh viên cũ, bạn bè phương xa. Thầy Morrie dành ngày càng nhiều thời gian sống với thiên nhiên, từ chối ngồi lì trước máy truyền hình. Ông đặt mình trong một thế giới giao tiếp người với người.

Tôi cũng chọn cho mình một lối sống riêng: Công việc. Trong thời gian lưu lại nước Anh, tôi nhận làm việc đồng thời cho vài tờ báo, tung hứng chúng như anh hề. Mỗi ngày tôi dán mắt vào màn hình máy tính suốt 8 tiếng đồng hồ, bóp óc cho đủ bài gởi về Mỹ. Rồi tôi lang thang cùng với nhóm quay phim khắp các xó xỉnh của London làm phóng sự truyền hình. Chưa hết, sáng tinh mơ và chiều tối là giờ tôi gào vào máy điện thoại để chuyển các bản tin cho một đài phát thanh ở Mỹ thuê tôi làm thêm. Một gánh nặng quá sức. Được hơn một năm, tôi thuê một người phụ tá và đẩy cho hắn một mớ việc.

Ở Wimbledon, chẳng cần phải nghĩ ngợi, tôi dùng bữa ngay trên chiếc bàn làm việc trong căn phòng hẹp. Một ngày nọ, trong lúc cùng đám phóng viên đuổi bám theo Andre Agassi và Brooke Shields - cô bạn gái nổi tiếng của anh ta, tôi bị một tay săn ảnh người Anh xô bật ngã. Không thềm ngoái cổ lại, thằng cha đó chỉ lăm bằm trong họng vồn vện hai chữ "Xin lỗi" và mải miết lao về phía trước với cái máy ảnh to đùng lủng lẳng trước cổ như đeo gông. Tôi nghĩ về một câu khác của thầy Morrie: "Nhiều người cứ lòng vòng với một cuộc sống vô nghĩa. Họ dường như đang mê ngủ mặc dù họ đang làm những điều họ cho là quan trọng. Đó là vì họ sai lầm. Con đường dẫn tới ý nghĩa đích thực của cuộc sống đòi hỏi người ta phải biết yêu người khác, biết hiến mình cho cộng đồng, làm những việc khiến cuộc sống trở nên có mục đích".

Tôi nhận ra rằng những lời thầy Morrie hoàn toàn đúng.

Giải Wimbledon kết thúc, tôi tắt máy tính, dọn dẹp phòng làm việc, trở về khách sạn đóng

gối đỡ đặc.

Tôi bay tới Detroit vào lúc gần nửa đêm, cố lê bước về tới nhà chui vào giường ngủ. Sáng hôm sau, tôi bừng tỉnh giấc với tin choáng váng: Công đoàn tờ báo nơi tôi làm việc quyết định đình công. Lối vào cửa bị chặn bởi những hàng rào, nhân viên tuần hành dọc theo quảng phố trước cửa tòa soạn. Là thành viên công đoàn, tôi không còn chọn lựa nào khác. Lần đầu tiên trong đời, tôi bỏ việc, chống lại các ông chủ. Những người lãnh đạo Công đoàn gọi điện cảnh cáo tôi không được liên lạc với ban biên tập mà trong đó có nhiều người là bạn tôi, và phải treo máy nếu họ gọi lại giải thích sự việc.

"Chúng ta sẽ đấu tranh tới ngày thắng lợi", các nhà lãnh đạo Công đoàn thề thốt.

Tôi cảm thấy bối rối và chán nản. Mặc dầu tôi còn làm thêm cho mạng truyền hình và phát thanh, thế nhưng báo chí vẫn là công việc chính. Với tôi, tờ báo như khí trời tôi hít thở để sống. Mỗi sáng nhìn thấy những bài viết của mình được đăng, ít nhất tôi cũng biết rằng mình vẫn còn sống.

Bây giờ mọi chuyện đã khác. Cuộc đình công kéo dài sang ngày thứ hai, rồi ngày thứ ba và xuất hiện những cú điện thoại, những tin đồn nói nó sẽ kéo dài vài tháng. Mọi việc đều bị đảo lộn từng phèo. Đang diễn ra biết bao nhiêu sự kiện thể thao đáng ra tôi phải có mặt để đưa tin, thế mà tôi lại nằm khoèo ở nhà coi chúng qua tivi. Quen nghĩ rằng bạn đọc đang hau háu chờ những bài bình luận sốt dẻo của tôi, tôi kinh ngạc phát hiện ra rằng dẫu không có tôi dòng đời vẫn trôi qua bình thản.

Một tuần trôi qua. Tôi nhắc ống nghe và quay số của thầy Morrie. Chị Connie đỡ ông tới bên máy.

"Con đến chỗ ta nhé", giọng thầy nói như ra lệnh.

"Vâng".

"Thứ Ba được không?"

Thứ Ba cũng được. Có khi lại tốt nữa.

Sang năm thứ hai, tôi học thêm hai môn với thầy Morrie. Thỉnh thoảng chúng tôi gặp nhau ngoài giảng đường để đàm đạo. Trước đây, tôi chưa nói chuyện lâu với người lớn, trừ phi đó là người thân trong gia đình. Thế nhưng, tôi rất thích những cuộc thảo luận với thầy Morrie, và có lẽ ông cũng cảm thấy như vậy đối với tôi.

"Hôm nay chúng ta sẽ gặp nhau ở đâu nhỉ?", thầy vui vẻ hỏi khi tôi bước vào phòng làm việc của ông.

Mùa Xuân, chúng tôi ngồi dưới những gốc cây tán lá rộng bên ngoài tòa nhà khoa Xã hội học. Tới mùa đông hai thầy trò chuyện trò với nhau bên chiếc bàn làm việc. Tôi lúc nào cũng đánh chiếc áo trấn thủ xám không ống tay áo, chân xỏ đôi giày thể thao Adidas. Dưới ống quần nhưng kẻ sọc của thầy lộ ra mũi giày Rockport. Lần nào, thầy cũng kiên nhẫn lắng nghe câu chuyện lan man của tôi, cố hướng nó thành một bài học về cuộc sống. Ngược lại với cái nhìn rất phổ biến trong sinh viên, thầy Morrie cảnh cáo tôi rằng trong đời tiền tài không phải là thứ chính yếu nhất. Thầy khuyên tôi cần phải làm một "con người hoàn toàn", phải hoà nhập với xã hội... trong những điều thầy nói ra, có cái tôi hiểu, có cái không. Nhưng hiểu hay không hiểu không thành vấn đề. Những cuộc thảo luận cho tôi cái cơ để được nói chuyện với thầy như với người cha. Cha tôi không mấy khi nói chuyện với tôi và ông mong tôi theo nghề luật sư, còn thầy Morrie lại chúa ghét luật sư.

"Con định làm gì sau khi tốt nghiệp?", thầy hỏi.

Tôi muốn trở thành nhạc công. Nhạc công piano.

"Tuyệt", thầy nói. "Nhưng khó đấy".

Vâng.

"Có nhiều tay cự phách".

Tôi có nghe nói.

"Thế nhưng", thầy ngưng một thoáng, "Nếu con thực muốn như vậy, con sẽ làm được".

Tôi muốn ôm lấy thầy và nói câu cảm ơn, nhưng rồi tôi cố nén mình, chỉ lặng lẽ gật đầu.

"Ta dám cá là con sẽ chơi piano hăng hái lắm đấy."

Tôi cười. Hăng hái ư?

Thầy Morrie cười đáp: "Hăng hái. Thì sao nào?"

TUẦN THỨ NHẤT: CHÚNG TÔI BÀN VỀ THẾ GIỚI

Chị Connie mở cửa cho tôi vào. Thầy Morrie ngồi trên xe lăn bên cạnh bàn ăn, thầy mặc một chiếc áo sơ mi vải bông rộng thùng thình và một chiếc quần còn rộng hơn thế, mặc dù đó chỉ là một chiếc quần kích cỡ bình thường. Lâu nay, đôi chân thầy bị teo, vóc dáng vốn bé nhỏ càng tóp lại. Giả như có đứng lên được, trông thầy cũng chỉ cao không quá mét rưỡi, vừa chui lọt chiếc quần gin của học trò lớp sáu.

"Con mang ít thức ăn biếu thầy". Tôi nói, tay cầm một gói giấy dầu màu nâu. Dọc đường từ sân bay tới đây, tôi ghé vào siêu thị mua miếng thịt gà tây, ít xà lách, mì ống và mấy ổ bánh mì. Tôi biết thầy chẳng thiếu thứ gì, nhưng chẳng qua tôi muốn làm một việc gì đó giúp thầy để khỏi ân hận thấy mình khoan tay bất lực. Tôi nhớ ra rằng thầy Morrie rất thích ăn uống.

"Ôi, sao nhiều thứ thế này", thầy Morrie nói bằng một giọng nghe như hát. "Vậy con phải ăn giúp thầy thôi".

Hai thầy trò ngồi quanh bàn ăn. Lần này, nhờ không cần phải hỏi han chuyện cũ, chúng tôi bị cuốn vào cuộc đối thoại, hết như hồi tôi còn là sinh viên. Thầy Morrie hỏi, lắng nghe những câu trả lời và thỉnh thoảng ngắt lời tôi để nhắc nhở những điều tôi đã quên hay chưa hiểu. Thầy quan tâm tới cuộc đình công ở toà soạn và thắc mắc tại sao cả chủ lẫn người làm thuê không chịu gặp gỡ để cùng giải quyết các vấn đề của cả hai phía. Tôi bảo với thầy rằng không phải ai cũng khôn ngoan như thầy.

Thỉnh thoảng cuộc đàm đạo phải ngưng lại để thầy đi vào nhà vệ sinh - một công việc chiếm mất khá nhiều thời gian. Chị Connie đẩy chiếc xe lăn vào nhà vệ sinh, xốc nách cho thầy tựa đi tiểu vào một chiếc xô có cổ. Sau mỗi lần như vậy, dáng điệu thầy tỏ ra mệt mỏi.

"Con nhớ không? Ta từng nói với Ted Koppel rằng chả còn bao lâu sẽ đến ngày ta phải nhờ người khác... rửa dít hộ."

Tôi cười.

"Chính thế. Cái ngày ấy gần tới rồi. Nó làm ta bực bội hết sức."

Tại sao?

Bởi vì đó là dấu hiệu của sự bất lực hoàn toàn. Ta không muốn ai làm hộ việc đó. Làm việc ấy cũng thích lắm."

Thích thú?

"Chứ sao. Nói cho cùng, người già với con trẻ có gì khác nhau? Ta sắp trở lại làm trẻ con".

Một cách nhìn độc đáo đấy chứ!

"Giờ đây ta phải nhìn cuộc sống theo một cách riêng biệt. Này nhé! Bây giờ ta không thể đi mua sắm, không thể kiếm thêm tiền gửi vào ngân hàng, cũng không thể tay xách nách mang... Vì thế, ta dành ngồi một chỗ đếm những ngày còn sót lại và nhìn lại xem cái gì là quan trọng trong cuộc đời. Ta có đủ lý do và thời gian để làm điều này."

Tôi buột miệng nói rằng phải chăng chìa khoá để hiểu được ý nghĩa cuộc đời chính là ở chỗ quảng đi những thứ tay xách nách mang, những gánh nặng tự ta ôm vào?

Thầy Morrie chỉ cười và tôi tin rằng chính thầy đã làm như vậy.

Chị Connie vừa dọn chồng chén đĩa mang đi, tôi chợt nhìn thấy một chồng báo. Có lẽ thầy Morrie vừa đọc chúng trước khi tôi tới.

"Thầy vẫn đọc báo đấy ư?" Tôi hỏi.

"Phải", thầy Morrie trả lời. "Bộ chuyện lạ lắm sao? Hay con nghĩ rằng ta sắp chết nên chẳng cần biết những chuyện gì đang xảy ra trên thế gian này?"

Có lẽ vậy

Thầy thở dài. "Có lẽ con đúng. Đáng ra ta chả nên quan tâm. Nói cho cùng, ta đâu có được nhìn thấy kết cục".

"Nhưng thật khó giải thích, Mitch ạ. Khi đau khổ, hơn bao giờ hết ta lại thấy mình gần gũi hơn với những người đang phải chịu khổ đau. Bữa nọ ta xem truyền hình, thấy cảnh người dân Bosnia chạy tán loạn trên đường phố dưới làn đạn. Nhà cửa bốc cháy, những nạn nhân vô tội bị giết... Ta đã khóc. Ta cảm thấy giận dữ hết như nỗi đau của họ là nỗi đau của riêng ta. Ta không quen biết với ai trong số họ, nhưng ta không thể bỏ qua. Tâm trí ta bị họ cuốn hút."

Đôi mắt thầy ươn ướt. Tôi cố lái câu chuyện sang chủ đề khác nhưng thầy đưa khăn tay

châm lên mắt rồi phẩy tay.

"Độ rày thầy mau nước mắt lắm. Con đừng quan tâm."

Thật kỳ lạ! Bao năm vật lộn trong nghề báo, tôi đã viết vô số phóng sự về những cảnh chết chóc. Tôi phỏng vấn những người thân đang nức nở bên xác người đã khuất, tôi dự biết bao đám tang. Nhưng tôi chưa từng rơi một giọt lệ nào. Thế mà thầy Morrie lại khóc cho những người ở cách thầy tới tận nửa vòng trái đất. Tôi chợt nghĩ: Phải chăng đứng trước cái chết mọi người đều trở nên bình đẳng và cái chết buộc con người phải nhỏ lệ thương tiếc đồng loại?

Tiếng ho của thầy Morrie rít lên như tiếng còi xe hơi trong chiếc khăn tay bịt miệng. "Con đã nhầm với những cảnh đàn ông khóc lóc rồi, phải không?"

Tôi gật đầu thật nhanh.

Thầy nhắm mắt. "Ôi, Mitch. Bấy lâu nay ta thả lỏng con quá mất rồi. Rồi sẽ có hôm ta sẽ cho con biết tay."

"Vâng, vâng." tôi đáp.

"Vâng, vâng", thầy nhại lại.

Chúng tôi cùng cười vang khi thầy dùng lại lối nói của hai chục năm về trước. Đạo đó, các giờ lên lớp của thầy thường rơi vào ngày thứ Ba hàng tuần. Chính vào những ngày thứ Ba, sau giờ giảng chúng tôi thường gặp nhau trong phòng làm việc của thầy, tại quán cà phê trong trường hay trên những bậc thềm của toà nhà Pearlman Hall. Thầy trò cùng gọt gũa giữa những bài luận của tôi.

Và bây giờ, chẳng hiểu Tạo hóa xếp đặt ra sao mà chúng tôi lại gặp nhau vào ngày thứ Ba trong ngôi nhà có cây thích Nhật Bản mọc trước cửa của thầy. Khi tôi nói ra suy nghĩ này với thầy Morrie, ông mỉm cười bảo:

"Chúng ta là những người thứ Ba."

Đột nhiên, thầy Morrie nói "Mitch, con ngạc nhiên về mối quan tâm của ta đối với những người không quen biết. Nhưng con có muốn biết điều gì quan trọng nhất mà ta học được trong thời gian bệnh tật?"

Điều gì vậy?

"Biết ban phát tình yêu và biết tiếp nhận nó."

Thầy hạ giọng gần như thì thầm. "Hãy mở rộng mình đón nhận tình yêu. Chúng ta thường nghĩ rằng chúng ta không xứng đáng với tình yêu hay nếu đón nhận nó chúng ta sẽ trở thành những kẻ mềm yếu".

Tôi gật đầu như một sinh viên thông thái, còn thầy nặng nề thở hắt ra. Tôi cúi người ôm lấy thầy và lần đầu tiên, thật bất ngờ với chính mình, tôi hôn lên má ông. Tôi cảm nhận được cánh tay mềm nhũn của ông, những sợi râu thưa trên má ông cọ vào mặt tôi.

"Thứ Ba sau con sẽ tới chứ?", ông thì thào.

Thầy Morrie bước vào giảng đường, lặng lẽ ngồi xuống ghế, không nói không rằng. Thầy nhìn chúng tôi, còn chúng tôi nhìn ông đáp lại. Thoạt đầu, đây đó trong phòng còn có tiếng cười rúc rích, nhưng thấy thầy nhún vai, một bầu không khí im lặng như tờ trùm lên lớp học. Chúng tôi có thể nghe được cả những tiếng động nhỏ nhất, tiếng quạt thông gió rì rào đâu đó tuốt trên góc tường cao, tiếng mũi thở phì phò của một cậu sinh viên mập ú.

Một vài người tỏ ra bối rối. Sao thầy không nói gì? Bao lâu nữa thầy mới định bắt đầu bài giảng? Chúng tôi lúng túng nhìn đồng hồ đeo tay. Vài người ngó qua cửa sổ. Khoảng thời khắc im lặng nặng nề kéo dài 15 phút trước khi thầy Morrie khai mào bằng giọng thì thầm.

"Điều gì đang xảy ra ở đây vậy?"

Và thế là cuộc thảo luận về ảnh hưởng của sự im lặng tới mối quan hệ giữa người với người đã được mở ra một cách từ từ như ý muốn của thầy Morrie. Tại sao sự im lặng lại làm chúng ta bối rối? Phải chăng trong sự âm ỉ, con người tìm thấy sự an ủi, khuây khỏa?

Thế nhưng, đối với riêng tôi sự im lặng chẳng hề làm tôi bức bối. Dẫu rằng tôi có thể đùa giỡn, tán gẫu với bạn bè âm ỉ, nhưng tôi chẳng hề thấy thích thú khi phải thảo luận về cảm xúc của mình trước mặt những người khác (đặc biệt khi họ không phải là các bạn học của tôi). Tôi sẵn sàng ngồi lì hàng giờ trong im lặng nếu cả lớp yêu cầu tôi phải làm thế.

Tiếng chuông reo báo hết giờ. Tôi đứng dậy hướng ra cửa giảng đường. Thầy Morrie chặn tôi lại. "Hôm nay sao con không nói gì vậy?"

Tôi không biết. Có gì đâu để mà nói.

'Ta nghĩ con có nhiều điều muốn nói đấy. Này, Mitch, con làm ta nhớ tới một người vào thời trai trẻ cũng luôn thích thu mình lại".

"Ai vậy, thưa thầy?"

'Ta."

TUẦN THỨ HAI: CHÚNG TÔI BÀN VỀ VIỆC THA THỨ CHO BẢN THÂN

Tôi đã quay lại vào thứ Ba sau, và nhiều tuần liên tiếp sau đó. Tôi ngóng từng ngày cho tới thứ Ba để bay gần ba ngàn cây số đi về tới ngồi bên giường một ông già đang hấp hối. Cuộc đời tôi đang lâm vào một thời điểm rối loạn, và mỗi lần tới thăm thầy Morrie tôi cảm thấy nhẹ nhõm hơn. Mỗi lần xuống phi trường, tôi không còn thuê điện thoại di động để dùng trên đường từ sân bay về nhà thầy Morrie. Mặc kệ họ chờ đợi, tôi tự nhủ, bắt chước thầy.

Tình hình ở tờ báo Detroit không những không được cải thiện mà xem ra đang tiến triển xấu hơn. Đã xảy ra vài cuộc đụng độ giữa những người tham gia bãi công với các nhân viên mới được chủ thuê thay thế. Một số người bị bắt, bị đánh đập nằm dài trước những chiếc xe chở hàng đậu thành một dãy trên phố.

Trong bối cảnh đó, những cuộc trò chuyện của tôi với thầy Morrie củng cố lòng tốt của con người trong tôi. Chúng tôi bàn về cuộc sống, về tình yêu. Chúng tôi thảo luận về một trong những chủ đề mà thầy Morrie ưa thích nhất, tình thương và lòng trắc ẩn: Tại sao xã hội chúng ta lại thiếu hụt chúng?

Trước khi ghé thăm thầy lần thứ ba, tôi tạt qua cửa hiệu có tên Bánh mì và Xiếc - tôi từng nhìn thấy những bao gói của cửa hàng này trong nhà thầy Morrie và đoán rằng ông thích thức ăn mua ở đây. Tôi chất một xe đầy toàn những bao nhựa đựng thực phẩm tươi sống, từ mì ống, rau cho tới xúp cà rốt nấu sẵn. Khi bước vào nhà thầy với một đồng bao trên vai, tôi trông giống một tên cướp ngân hàng.

"Xe giao thực phẩm tới!", tôi rống lên vui vẻ.

Thầy Morrie mỉm cười.

Tôi đưa mắt thăm dò mức độ tiến triển bệnh tật của thầy Morrie. Các ngón tay của thầy vẫn còn đủ sức cầm bút chì hay tự đeo kiếng. Tuy nhiên, thầy không thể giơ bàn tay lên cao quá tầm ngực. Thời gian ngồi trong phòng khách hay bếp ngày một ít đi. Phần lớn thời gian ông nằm trong chiếc ghế xếp được trang bị đầy đủ gối, mền, máy cuc cao su gác chân. Bên cạnh thầy có đặt một chiếc chuông nhỏ. Khi cần, ông với tay lắc chuông gọi Connie, Tony, Bertha hay Amy - những người giúp việc trong nhà. Nhưng không phải lúc nào tay ông cũng dễ dàng tóm được quả chuông. Mỗi lần như vậy, ông lại đâm ra cáu gắt.

Tôi hỏi thầy Morrie: "Có khi nào thầy thương hại chính bản thân?"

"Thỉnh thoảng. Thường vào buổi sáng", thầy đáp. "Đó là khi ta than khóc cho cơ thể của ta. Ta cử động ngón tay, bàn tay - tất cả những gì ta còn có thể cử động - và xót xa cho những gì ta đã bị mất. Ta khóc vì ta đang chết dần chết mòn. Nhưng chỉ có thế rồi thôi".

"Chỉ có thế thôi ư?"

"Đôi lúc ta để cho mình khóc cho thỏa thích. Nhưng sau đó ta hướng ý nghĩ của mình tới những điều tốt đẹp trong cuộc sống, tới những người vẫn tới thăm ta, tới những câu chuyện mà ta sắp được nghe họ kể và tới con, nếu là ngày thứ Ba. Ta không cho phép mình thương xót bản thân nhiều hơn thế. Mỗi sáng một chút, vài giọt nước mắt và chấm hết".

Tôi ngẫm nghĩ về những người quen của mình. Họ tiêu phí nhiều giờ để than vãn cho bản thân. Trong cảnh bệnh tật như vậy phải có nghị lực lắm mới làm được như thầy Morrie: vài giọt nước mắt mỗi ngày, rồi thôi.

"Quả là kinh khủng khi thấy cơ thể mình mỗi ngày một teo tóp lại, biến mất từ từ, không biết lúc nào sẽ phải nói lời vĩnh biệt".

Nhưng thầy mỉm cười: "Không phải ai cũng may mắn vậy đâu".

Tôi nhìn thầy ngồi bất động trong chiếc xe lăn, không đứng dậy được, không thể tự rửa ráy, thậm chí không thể kéo nổi ống quần đang mặc. May mắn ư? Có thật thầy thấy mình may mắn không?

Trong lúc câu chuyện tạm dừng để thầy Morrie đi tiểu tôi lướt qua tờ báo Boston nằm trên ghế. Một bài báo về cái chết của hai bé gái. Các em bị một người quen - một lão già 73 tuổi - tra tấn và giết chết trong một thị trấn nhỏ của những người khai thác gỗ. Sau đó, tên quái vật tổ

chức một bữa tiệc trong căn nhà lưu động của hắn để trưng bày thi thể của các cô bé. Một bài khác tường thuật phiên tòa xử một người đàn ông giết một người đàn ông đồng tính ái chỉ vì anh chàng này khoắc lác rằng người đàn ông kia phải lòng anh ta.

Tôi đặt tờ báo xuống. Connie bước vào đỡ thầy nhồm đậy.

"Để còn giúp thầy nhé?" Tôi hỏi.

Một thoáng im lặng. Thầy ngược mắt nhìn chị Connie và nói: "Chị chỉ cho anh ấy cách làm".

"Vâng, thưa cu", chị Connie khẽ gật đầu.

Theo lời chỉ dẫn của Connie, tôi cúi người, vòng hai cẳng tay dưới nách kéo thầy về phía mình, làm như kéo một vật nặng từ dưới hố lên. Tôi thẳng người nhắc bổng thầy. Thông thường khi bạn kéo một người đứng dậy, tay của họ bám chặt vào bạn. Nhưng thầy Morrie đã không còn đủ sức làm vậy. Tôi có cảm giác mình đang nhắc một bao cát vô tri vô giác. Đầu thầy gục vào vai tôi, thân thể ẩm ướt của thầy vồng xuống như muốn rút khỏi vòng tay tôi.

"A... a... a...", thầy rên khe khẽ.

"Con xin lỗi", tôi nói.

Ôm thầy trong lòng, tôi cảm giác như mình sờ được vào thần chết đang ẩn náu trong cái thân hình quắt queo. Đặt thầy ngồi trở lại ghế lắn, sửa cho đầu thầy đặt ngay ngắn trên gối, sống lưng tôi ớn lạnh vì hiểu rằng thời gian đã hết.

Và tôi phải làm gì đó.

Năm 1978, khi tôi đang học năm thứ hai, và cũng là lúc mà nhạc disco và các bộ phim Rocky đang là một văn hoá, thầy Morrie tiếp tục giảng môn xã hội học. Mỗi tuần, chúng tôi phải nghiên cứu cách thức giao tiếp giữa các nhóm sinh viên, cách họ phản ứng lại với sự giận dữ, ghen tuông, sự ân cần... Chúng tôi thực hành với nhau những điều đã học. Nói cho vui, chúng tôi giống như những con chuột trong phòng thí nghiệm. Trong những giờ thực hành, khối đứm khóc rưng rức. Tôi thường gọi những giờ thực hành ấy là giờ "hành hạ". Thầy Morrie bảo tôi cần phải có đầu óc rộng rãi hơn, bớt thành kiến.

Một bữa, thầy Morrie ra bài thực hành. Chúng tôi đứng thành hai hàng cách nhau vài bước. Hàng sau nhìn gáy người đằng trước. Những người đứng ở hàng trước được lệnh ngã người tự do ra phía sau. Dĩ nhiên, hàng sau phải nhanh tay đỡ bạn mình. Thế nhưng, chẳng ai đứng trước đủ can đảm phó thác tính mệnh cho người phía sau. Ai cũng hoảng hốt sựng lại khi còn kịp. Chúng tôi nhìn nhau cười ngượng ngùng.

Cuối cùng, một cô sinh viên nhỏ bé gầy gò tóc đen thường đến lớp với chiếc áo len màu trắng to xù, khoanh hai tay trước ngực, nhắm mắt thả người rơi về phía sau ngọt như mứt cô người mẫu hỏ hang lao xuống hồ bơi trong pha quảng cáo trà Lipton vậy.

Tôi đã tưởng cô bé sẽ đập đầu xuống sàn. Nhưng vào thời khắc cuối cùng, anh bạn đứng phía sau lưng cô đã kịp túm lấy đầu và vai, dựng cô đứng dậy.

"Ồi!", nhiều sinh viên rú lên.

Thầy Morrie mỉm cười.

"Con thấy đấy", thầy khoan thai nói với cô gái. "Con nhắm mắt lại, mọi chuyện đều khác đi. Nhiều lúc người ta không dám tin vào những gì mắt nhìn thấy mà chỉ tin vào cảm giác của mình. Từ đây suy ra rằng: nếu con muốn người khác tin con thì con phải cảm thấy rằng con tin họ. Thậm chí ngay cả khi con không nhìn thấy gì hết, thậm chí trong lúc con đang ngã xuống."

TUẦN THỨ BA: CHÚNG TÔI BÀN VỀ SỰ NUỐI TIẾC

Thứ Ba sau tôi quay trở lại nhà thầy Morrie, lôi theo một bao to tướng chứa đầy thức ăn: bắp, xà lách, bánh nướng nhân táo... Ngoài ra, còn một thứ không ăn được: chiếc máy ghi âm hiệu Sony. Tôi giải thích rằng muốn ghi lại giọng nói của thầy. Sau này, tôi có thể nghe lại những lời giáo huấn, khi...

"Khi ta đã chết".

"Thầy đừng nói vậy".

Thầy Morrie cười lớn: "Mitch. Ta sắp chết thật mà. Không lâu nữa đâu".

Thầy sờ cái máy mới và bình phẩm "Bự quá". Bằng sự nhạy cảm của người phóng viên, tôi hiểu ngay rằng trong cuộc nói chuyện giữa hai người bạn vong niên, sự hiện diện của chiếc máy ghi âm sẽ tạo ra không khí xa lạ. Nó gây ấn tượng là trong số tất cả những người quấy rầy thầy, có vẻ như tôi là người tham lam nhất, cố vắt được nhiều điều có lợi cho mình vào những ngày thứ Ba.

Thôi vậy, tôi vừa nói vừa nhắc chiếc máy lên. Chúng ta sẽ không dùng tới nó nếu thấy bất tiện.

Thầy ngăn tôi lại, ngo nguẩy mấy ngón tay rồi móc cặp kiếng trên mũi xuống, thả cho chúng lủng lẳng trên sợi dây cột lên cổ. Thầy nhìn thẳng vào mắt tôi và nói "Bỏ xuống!".

Tôi đặt chiếc máy xuống bàn.

"Mitch", thầy nói tiếp, cũng vẫn bằng giọng nhẹ nhàng. "Con chưa hiểu. Ta muốn nói về cuộc đời ta, muốn kể cho con nghe kéo dài nay mai ta không còn đủ sức."

Giọng thầy nhỏ hẳn như thì thầm. "Ta mong có người chịu nghe những câu chuyện của mình. Con thích nghe không?"

Tôi gật đầu.

Chúng tôi ngồi im lặng trong giây lát.

"Chúng ta tiếp tục được chưa?"

Lần đầu thấy thầy Morrie xuất hiện trong chương trình Câu chuyện hàng đêm, tôi tự hỏi: Không biết ông còn ân hận điều gì khi mà cái chết đã kề bên? Ông đau xót vì đã đánh mất nhiều bạn bè? Giá còn sống, phải chăng ông sẽ xử sự khác đi rất nhiều? Và tôi tự hỏi, nếu tôi rơi vào hoàn cảnh của ông, phải chăng tôi cũng sẽ bị chìm ngập trong những ý nghĩ buồn rầu về những lỗi lầm từng mắc phải trong quá khứ? Và những bí mật mà tôi giấu kín suốt đời cũng sẽ không để cho tôi yên?

Khi tôi đề cập vấn đề này với thầy Morrie, ông gật đầu. "Đó có phải là điều ở ta khiến mọi người quan tâm? Cái gì sẽ xảy ra nếu hôm nay là ngày cuối cùng trong đời?" Nghe câu nói của thầy, tôi tưởng tượng ra cảnh mình gục xuống bàn làm việc thở hắt ra lần cuối. Trong lúc các nhân viên y tế đang khiêng xác tôi đi, biên tập viên hối hả lục lọi tìm kiếm bản thảo bài báo cuối cùng mà tôi đang viết dở dang.

"Mitch", thầy Morrie khẽ gọi.

Tôi lắc đầu không nói gì, nhưng rõ ràng thầy nắm bắt được ý nghĩ của tôi.

"Mitch", ông nói tiếp, "Lối sống của chúng ta không khuyến khích con người nghĩ trước chuyện đó, trừ phi anh ta sắp chết. Chúng ta còn mãi loay hoay bó mình giữa những chuyện cá nhân, sự nghiệp, gia đình, kiếm cho nhiều tiền bạc, mua một chiếc xe hơi mới, sửa một cái lò sưởi khi nó bị hỏng... Nói tóm lại chúng ta tham dự vào hàng tỷ chuyện lật vật không bao giờ chấm dứt. Vì thế chúng ta không có thói quen dừng lại, ngoảnh nhìn về phía sau và tự hỏi: Tất cả chỉ có thể thôi sao? Phải chăng đó là tất cả những gì mà ta mong ước? Còn thiếu gì không?"

Thầy dừng lại một lát.

"Con cần một người giúp con trả lời câu hỏi đó, nhưng câu trả lời lại không tự nó xuất hiện".

Tôi biết thầy đang ám chỉ điều gì. Trong đời, tất cả chúng ta đều cần có những người thầy.

Người thầy của tôi đang ngồi đây, trước mặt tôi.

Được tôi quyết định. Nếu tôi phải làm học trò thì phải là một cậu học trò nghiêm chỉnh.

Ngồi trên chuyến bay trở về nhà sau cuộc gặp lần thứ tư với thầy Morrie, tôi lấy ra cuốn tập nhỏ đã vàng ố, ghi vào đó một danh sách nhỏ những vấn đề những câu hỏi mà trong cuộc đời chúng ta thường phải vật lộn với chúng, từ hạnh phúc, tuổi già cho tới con cái và chết chóc. Dĩ

nhiên trên đời này có cả triệu cuốn sách dạy cách tự rèn luyện bản thân được in ra. Cùng đề tài, có rất nhiều chương trình truyền hình, rồi có cả những trung tâm tư vấn với giá 90 đôla/giờ. Nước Mỹ giống như một phiên chợ Ba Tư ồn ào và sặc sỡ chuyên bán cách tự hoàn thiện.

Nhưng hình như tất cả những cuốn sách, chương trình truyền hình ấy vẫn chưa giúp nổi người ta tìm được lời giải đáp rõ ràng cho những câu hỏi như: Nên chăm sóc tới người khác hay lo cho “đứa trẻ to đầu” trong người bạn? Trở về với những giá trị truyền thống hay vứt bỏ chúng như những thứ vô dụng? Chạy đuổi theo sự thành đạt hay hài lòng với những gì sẵn có? Miệng nói Không hay thực sự Làm?

Còn với thầy Morrie, tôi biết chắc một điều: ông không hề bị mờ mắt bởi những thứ sách dạy người ta phải làm thế nọ thế kia. Ông đang đứng trên đường ray, mặt đối mặt với chuyến tàu tử thần đang lao tới và ông hiểu rành mạch những điều quan trọng nhất trong cuộc đời.

Tôi thêm muốn cái nhìn rành mạch của ông. Tôi biết rằng mỗi linh hồn lầm lạc và đau khổ đều khao khát sự rõ ràng đó.

“Con hỏi ta điều gì đi chứ?”, trong câu chuyện tay đôi thầy Morrie thường nhắc vậy.

Vì thế tôi lập danh mục gồm:

Cái chết

Sợ hãi

Tuổi tác

Tham lam

Hôn nhân

Gia đình

Xã hội

Tha thứ

Cuộc sống đầy đủ và trọn vẹn

Danh sách trên nằm gọn trong chiếc cặp của tôi trong chuyến tới West Newton lần thứ tư. Đây là một ngày thứ Ba cuối tháng Tám. Hệ thống máy lạnh ở phi trường Logan Airport không làm việc, hành khách vớ gì quạt nấy cho đỡ nóng, giận dữ gạt những giọt mồ hôi chảy ròng ròng trên trán. Nhìn mặt họ, tôi cứ tưởng họ đang sẵn lòng kể nào đó để... giết cho hả nỗi bức bối, tức giận.

Tôi bước vào năm học cuối. Thầy Morrie đề nghị tôi viết khoá luận về môn học thầy dạy.

Tôi? Tôi sẽ viết gì đây?

“Vấn đề nào khiến con quan tâm?”, thầy hỏi.

Hai thầy trò thảo luận tới thảo lui, rà xét nhiều vấn đề và cuối cùng lựa chọn thể thao. Thế là tôi bắt tay vào công trình kéo dài một năm. Chủ đề của khoá luận là tại sao bóng đá lại trở thành một thứ thuốc phiện, một tôn giáo đối với dân Mỹ. Tôi không hề ngờ rằng việc viết khoá luận chính là cuộc thực tập cho nghề nghiệp tương lai của mình. Kì thực, tôi chỉ thấy mình có thêm cơ hội để được gặp thầy mỗi tuần.

Với sự giúp đỡ của thầy Morrie, tới đầu mùa Xuân, tôi đã hoàn tất bản khoá luận dài 112 trang. Cũng đầy đủ chương hồi với đủ loại ghi chú, trích dẫn tài liệu và được đóng bìa da đen. Tôi đem nó khoe thầy với đôi chút tự hào trẻ con.

“Ta chúc mừng con”, thầy Morrie điềm tĩnh nói.

Tôi cười toe toét trong lúc thầy mãi học công trình của tôi. Rồi tôi đưa mắt nhìn quanh phòng làm việc của thầy: cũng vẫn những kệ sách, cái sàn gỗ trải thảm, chiếc trường kỷ quen thuộc đã mấy năm nay. Tôi vẫn vợ nghĩ thầm: Chắc chẳng có chỗ nào trong cái phòng này mà mình chưa ngồi.

“Con biết không, Mitch?”, thầy dăm chiêu. Ông vừa đọc vừa nói, tay đưa lên mũi sửa gọng kính. “Với những khoá luận như thế này, có lẽ trường sẽ yêu cầu con quay lại đây để học Cao học.”

“Thế a?”

Tôi đáp và cười thầm mãn nguyện. Thế nhưng chỉ trong nháy mắt, những ý muốn trái ngược lại đã vọt lên trong đầu tôi. Nửa sợ phải từ biệt thầy, nửa thì hăm hở muốn bước vào đến. Tôi nhìn thầy Morrie vẫn đang mãi đọc bản khoá luận, trong đầu tự hỏi: Không hiểu thế giới to lớn mà tôi sắp bước nào sẽ bắt đầu như thế nào đây?

PHƯƠNG TIỆN NGHE NHÌN - PHẦN HAI

Được khuyến khích bởi sự đón tiếp nồng nhiệt của khán giả, chương trình Câu chuyện hàng đêm quyết định thực hiện tiếp cuộc gặp gỡ với thầy Morrie. Trong ngôi nhà của thầy lần này, những người làm chương trình cảm thấy như đang ở nhà mình, đặc biệt là Ted Koppel. Ông này không còn bị thầy Morrie căn vặn trước khi chấp nhận tham gia chương trình. Câu chuyện giữa hai người thân mật hơn. Họ kể cho nhau thời ấu thơ của mình: Ted lớn lên ở England còn thầy Morrie sinh trưởng trong khu Bronx. Bữa nay, thầy Morrie mặc chiếc áo dài tay màu xanh da trời. Lúc nào ông cũng cảm thấy lạnh lạnh trong người, mặc dù nhiệt độ trong phòng trên hai chục độ. Koppel cởi áo vét, chỉ mặc mỗi áo sơ mi thắt cà vạt trong khi ngồi phỏng vấn. Tôi có cảm giác thầy Morrie đã bóc đi lớp vỏ hào nhoáng bao bọc bên ngoài của ông ta.

"Cụ trông còn khoẻ lắm". Koppel mở lời khi máy quay bắt đầu hoạt động.

"Ai cũng nói với tôi như thế cả."

"Giọng của cụ vẫn còn sang sảng."

"Mọi người đều bảo vậy."

Vậy làm sao cụ biết sức khoẻ mình đang đi xuống?"

Thầy Morrie thở dài. "Không ai biết. Ted. Nhưng tôi biết".

Điều này thật rõ ràng khi nhìn thầy nói chuyện. Khác với cuộc phỏng vấn trước, lần này bàn tay ông không còn đủ sức phác những cử chỉ bổ sung cho lời nói. Khó khăn lắm thầy mới phát âm trọn vẹn một từ. Chữ l dường như bị tắc lại trong cổ họng. Không khéo chỉ vài tháng nữa, thầy sẽ không còn nói được.

"Cảm xúc của tôi như thế nào à?", thầy Morrie trả lời câu hỏi của Ted. "Khi xung quanh có bạn bè, tôi thấy mình phấn khởi. Tình yêu thương nâng đỡ tôi. Nhưng không giấu gì anh, cũng có những ngày tôi cảm thấy chán nản. Tôi thấy sức khoẻ bản thân mỗi ngày một suy sụp mà lấy làm khiếp sợ. Tôi sẽ phải làm gì với hai bàn tay bị liệt hay khi không còn mở miệng nói được nữa? Tôi không quan tâm tới chuyện ăn uống. Người ta có thể đặt ống qua thực quản và đưa vào dạ dày tôi mọi thứ họ thích. Thế nhưng còn giọng nói, bàn tay? Thiếu những bộ phận tối cần thiết đó, tôi sẽ giao tiếp với mọi người ra sao?"

"Thế cụ sẽ làm thế nào khi không còn nói được?", Koppel hỏi.

Thầy Morrie nhún vai. "Có lẽ, tôi sẽ đề nghị mọi người đưa ra những câu hỏi mà câu trả lời chỉ có thể là có hoặc không".

Câu trả lời giản dị khiến Koppel bất giác mỉm cười. Ông quay sang hỏi thầy Morrie chuyện khác. Koppel nhắc tới Maurie Stein, người đầu tiên gợi cho tờ Địa cầu Boston những câu phương ngôn của thầy. Cùng với thầy Morrie, Stein giảng dạy ở trường Đại học Brandeis từ đầu thập kỷ 60. Họ là những người bạn thân. Hiện giáo sư Stein bị di chứng. Koppel tưởng tượng một ngày nào đó hai ông bạn già, một cầm một điếu, gặp gỡ. Họ sẽ làm thế nào để nói chuyện với nhau.

"Chúng tôi sẽ nắm tay nhau," thầy Morrie đáp. "Tình cảm sẽ truyền giữa hai người như dòng điện. Ted này, chúng tôi đã kết bạn với nhau từ 35 năm nay nên không cần nói và cũng chẳng cần nghe cũng hiểu được nhau".

Trước khi cuộc phỏng vấn kết thúc. Ted đọc cho Koppel nghe một bức thư ông nhận được. Sau khi cuộc phỏng vấn thứ nhất được phát hình, thầy Morrie nhận được rất nhiều thư đề tên ông. Bức thư thầy đang cầm là của một cô giáo ở Pennsylvania, người đang dạy dỗ chín đứa trẻ mồ côi.

"Tôi viết trả lời cô ta thế này." thầy Morrie nói với Koppel, tay đặt cặp kính lên sống mũi. "Cô Barbara thân mến!... Bức thư của cô khiến tôi vô cùng cảm động. Cô đang làm một công việc quan trọng là chăm sóc chín đứa trẻ mất cha mẹ. Tôi cũng đã từng mồ côi mẹ từ khi còn nhỏ..."

Trong lúc máy quay vẫn còn kêu ro ro, thầy Morrie sửa kính, cắn môi và đột nhiên nức lên. Những giọt nước mắt chảy xuống mũi ông: "Tôi đã từng mồ côi mẹ khi còn nhỏ... Đó là cú sốc nặng nề để lại dấu ấn suốt đời... Tôi ước được có những người bạn như lớp học của cô để được chia sẻ nỗi đau mất mát của mình. Tôi mong được thành học trò của cô vì..."

Giọng thầy như vỡ ra.

"... Vì tôi cô đơn quá..."

"Thưa cụ," Koppel rụt rè. "Thế có nghĩa là nỗi đau mất mẹ vẫn đeo đẳng cụ suốt 70 năm qua cho tới hôm nay?"

"Anh đoán không sai", Thầy Morrie thì thào.

VỊ GIÁO SƯ

Thầy Morrie tròn 8 tám tuổi khi gia đình nhận được bức điện tín gửi từ bệnh viện báo tin mẹ thầy qua đời. Ông cụ thân sinh ra thầy - một người đàn ông Nga di cư - không biết đọc tiếng Anh nên cậu bé Morrie là người đầu tiên đón tin dữ. Bằng một giọng chậm chậm, rành mạch như lối học trò đánh vần trả bài, cậu đọc to những dòng chữ thông báo về cái chết của mẹ: "Chúng tôi lấy làm tiếc báo tin..."

Buổi sáng hôm đưa tang, những người họ hàng của thầy chậm rãi bước xuống cầu thang chung cư nơi gia đình thầy trú ngụ - khu Lower East Side nghèo nàn của quận Manhattan. Những người đàn ông đi đưa đám đều mặc đồ vét sẫm màu, phụ nữ trùm khăn voan đen kín mít. Bọn trẻ con trong khu đổ ra đường tới trường đúng vào lúc đám ma diễu qua đường phố làm cậu bé Morrie cúi mặt nhìn xuống đất, sợ bọn bạn cùng lớp nhìn thấy mình. Một bà cô béo chắc nịch túm lấy vai cậu bé than thở rên rĩ. "Thiếu mẹ, chúng mày rồi sẽ ra sao đây, con ơ là con?"

Cậu bé Morrie òa khóc. Bọn trẻ học cùng lớp bỏ chạy tán loạn.

Trong nghĩa địa, cậu bé Morrie dăm dăm nhìn mấy người phu mai táng hất từng xẻng đất lên cổ quan tài người mẹ nằm dưới huyệt. Cậu nhớ lại những kỷ niệm dịu dàng với mẹ khi bà còn sống. Sinh thời, mẹ cậu trông coi cả một gian hàng nhỏ bán kẹo. Từ khi lâm bệnh, phần lớn thời gian bà nằm thiêm thiếp trên giường hay ngồi lẳng lẽ bên cửa sổ. Thỉnh thoảng, bà thu hết sức lực gọi con trai đưa thuốc. Nhưng khổ nỗi cậu bé còn mãi thói bong bóng xà bông ngoài phố và cố tình lờ đi tiếng gọi khàn khàn của mẹ. Cậu tin rằng cái chết sẽ bỏ qua nếu người ta cứ phớt lờ nó.

Liệu một đứa trẻ lên tám có cách nào khác khi chạm mặt tử thần?

Từ khi rời bỏ nước Nga, người đời đã quên lãng tên thật của ông thân sinh thầy Morrie và chỉ gọi ông bằng một cái tên Mỹ là Charlie. Ông làm công cho một xưởng sản xuất lông thú vì thế không mấy khi có nhà. Học hành chẳng bao nhiêu, tiếng Anh vừa đủ lồm bồm, cuộc đời ông luôn bị cảnh nghèo đeo bám. Gia đình thường xuyên sống nhờ trợ cấp xã hội. Căn phòng của gia đình ông nằm sau cửa hàng kẹo vừa tăm tối, vừa chật chội. Dĩ nhiên, trong nhà chẳng có món gì được liệt vào hàng xa xỉ. Đôi khi, để kiếm thêm đồng ra đồng vào giúp cha mẹ, thầy Morrie và cậu em trai David nhận cọ rửa cầu thang lên xuống tòa chung cư.

Sau đám ma, hai cậu bé được gửi tới một nhà nghỉ nhỏ rẻ tiền trong vùng rừng bang Connecticut. Ở đấy, vài gia đình chia nhau chỗ nằm trong một căn phòng lớn và dùng chung một căn bếp. Những người họ hàng tốt bụng nghĩ rằng không khí trong lành của rừng cây sẽ có lợi cho hai anh em. Morrie và David chưa bao giờ được thấy nhiều cây cối đến thế. Chúng chạy nhảy đùa giỡn trên những thảm cỏ. Buổi tối nọ, sau khi ăn cơm, cả hai đứa lôi nhau đi chơi. Mặc trời đổ mưa, hai đứa trẻ té nước, la hét mấy giờ liền.

Sáng hôm sau, vừa mở mắt Morrie liền tuột khỏi giường.

"Dậy thôi!", cậu giục em.

"Em không..."

"Không cái gì?"

Nét mặt David lộ vẻ hốt hoảng: "Em không... cử động được."

David bị sốt bại liệt. Dĩ nhiên, cơn mưa chiều qua không phải là nguyên nhân, nhưng cậu bé Morrie nào có hiểu điều đó. Trong suốt mấy tháng trời, David được đưa từ bệnh viện nọ qua bệnh viện kia. Người ta đeo đôi chân giả cho cậu. Người anh thấy mình có lỗi trong dáng đi khập khiễng của em trai. Sáng sáng Morrie tới giáo đường Do Thái một mình - cha cậu không tin bất cứ tín ngưỡng nào - đứng lẩn trong đám đàn ông mặc áo choàng đen đang lắng nghe theo nhịp thánh ca và cầu Chúa che chở cho người mẹ đã quá cố và cậu em trai tàn tật. Tối tối, cậu co ro đứng trên những bậc thang lát đá hoa cương dẫn xuống ga xe điện ngầm, tay hươ hươ chào bán mấy tờ tạp chí kiếm ít tiền góp phần mua thức ăn đem về nhà. Đến đêm, hết như mẹ thuở xưa, cậu ngồi nhìn cha lẳng lẽ ăn bữa tối, hy vọng nhưng không bao giờ nhận được sự âu yếm.

Mới lên chín, cậu bé đã cảm nhận được sức nặng của cả quả núi đè lên đôi vai gầy gò.

Nhưng chỉ một năm sau, vòng tay cứu rỗi đã đến với cậu bé Morrie. Cha cậu đi bước nữa, ông lấy dì Eva, một người đàn bà Rumani thấp người, tóc quăn màu nâu nhưng nghị lực của bà gấp đôi những người phụ nữ khác. Sự sôi nổi của dì rọi sáng bầu không khí u ám mà cha cậu tạo nên trong gia đình. Dì khéo léo phá vỡ sự im lặng của chồng. Đêm đêm dì hát cho các con chồng nghe trước khi đi ngủ. Cậu bé Morrie nhận được những lời an ủi dịu dàng, được dì kèm cặp làm bài tập ở nhà và học được tính khí mạnh mẽ của dì. Khi David trở về nhà với cặp nặng, hai anh em được xếp ngủ chung trên chiếc giường có bánh xe lăn ở trong bếp. Trước khi đi ngủ, bao giờ dì Eva cũng hôn lên trán hai đứa. Tối nào Morrie cũng trông chờ những cái hôn đó như đứa bé mới sinh ngóng bầu sữa mẹ. Tự đáy lòng, Morrie thấy mình lại có mẹ.

Tuy nhiên, cuộc sống của gia đình Charlie không vì thế mà bớt nghèo. Bây giờ họ dời tới sống trong căn hộ một phòng xây bằng gạch mộc, tường không trát vữa trên phố Tremont khu Bronx. Gần đó là khu giải trí của kiều dân người Ý. Chiều chiều, các ông già kéo nhau ra chơi bóng gỗ. Đạo đó đúng vào thời kỳ khủng hoảng kinh tế. Ở xưởng thuộc lông thú của cha Morrie công việc thất thường và dĩ nhiên là lương hưởng cũng chẳng được mấy đồng. Lắm bữa, cả nhà ngồi quanh bàn ăn tối với độc món bánh mì đen.

"Còn gì nữa không ạ?", David hỏi.

"Chẳng còn gì khác đâu, con", dì Eva đáp.

Hàng đêm, sau khi kéo mền đắp cho Morrie và David, dì Eva nán ngồi lại bên giường hát cho chúng nghe bằng tiếng Do Thái. Những bài hát thật buồn. Cậu bé Morrie nhớ mãi lời ca của một cô bé bán thuốc lá dạo:

Xin mời mua thuốc của tôi

Trời mưa không ướt, thuốc còn thơm nguyên.

Xin thương lấy kẻ phận nghèo

Xin thương lấy kẻ phận nghèo

Nhờ dì, trong cảnh khốn khó cậu bé Morrie vẫn biết yêu thương và chăm sóc người khác. Hơn thế, dì Eva không bao giờ chấp nhận kết quả học tập của Morrie và David dưới mức "xuất sắc". Theo bà, học tập là con đường duy nhất thoát khỏi cảnh bần cùng. Bản thân dì mỗi ngày đều đặn tới lớp đêm học thêm tiếng Anh. Từ bà, cậu bé Morrie thừa hưởng đức tính ham thích học hành.

Đêm đêm, bên chiếc bàn ăn trong căn bếp nhỏ, cậu bé Morrie miệt mài làm bài dưới ánh đèn tù mù. Sáng ra, cậu lại chịu khó dậy sớm tới nhà thờ cầu nguyện cho mẹ. Đây là lúc duy nhất cậu nhớ rằng mình còn một người mẹ đã khuất. Ông Charlie dặn con không bao giờ được nhắc đến tên mẹ trước mặt dì Eva, ông muốn rằng đối với David, dì Eva phải thực sự là mẹ ruột. Nhưng việc này quả là gánh nặng quá sức đối với một đứa trẻ như Morrie. Trong nhiều năm, đối với thầy Morrie bằng chứng duy nhất về sự tồn tại của người mẹ đẻ chỉ là bức điện báo tin về cái chết của bà mà thầy đã giấu biến nó cho riêng mình từ cái ngày tang tóc đó. Thầy sẽ giấu nó suốt quãng đời còn lại.

Khi cậu bé Morrie bước vào tuổi thiếu niên, ông Charlie dắt cậu tới xưởng thuộc lông thú xin việc làm. Thời kỳ kinh tế suy thoái vẫn chưa qua. Bước vào xưởng, cậu bé cảm thấy như mình bị nhốt giữa bốn bức tường. Căn phòng tối và nóng nực. Bậu cửa sổ đầy rác. Máy móc san sát. Chúng rít lên ken két như bánh xe lửa nghiêng trên đường ray. Bụi lông bay mù mịt khiến không khí có vẻ như quán lại. Những người công nhân gò lưng khâu những tấm da sống lại với nhau trong lúc viên đốc công rảo bước sau lưng họ, miệng hò hét hối thúc mọi người nhanh tay hơn nữa. Đứng bên cạnh cha, cậu bé Morrie cảm thấy nghẹt thở vì sợ hãi, cứ như chính cậu đang bị viên đốc công chửi, mắng.

Tranh thủ thời gian nghỉ ăn trưa, ông Charlie dẫn con tới gặp viên đốc công hỏi xem có việc gì thích hợp cho thằng con ông hay không. Thật tiếc, ở đây toàn những việc cần người lớn, hơn nữa hiện chẳng còn chỗ nào trống.

Nhưng với cậu bé Morrie, lời từ chối lại là điều may. Cậu vốn ghét những chỗ như thế. Cậu quyết định suốt đời sẽ không để bất cứ ai bóc lột mình và cũng không kiếm tiền nhờ những giọt mồ hôi của người khác.

"Thế con sẽ làm gì?", dì Eva băn khoăn.

"Con chưa biết", cậu trả lời. Dĩ nhiên cậu sẽ không theo ngành luật vì cậu chúa ghét các luật

sư. Cậu cũng không mơ tưởng làm bác sĩ vì cậu vốn sợ nhìn thấy máu.
"Còn sẽ làm gì?"

Điều ai cũng có thể đoán được là cậu sẽ trở thành thầy giáo.

"Ảnh hưởng của những người thầy giáo là bất diệt.

Chính họ cũng không thể biết rõ đâu là giới hạn uy thế của mình."

Henry Adams

TUẦN THỨ TƯ: CHÚNG TÔI BÀN VỀ CÁI CHẾT

"Chúng ta bắt đầu như thế này", thầy Morrie nói. "Mọi người đều biết rằng mình sẽ phải chết nhưng chẳng ai chịu tin".

Hôm nay xem ra thầy có vẻ đặc biệt hưng phấn với công việc. Cái chết là đề tài đầu tiên trong danh sách tôi đưa cho thầy. Trước khi tới, thầy đã nguệch ngoạc một vài ý tưởng lên một mẩu giấy trắng, ý chừng sợ quên mất chúng. Không ai ngoài thầy có thể đoán được nghĩa của những dòng chữ run rẩy. Qua cánh cửa sổ, tôi nhìn thấy bờ rào xanh mướt lá cây và nghe thấy tiếng lũ trẻ hò la trên hè phố. Chỉ còn một tuần nữa, kỳ nghỉ hè tự do sẽ chấm dứt và chúng sẽ phải tới trường.

Ở Detroit, đã xuất hiện những cuộc biểu tình lớn do các công đoàn tổ chức vào các ngày nghỉ cuối tuần nhằm bày tỏ tình đoàn kết với những người bãi công chống lại giới chủ. Trên máy bay, tôi đọc được tin một người phụ nữ đang tâm can sủng bắn chết chồng và hai con trong lúc họ đang ngủ say, lấy cớ bảo vệ những người thân khỏi "những kẻ xấu xa". Còn ở California, các luật sư của O.J. Simpson đã trở nên những ngôi sao sau khi cứu thân chủ của mình thoát khỏi ghế điện.

Trong nhà thầy Morrie, lại thêm một ngày quý giá. Thầy trò chúng tôi ngồi bên nhau. Cách vài bước là một vật mới xuất hiện: chiếc máy thở ôxy nhỏ chỉ cao tới đầu gối. Vào những đêm khó thở, thầy Morrie gắn vào hai lỗ mũi một cái chụp nối với ống nhựa dài như vòi voi. Tôi ghét thậm tệ cảnh đó nên cố lảng tránh không để chiếc máy lọt vào tầm mắt trong lúc nói chuyện với thầy.

"Chúng ta bắt đầu như thế này", thầy Morrie nhắc lại. "Mọi người đều biết rằng mình sẽ phải chết nhưng chẳng ai chịu tin điều này. Nếu tin, người ta đã hành động khác đi rồi".

"Thế có nghĩa là chúng ta đang tự lừa phỉnh bản thân?", tôi hỏi.

"Chính thế. Tốt hơn, nên nhìn nhận thực tế. Cái chết là điều không tránh khỏi và nên chuẩn bị tiếp nhận nó bất kỳ lúc nào. Hiểu được như thế con người sẽ sống hết mình trong cuộc đời mà anh ta đang sống."

Phải làm những gì để chuẩn bị đón nhận cái chết?

"Hãy làm như Phật Tổ. Ngày ngày, Ngài hỏi những con chim nhỏ đậu trên vai mình rằng: Hôm nay là ngày nào? Ta đã sẵn sàng chưa? Liệu ta đã phải là con người mà ta muốn? Ta đã hoàn tất những việc cần làm hay chưa?"

Bất giác, thầy quay đầu về phía vai như muốn xem ở đấy có con chim nào không, miệng hỏi: "Hôm nay có phải là ngày cuối cùng trong đời ta hay không?"

Thầy Morrie thường trích dẫn giáo lý của nhiều tôn giáo khác nhau. Sinh ra là một người Do Thái, nhưng một phần do những hoàn cảnh éo le thời niên thiếu, ông từng là người sùng bái thuyết bất khả tri. Lớn lên, ông thích thú với triết lý nhà Phật, đạo Thiên Chúa mặc dù trong gia đình ông vẫn là người theo Do Thái giáo. Chính sự lai tạp tôn giáo đã khiến thầy Morrie trở nên phóng khoáng hơn đối với các sinh viên trong suốt cuộc đời dạy học. Và những điều thầy nói ra trong những tháng cuối cùng dường như đã vượt lên trên những khác biệt giữa các tôn giáo. Chỉ có cái chết mới buộc người ta làm được như vậy.

"Sự thật là, Mitch," thầy nói tiếp, "nếu con học được cách chết thì con cũng học được cách sống".

Tôi gật đầu.

"Ta nhắc lại lần nữa: Nếu con học được cách chết thì con cũng học được cách sống". Thầy nói rồi mỉm cười. Tôi hiểu: Thầy muốn biết tôi đã thấm ý tưởng của ông hay chưa, nhưng lại không thích quấy rầy bằng những câu hỏi. Phong cách xử sự tế nhị khéo léo như vậy đã giúp ông trở thành một nhà sư phạm tuyệt vời.

"Thế trước khi lâm bệnh có khi nào thầy nghĩ rằng mình sẽ chết hay không?", tôi hỏi.

"Không," thầy Morrie khẽ nở nụ cười. "Ta cũng như mọi người thôi. Trong một thoáng hừng chí ta đã từng tự phụ khoe với một người bạn của mình như thế này: 'Tớ là người đàn ông khỏe nhất mà cậu đã từng gặp!'"

"Lúc đó thầy bao nhiêu tuổi, thưa thầy?"

"Khoảng 60."

"Ồ! Vậy thầy là người lạc quan quá".

"Dĩ nhiên. Ta đã nói là không ai tin rằng mình sẽ phải chết kia mà".

"Ai cũng biết thần chết sẽ đón người khác đi", tôi nói. "Vậy thì tại sao người ta lại không chịu hiểu rằng sẽ có ngày tới lượt mình?"

"Bởi vì đa số chúng ta đều đi loanh quanh như những kẻ mộng du. Chúng ta không nhận biết thế giới đầy đủ vì chúng ta nửa thức nửa ngủ, máy móc làm những việc mà chúng ta lầm lẫn là những việc cần làm".

"Và việc đối mặt với cái chết đã thay đổi tất cả?"

"Phải. Lúc đó, người ta sẽ vứt bỏ những trò phù phiếm mà trước nay họ vẫn coi là thiết yếu. Khi hiểu rằng mình sẽ phải chết, con mắt sẽ nhìn sự vật theo cách khác."

Thầy thở dài: "Lúc học được cách chết cũng là lúc học được cách sống."

Hai bàn tay run như lên cơn sốt mỗi khi thầy muốn cử động chúng. Cặp kiếng treo lủng lẳng dưới cổ. Mỗi khi thầy gượng đặt chúng lên sống mũi, hai gọng kiếng trượt lên trượt xuống bên hai thái dương không chịu lọt ra sau hai vành tai. Tôi nghiêng người giúp thầy sửa lại vị trí cặp kiếng.

"Cảm ơn con", thầy Morrie thì thầm. Ông mỉm cười khi bàn tay tôi sượt qua trán ông. Một cú va chạm thật khẽ với da thịt con người cũng đem lại niềm hạnh phúc.

"Mitch, con nghe ta đây chứ?"

"Dĩ nhiên, thưa thầy".

"Có lẽ con chưa học được cách chết."

"Tại sao?"

"Sự thật là thế, Mitch. Nếu con biết lắng nghe chú chim đậu trên vai, nếu con chấp nhận rằng một ngày kia con sẽ chết, chết bất kỳ lúc nào, thì con đã không là người đầy tham vọng như hiện nay."

Tôi nhe răng cười trù.

"Những thứ tiêu tốn thời giờ của con và tất cả những công việc con làm xem ra không quan trọng lắm như con tưởng. Đáng ra con nên dành thời gian cho những chuyện tâm linh".

"Tâm linh ư?"

"Con ghét từ đó lắm phải không? "Tâm linh"! Chắc con nghĩ nó là một thứ gì đó quá mong manh, tế nhị?"

"Vâng". Tôi đáp.

Thầy Morrie cố nháy mắt nhưng không thành. Tôi không nhịn được bèn phá ra cười.

"Mitch", thầy vừa cười theo vừa nói. "Mặc dù ta không hiểu ý nghĩa đích thực của thuật ngữ mở rộng tâm hồn, nhưng ta biết chắc rằng chúng ta sống thiếu một cái gì đó. Chúng ta bị vật chất lôi kéo quá nhiều nhưng chúng không làm cho chúng ta cảm thấy thỏa mãn. Trong lúc đó chúng ta lại nhìn nhận tình yêu thương và cả nhân loại quanh ta như những thứ gì đó tồn tại một cách hiển nhiên, không đáng quan tâm".

Thầy Morrie hất đầu về phía khung cửa sổ chói ánh sáng mặt trời. "Con thấy không? Bất cứ lúc nào con cũng có thể bước ra ngoài trời. Con đủ sức chạy vòng quanh khu phố cho tới mệt lử nhưng ta thì không. Ta không thể bước ra ngoài, ta không chạy được. Ta không thể ra khỏi nhà mà không sợ bị nhiễm bệnh. Nhưng con có biết không? Chính ta là người hiểu giá trị của cái cửa sổ kia hơn con!".

Hiểu hơn?

"Phải. Ta nhìn qua cửa sổ mỗi ngày. Ta biết mọi sự thay đổi của cây cối quanh nhà. Ta biết bữa nay gió thổi mạnh hay yếu. Dường như thời gian đang diễu qua ngay trước mặt ta, sau khung cửa kia. Vì ta biết rằng quỹ thời gian của ta sắp hết nên ta nhìn thế giới như thể lần đầu tiên trong đời ta được nhìn thấy nó".

Thầy chợt ngưng và trong một thoáng cả hai chúng tôi bất giác đưa mắt nhìn ra ngoài qua ô cửa sổ. Tôi cố gắng nhìn ra những gì mà thầy Morrie đã nhìn thấy. Tôi ráng hình dung ra thời gian, bốn mùa và cả cuộc đời tôi chậm chạp trôi qua, hết như trong một cảnh phim quay chậm.

"Liệu có phải là ngày hôm nay không, chú chim nhỏ?", thầy Morrie khẽ hỏi. "Hôm nay chẳng?"

Sau những lần xuất hiện tiếp theo trong chương trình Câu chuyện hàng đêm, thư tín từ khắp mọi miền trên thế giới tiếp tục đến với thầy. Ông ngồi - vào những lúc ông ngồi dậy được - để

đọc thư trả lời. Cả gia đình ông có mặt trong những cái gọi là phiên tư vấn viết thư.

Một ngày Chúa Nhật nọ, hai anh con trai thầy là Rob và Jon có mặt ở nhà. Mọi người tụ tập trong phòng khách. Thầy Morrie ngồi trên xe lăn, đôi chân còm nhom ủ dười tấm mền. Khi cảm lạnh thầy nhờ các chị giúp việc khoác thêm lên vai chiếc áo gió may bằng vải nylon.

"Mình đọc thư nào trước tiên đây?", thầy Morrie cất tiếng hỏi.

Một đồng nghiệp của thầy lấy giọng đọc thư của một người phụ nữ tên Nancy. Mẹ chị qua đời vì căn bệnh ASL. Nancy kể lại chị đã đau khổ tới nhường nào vì sự mất mát đó và cũng chính vì thế chị hiểu rằng thầy Morrie cũng đang đau khổ.

"Thôi được" thầy Morrie thốt lên khi người đồng nghiệp kết thúc lá thư. Thầy nhắm mắt lại, "Chúng ta sẽ bắt đầu như thế này"

'Chị Nancy thân mến!

Câu chuyện của chị về người mẹ khiến tôi vô cùng cảm động. Tôi hiểu tất cả những gì mà chị đã phải trải qua. Cả hai chúng ta, mỗi người đều có nỗi buồn và sự đau khổ. Đau buồn là điều tốt cho tôi và tôi hy vọng nó cũng là điều tốt đối với chị.'

"Có lẽ cha nên sửa lại dòng cuối", Rob nhắc.

Thầy Morrie nghĩ một giây rồi đáp: "Con nói đúng. 'Tôi hy vọng trong khổ đau chị sẽ tìm thấy sức mạnh'. Thế có khi hay hơn đây!"

Rob gật đầu.

"Nhớ thêm: 'Xin cảm ơn. Morrie', thầy nhắc.

Bức thư được đọc tiếp theo là của một người phụ nữ khác có tên là Jane. Jane cảm ơn những câu chuyện của thầy trong chương trình Câu chuyện hàng đêm đã truyền cảm hứng cho chị. Jane gọi thầy là nhà tiên tri.

"Ca tụng tới tận mây xanh", một đồng nghiệp của thầy nói. "Nhà tiên tri".

Thầy Morrie nhăn mặt. Rõ ràng ông không đồng ý với cách đánh giá. "Chúng ta cứ cảm ơn chị ấy. Nói thêm rằng ta rất mừng khi biết rằng lời nói của mình có một giá trị nhất định đối với chị ấy".

"Làm ơn thêm vào 'Xin cảm ơn. Morrie'".

Tiếp theo là bức thư của một người đàn ông Anh quốc. Bà cụ thân sinh ra ông ta đã qua đời và ông ta nhờ thầy Morrie giúp liên lạc với bà cụ qua thế giới tâm linh. Lại có một bức thư của một cặp vợ chồng xin được lái xe từ Boston tới thăm thầy. Rồi một lá thư dài của một cựu nữ sinh viên kể chuyện đời mình sau khi ra trường. Trong thư chị ta nhắc tới ba lần tự tử không thành và những đứa trẻ chết từ trong bụng mẹ. Cô sinh viên cũ kể về cái chết của người mẹ mắc căn bệnh ALS và sợ rằng là con chị ta cũng có thể mắc căn bệnh quái ác đó. Toàn là những chuyện đại để như vậy. Hết trang một là tới trang hai, trang ba rồi đến trang bốn.

Thầy Morrie ngồi im lặng nghe câu chuyện ác nghiệt dài dằng dặc. Khi bức thư được đọc xong, thầy nhẹ nhàng nói: "Chúng ta sẽ trả lời sao đây?"

Mọi người im lặng. Cuối cùng Rob lên tiếng: "Cảm ơn chị đã gửi cho chúng tôi lá thư thật là dài'. Thế được chứ?"

Ai nấy bật cười. Thầy Morrie đưa mắt nhìn con trai, ánh mắt thầy trông thật rạng rỡ.

Tờ báo nằm cạnh chiếc ghế tựa của thầy có đăng tấm hình một tay bóng chày của đội Boston đang mỉm cười sau một cú ném bóng chặn đầu đối phương. Trong số tất cả các bệnh tật trên đời này, thầy Morrie của tôi mắc đúng căn bệnh được mang tên của một vận động viên.

"Thầy còn nhớ Lou Gehrig không?" Tôi hỏi.

"Ta nhớ hình ảnh của ông ta trên sân vận động, đang nói lời từ biệt."

"Nếu vậy thầy hẳn còn nhớ câu nói nổi tiếng của ông ta."

"Câu nào nhỉ?"

"Thầy ráng nhớ thử xem! Lou Gehrig. 'Niềm tự hào của người Mỹ'. Bài phát biểu vang vọng qua hệ thống loa ấy"

"Làm ơn nhắc ta đi", thầy Morrie nói. "Con đọc thử xem nào."

Qua khung cửa sổ, tôi nghe thấy tiếng xe tải gom rác. Mặc dầu tiết trời nóng bức, thầy Morrie vẫn đánh chiếc áo tay dài, chân phủ tấm chăn, nước da nhợt nhạt. Bệnh tật đã xâm chiếm cơ thể thầy.

Tôi cất cao giọng bắt chước Gehrig, tiếng của ông ta bị những bức tường của sân vận động dội lại nghe ồm ồm kéo dài: "Hôm nayyy... Tôi caaaảm thấy... người haaạnh phúc nhất..."

Trêên traáai đất nàyyy...”.

Thầy Morrie nhắm mắt lại và chậm rãi gật đầu.

TUẦN THỨ NĂM: CHÚNG TÔI NÓI VỀ GIA ĐÌNH

Bấy giờ là tuần lễ đầu tháng Chín, thời điểm tựu trường. Lần đầu tiên sau 35 mùa thu liên tục, không có một lớp học nào trong khuôn viên trường đại học chờ đợi vị giáo sư già của tôi. Thành phố Boston tràn ngập sinh viên. Họ đậu xe san sát hai bên phố, mãi miết lôi rương hòm từ thùng xe ra. Và đây, thầy Morrie đang ngồi trong phòng làm việc của mình. Cảnh tượng này thật bất công, nó giống như một cầu thủ bóng đá về hưu lần đầu tiên ngồi nhà xem trận banh qua truyền hình thay vì mặc áo ra sân và bức bối tự nhủ: Mình vẫn đá được kia mà. Từ kinh nghiệm tôi khám phá ra rằng tốt nhất là cứ để mặc họ - những cầu thủ với một thời oanh liệt đã qua - một mình. Đừng nói gì với họ. Thế nên, tôi cũng không nên nhắc nhở thầy Morrie về quỹ thời gian đang teo tóp lại của ông.

Để thu âm những cuộc nói chuyện với thầy Morrie, chúng tôi không sử dụng chiếc micro cầm tay nữa bởi lẽ đối với thầy việc cầm lâu trong tay một vật đã trở nên khó khăn - mà chuyển qua dùng loại micro gắn ve áo rất thịnh hành trong giới phóng viên truyền hình. Tuy nhiên, vì thầy Morrie chỉ mặc áo sơ mi vải bông mềm và rộng thùng thình trùm lên cái thân thể đang co rút lại nên chiếc micro cứ tụt xuống treo lủng lẳng và tôi thường xuyên phải đưa tay sửa lại vị trí của nó. Thầy Morrie có vẻ thích thú lắm vì động tác này kéo tôi sát, gần như là muốn ôm lấy thầy. Ở thầy, nhu cầu được tiếp xúc với da thịt sống mạnh hơn bao giờ hết. Khi cúi người về phía thầy, tôi nghe thấy tiếng thở khò khè, tiếng ho nhẹ trong cổ họng thầy, còn thầy khẽ chép môi trước khi nuốt nước bọt.

"Nào, anh bạn của ta", thầy Morrie cất giọng. "Hôm nay chúng ta sẽ nói chuyện gì?"

"Về gia đình được chứ, thưa thầy?"

"Gia đình". Thầy nhắc lại và ngẫm nghĩ một thoáng. "Con thấy đó, gia đình ta, tất cả ở bên ta".

Thầy hất đầu về phía những tấm hình trên giá sách: hình của chính thầy khi còn nhỏ chụp chung với bà ngoại; hình chụp với cậu em trai David khi thầy đã là một thanh niên; hình thầy chụp với vợ, cô Charlotte; hình thầy Morrie chụp với hai người con trai. Rob, một nhà báo ở Tokyo và Jon, một chuyên gia máy tính ở Boston.

"Trong tinh thần những gì chúng ta nói với nhau trong mấy tuần qua, ta cho rằng vấn đề gia đình sẽ trở nên quan trọng hơn", thầy Morrie nói.

"Sự thật là không có nền tảng nào, không có mảnh đất an toàn nào mà người ta có thể đứng vững trên đó nếu không phải là gia đình. Đối với ta, điều này trở nên hiển nhiên khi ta lâm vào cảnh bệnh tật. Nếu ta không nhận được sự chu cấp, yêu thương, chăm sóc và quan tâm từ phía gia đình, ta sẽ chẳng có gì. Tình yêu là thứ quan trọng nhất, như thi sĩ vĩ đại Auden của chúng ta từng viết 'Hãy yêu nhau nếu không muốn lụi tàn'".

"Hãy yêu nhau nếu không muốn lụi tàn". Tôi chép lại câu thơ. "Auden nói thế thật sao?"

"Hãy yêu nhau nếu không muốn lụi tàn", thầy Morrie nhắc lại. "Một câu thơ hay, phải không? Và lại đúng nữa. Không có tình yêu chúng ta như những chú chim gãy cánh."

"Nói giả dụ ta đã ly dị, hay sống độc thân hay không có con cái. Căn bệnh này - mà ta đang phải đi qua - sẽ trở nên nặng nề hơn rất nhiều. Ta không đoan chắc là mình có thể chịu đựng nổi. Chắc chắn là mọi người nào là bạn bè, đồng nghiệp sẽ tới thăm ta. Thế nhưng, điều đó không giống với việc con có một người không bao giờ rời bỏ con, không giống khi con có được một người mà con biết rằng người đó để mắt tới con, luôn theo dõi con."

"Đây là một phần của cái gọi là gia đình. Trong gia đình không chỉ có tình yêu. Gia đình là nơi để các thành viên của nó hiểu rằng có những thành viên khác đang chú ý, trông chừng họ. Đây cũng là thứ mà ta rất thiếu sau khi mẹ ta qua đời và giờ đây ta gọi nó là "sự che chở tinh thần", tức là khi gia đình của con bảo vệ con. Không gì có thể đem lại cho con sự che chở đó. Tiền bạc? Không. Không phải danh tiếng".

Thầy nhìn tôi chăm chăm và nói thêm:

"Công việc cũng không nốt."

Tuy việc lập gia đình có ghi trong một danh sách nhỏ của tôi, nhưng nó là một trong những việc mà chúng ta chỉ muốn giải quyết trước khi quá muộn. Tôi kể cho thầy Morrie về tình thế khó xử của thể hệ chúng tôi trong chuyện có con, rằng chúng tôi thường xem con cái như sợi

dây cột chân tay, buộc chúng tôi vào những công việc của các "bậc phụ mẫu" mà chúng tôi không thích. Bản thân tôi cũng chia sẻ những cảm giác như vậy.

Nhìn qua thầy Morrie tôi tự hỏi nếu tôi ở vào tình cảnh của thầy, tức sắp chết, nhưng tôi lại không có gia đình, không con cái thì liệu tôi có chịu nổi sự trống trải hay không? Thầy nuôi dạy được hai cậu con trai trở thành những người biết yêu thương và chăm sóc và cũng giống như thầy, cả hai đều không ngại bày tỏ những cảm xúc của mình. Nếu thầy muốn, các con thầy sẽ ngưng công việc họ đang làm để về ở bên cha từng phút một trong những tháng cuối cùng của thầy. Nhưng đó lại là điều mà thầy không mong muốn.

"Đừng để cuộc sống của các con dừng lại", thầy dạy. "Nếu không, căn bệnh này sẽ huỷ hoại cả ba chúng ta thay vì mình cha".

Như vậy dầu đang chết dần chết mòn, thầy Morrie vẫn tỏ ra tôn trọng những thế giới riêng của con cái. Thế nên, không có gì ngạc nhiên trước dòng thác âu yếm, vô vàn những cái hôn, những câu chuyện đùa vui khi các con thầy ngồi bên giường bệnh, cúi xuống nắm tay cha.

"Hê người ta hỏi ta về chuyện nên có con hay không, chưa bao giờ ta bảo họ phải làm gì", thầy Morrie nói, mắt nhìn tấm hình cậu con trai cả. "Ta chỉ nói: 'Trong chuyện này không có cái gọi là kinh nghiệm'. Việc nào cũng vậy. Không có ai có thể thay thế cho con trong tình bạn và tình yêu. Nếu con muốn trải nghiệm cái cảm giác được chịu trách nhiệm về một sinh linh khác, con hãy học cách yêu và ràng buộc với nhau một cách sâu đậm nhất và lúc đó mới nên có con".

"Thế thầy có định làm lại cuộc đời một lần nữa không?" Tôi hỏi.

Tôi liếc nhìn tấm hình: Rob đang hôn thầy Morrie vào trán, còn thầy đang cười nhắm tít cả hai mắt.

"Ta có định trải nghiệm một lần nữa không à?", thầy hỏi tôi với ánh mắt ngạc nhiên. "Mitch, ta không muốn đánh mất bất cứ cảm giác nào mà ta đã từng đi qua trong đời, kể cả..."

Thầy nuốt nước bọt và đặt tấm hình vào trong lòng.

"Kể cả khi phải trả một cái giá đau đớn", thầy nói.

"Vì thầy sẽ rời bỏ họ mà đi". Tôi tiếp lời.

"Vì ta sẽ sớm rời bỏ họ mà đi", thầy Morrie nói.

Thầy mím môi, nhắm mắt lại và tôi nhìn thấy giọt lệ đầu tiên lăn xuống gò má thầy.

"Giờ thì", thầy Morrie thì thào. "Con kể đi".

"Con ư, thưa thầy?"

"Về gia đình con. Ta biết cha mẹ con. Nhiều năm trước trong lễ tốt nghiệp của con, ta đã gặp họ. Con có một người chị gái, đúng không?"

"Vâng", tôi đáp.

"Và một cậu em trai, phải vậy không?"

Tôi gật đầu.

"Vậy là giống ta", thầy nói. "Ta có một người em trai".

"Người đó giống thầy", tôi nói.

"Nó cũng đến dự lễ tốt nghiệp của con, phải không?"

Tôi chớp mắt và trong ký ức tôi thấy lại tất cả: Mười sáu năm về trước, mặt trời mùa hè nóng đỏ, những bộ đồng phục xanh dương, tất cả chúng tôi vừa liếc ngang vừa choàng tay nhau để chụp hình bằng một chiếc máy ảnh tự động Instanmatic, tiếng ai đó đếm "Một, hai, baaaa..."

"Chuyện gì vậy", thầy Morrie hỏi khi thấy tôi chợt im lặng. "Con đang nghĩ gì vậy?"

"Không có gì, thưa thầy". Tôi đáp và chuyển sang đề tài khác.

Quả thực tôi có một đứa em trai, nhỏ hơn tôi hai tuổi tóc vàng hoe, mắt xanh lục trông không giống tôi và cũng chẳng giống người chị tóc đen của tôi.

Chúng tôi thường chòng ghẹo thằng em, nói với nó rằng những người lạ đã bỏ nó trên bậc thềm nhà chúng tôi khi nó còn bé tí tẹo. "Một ngày nào đó, người ta sẽ quay lại để bắt mày đi", tôi và chị tôi bảo nó thế. Mỗi khi nghe nói vậy thằng em khóc ré lên, nhưng chúng tôi cứ lặp lại câu chuyện đó.

Như bao đứa trẻ khác, thằng em tôi lớn lên trong nuông chiều, yêu thương và cả những trò hành hạ ngấm ngầm. Nó nuôi mộng trở thành nghệ sĩ hoặc ca sĩ. Trong bữa ăn, nó nhại lại từng nhân vật trong các chương trình truyền hình đã xem. Lúc nào trên môi nó cũng chực xuất hiện một nụ cười rạng rỡ. Tôi là một học trò giỏi, nhưng nó thì quá tệ. Tôi ngoan ngoãn để bảo, nó phá bỏ luật lệ. Tôi tránh xa rượu và ma túy, nó từng thử qua mọi thứ mà người ta có thể đưa

vào người được. Tốt nghiệp trung học chưa được bao lâu, nó liền bỏ sang châu Âu vì ưa cách sống tuý tiện ở đó hơn. Tuy vậy, nó vẫn được cả gia đình yêu mến. Mỗi khi nó về thăm nhà, sự có mặt đầy hoang dã và vui nhộn của nó khiến tôi cảm thấy mình cứng nhắc và bảo thủ.

Từ sự khác biệt giữa hai anh em, tôi suy luận rằng một khi chúng tôi trưởng thành, số phận sẽ đẩy chúng tôi về hai hướng đối ngược nhau. Tôi đã tính đúng, ngoại trừ một điều. Từ khi cậu tôi qua đời, tôi tin rằng tôi cũng sẽ phải đón nhận một cái chết tương tự một căn bệnh bất ngờ sẽ đem tôi đi. Vì thế tôi làm việc với tốc độ phát sốt phát rét. Tôi đem bệnh ung thư ra dọa bản thân. Tôi đã cảm thấy nhịp thở của nó. Tôi biết là nó sắp đến. Tôi chờ đợi nó theo cái cách mà kẻ tử tội chờ đao phủ xuất hiện.

Và tôi đã đúng. Nó đã tới.

Nhưng nó lại bỏ qua tôi.

Nó nhắm vào em trai tôi.

Nó cùng một dạng ung thư đã giết cậu tôi - ung thư tụy - một dạng khá hiếm. Và thế là người trẻ nhất trong gia đình tôi, thằng bé với mái tóc vàng hoe và đôi mắt xanh lục, phải qua điều trị bằng hoá chất và tia phóng xạ. Mái tóc em tôi rụng dần, khuôn mặt hốc hác chỉ còn xương. Lẽ ra phải là mình kia, tôi nghĩ. Nhưng em tôi không phải là tôi và cũng không phải là cậu tôi. Từ thừa nhỏ nó đã là thằng cứng đầu. Khi hai anh em tôi vật nhau dưới tầng hầm, nó nghiêng răng cắn chiếc giày tôi đang đi cho tới khi tôi thét lên vì đau đớn và buông nó ra.

Và thằng em tôi đã chống chọi. Sống ở Tây Ban Nha, thằng em tôi vật lộn với căn bệnh ung thư nhờ sự trợ giúp của một loại thuốc đang được thử nghiệm. Lúc đó - và cho tới hiện nay - thứ thuốc đó chưa có mặt tại Mỹ. Em tôi đã bay khắp châu Âu để chữa trị. Sau năm năm, thứ thuốc đó có vẻ như đã đẩy lui căn bệnh của em tôi.

Đây là tin mừng. Còn tin buồn là em tôi không muốn tôi, không phải chỉ mình tôi mà là bất kỳ ai trong gia đình, có mặt bên cạnh nó. Dù chúng tôi đã nhiều lần cố gọi điện và tìm cách ghé thăm nhưng nó không cho ai lại gần, khẳng khái rằng nó phải tự chống chọi với bệnh tật. Nhiều tháng đã qua đi nhưng chúng tôi không được tin gì của nó. Những lời nhắn vào máy điện thoại của nó không có hồi âm. Lòng tôi nặng trĩu ân hận vì những gì tôi phải làm cho em nhưng không làm được. Tôi giận dữ vì lẽ nó đã không cho chúng tôi làm những điều mà chúng tôi cho là đúng.

Vì thế một lần nữa tôi lao vào công việc. Tôi thích làm việc vì tôi có thể chế ngự được công việc. Tôi thích làm việc vì công việc là cái mà tôi có thể hiểu được và tôi có thể chịu trách nhiệm về nó. Mỗi lần tôi gọi điện thoại tới căn hộ của đứa em trai ở Tây Ban Nha và nghe câu thông báo bằng tiếng Tây Ban Nha do thằng em tôi ghi sẵn trong máy - một dấu hiệu nữa cho thấy anh em tôi ngày càng trôi dạt xa cách - tôi lại đập máy và làm việc nhiều hơn.

Có lẽ đây chính là một nguyên nhân khiến tôi bị thầy Morrie cuốn hút. Thầy để cho tôi có mặt ở những nơi thằng em tôi không chấp nhận.

Ngoảnh lại quá khứ, có lẽ thầy Morrie đã biết điều này từ rất lâu rồi.

Đó là một mùa đông khi tôi còn nhỏ, trên một ngọn đồi phủ đầy tuyết ở khu ngoại ô của chúng tôi. Tôi và đứa em trai nằm sắp trên một chiếc xe trượt, nó ở trên, tôi nằm phía dưới. Tôi cảm thấy hai gò má nó chạm vào vai tôi, hai chân nó tì vào hai đầu gối tôi.

Chiếc xe trượt lao âm âm lên mặt băng phía dưới chúng tôi. Chiếc xe tăng tốc và chúng ta lao xuống đồi.

“XE!”, ai đó hét lên.

Chúng tôi nhìn thấy chiếc xe đang chạy trên phố, hướng về bên tay trái chúng tôi. Chúng tôi la thất thanh và cố lái chiếc xe trượt sang hướng khác nhưng con lăn không nhúc nhích. Tài xế đập nhấn kèn và đạp mạnh thắng còn chúng tôi làm như mọi đứa trẻ khác trong tình thế đó: Chúng tôi nhảy ra khỏi xe trượt. Thu lu trong những chiếc áo da trùm đầu, chúng tôi vừa lăn lông lốc như những cây gỗ dọc theo sườn đồi đầy tuyết ẩm ướt vừa chờ một sự va chạm với bánh xe cao su cứng ngắc. Chúng tôi hét lên: “A a a a aaa”. Chúng tôi sợ hãi tới mức ừ cả hai tai, lăn tròn, thế giới hết ngược lại xuôi.

Nhưng sau đó là chấm hết. Chúng tôi thôi lăn lộn và nằm thở hổn hển, lấy tay chùi những hạt tuyết đang tan trên mặt. Người tài xế ngoặt sang phố khác, vẫy mấy ngón tay về phía chúng tôi. Chúng tôi thoát nạn. Chiếc xe trượt của chúng tôi chui tọt vào bờ tuyết, còn đám bạn bè vô vai chúng tôi “Tuyệt” và “Các cậu nhẽ ra đi đời nhà ma rồi”.

Tôi nhìn thẳng em và cười tới mang tai, niềm tự hào trẻ con đã kết nối chúng tôi. Cũng không nặng nề cho lắm, chúng tôi nghĩ thế, và chúng tôi sẵn sàng chết một lần nữa.

TUẦN THỨ SÁU: CHÚNG TÔI NÓI VỀ CẢM XÚC

Băng qua hàng nguyệt quế núi và cây gỗ thích Nhật bản, tôi bước lên mấy bậc thêm đá xanh trước nhà thầy Morrie. Cơn mưa trắng xóa như cái vung lớn đóng đũa, úp chụp lên lối vào. Tôi nhấn chuông. Hiện ra trên ngưỡng cửa đón tôi không phải là chị giúp việc Connie mà là cô Charlotte, vợ thầy, một phụ nữ xinh đẹp tóc hoa râm với giọng nói thánh thót. Mọi lần tôi tới cô không có ở nhà - cô vẫn làm việc ở MIT như ý thầy muốn. Thế nên sáng nay gặp cô, tôi hơi ngỡ ngàng.

"Hôm nay thầy hơi khó ở" - Cô buồn rầu thông báo, mắt nhìn chằm chằm qua vai tôi một thoáng rồi quay người về phía bếp.

"Em xin lỗi" - Tôi lí nhí đáp lại.

"Không sao đâu! Ông ấy sẽ rất mừng khi được gặp anh" - Cô vội trấn an - "Cô chắc là..."

Ngưng bật giữ chừng, đầu nghiêng nghiêng nghe ngóng một cái gì đó, rồi cô tiếp:

"Cô đoán chắc thầy sẽ cảm thấy khoẻ hơn khi biết anh đang ở đây".

Tôi chìa ra mấy túi đồ mua ở siêu thị: "Đồ tiếp tế của em đây", tôi nói nửa đùa nửa thật.

Một nụ cười chen lẫn đôi chút bức dọc thoáng qua trên gương mặt cô.

"Còn cả đồ thức ăn kìa. Từ lúc anh về hồi tuần trước tới nay, thầy không ăn chút nào cả".

Tôi ngạc nhiên quá đổi.

"Thầy không ăn gì sao?" Tôi hỏi lại.

Cô mở tủ lạnh. Thịt gà, miến, nước trái cây, rau xà lách... xếp đầy ắp. Tất cả những thứ tôi mua cho thầy vẫn còn nguyên xi. Cô mở tủ đông. Trong đó thậm chí còn đầy hơn!

"Thầy không ăn được những món này. Chúng cứng quá làm sao thầy nuốt nổi!? Bây giờ, thầy chỉ ăn được đồ mềm và đồ lỏng thôi,"

"Nhưng sao thầy không nói với em nhỉ?" - Tôi hỏi.

Cô cười "Thầy không muốn anh buồn".

"Không! Điều đó không làm em buồn. Em chỉ muốn giúp thầy theo một cách nào đó. Ý em là, em chỉ muốn mang đến cho thầy một cái gì đó..."

"Thì anh đã mang đến cho ông ấy một cái gì rồi! Thầy mong anh suốt. Thầy khoe đang cùng anh thực hiện một công trình gì đó; rằng thầy phải tập trung toàn tâm toàn sức để chạy đua với thời gian. Cô nghĩ, việc này khiến thầy cảm thấy mình vẫn còn hữu ích..."

Một lần nữa, cô lại quay nhìn đi chỗ khác. Cô đứng đây mà tâm trí để ở đâu đâu. Tôi hiểu. Ban đêm là lúc những cơn ác mộng đến hành hạ thầy. Càng ngày thầy càng không thể ngủ được và dĩ nhiên, cả cô cũng thế. Thầy nằm thao thức, ho liên hồi nhiều giờ liền, cố buộc đồng đờm dãi bưng bình bật ra khỏi cổ họng. Hiện các hộ lý đã phải túc trực suốt đêm bên giường thầy. Ban ngày, học trò cũ, các giáo sư đồng nghiệp, và cả những hướng dẫn viên tham thiền nườm nượp ra vào thăm thầy. Có ngày, thầy phải tiếp đến nửa tá khách khứa. Họ ở lại tới tận khi cô Charlotte đi làm về. Cô chịu đựng "những kẻ đột nhập" với vẻ kiên nhẫn đáng nể dẫu rằng những giây phút quý báu của cô ở bên thầy đang bị những người khác tước đoạt.

"... cảm thấy hữu dụng" - cô tiếp - "Anh biết không, điều đó có ý nghĩa biết nhường nào!"

"Em cũng hy vọng như vậy" - Tôi thần thờ đáp.

Tôi giúp cô bỏ mớ thực phẩm mới vào tủ lạnh. Trên bệ bếp lỉnh kỉnh những mảnh giấy ghi chú, những tờ nhắn tin, hướng dẫn sử dụng thuốc. Mấy lọ thuốc mới hiện diện thêm trên bàn - Selestone dùng để kìm nén những cơn suyễn cho thầy. Afivan để giúp thầy ngủ, Naproxen để chống viêm nhiễm - cùng với một hộp sữa bột và thuốc nhuận tràng. Có tiếng gì như tiếng kẹt cửa vọng lại từ phía hành lang.

"Có lẽ thầy đó... Để cô đi xem sao".

Cô Charlotte lại liếc nhìn đồng thức ăn. Đột nhiên tôi thấy xấu hổ quá. Ai đời lại đi mua những thứ mà thầy sẽ chẳng còn bao giờ được thưởng thức nữa.

Nỗi khủng khiếp về bệnh tật của thầy lớn dần lên khi tôi ngồi xuống cạnh thầy. Thầy ho dữ hơn. Một cơn ho khan khiến lồng ngực thầy rung lên bần bật, xô thầy nhồm về phía trước. Dứt cơn, thầy nằm bất động, mắt nhắm nghiền, chỉ có phần ngực còn nhúc nhích lấy hơi. Tôi ngồi yên, ngậm ngùi nhìn thầy vận dụng toàn bộ sức lực.

"Máy đã bật lên chưa?" - Thầy hỏi bất thành linh mà mắt vẫn nhắm nghiền.

"Rồi, rồi ạ!" - Tôi hấp tấp miệng trả lời thầy, tay cập rập nhấn đồng thời hai nút "Play" và "Record".

"Điều thầy đang làm ngay lúc này đây là", thầy nói tiếp, vẫn không mở mắt "tự siêu thoát khỏi nỗi thăng trầm của cuộc đời".

"Tự siêu thoát?"

"Đúng vậy! Tự siêu thoát. Điều này không quan trọng đối với một người đang hấp hối như thầy bằng đối với con người đang tràn trề sức sống. Hãy học cách tự siêu thoát".

Thầy mở mắt, thở hắt ra:

"Con có nhớ lời nhà Phật nói như thế này: Đừng bám víu vào cái gì cả, bởi lẽ mọi thứ đều vô thường".

"Nhưng khoan đã, thưa thầy. Chứ không phải như thầy vẫn luôn nói về việc chiêm nghiệm cuộc sống đấy sao? Tất cả những cảm xúc để chịu cùng tất cả những cảm xúc tồi tệ?"

"Phải rồi!"

"Con không hiểu, làm sao thầy có thể làm thế nếu thầy siêu thoát?"

"Ồ! Con đã bắt trúng mạch suy ngẫm rồi đấy. Mitch à. Nhưng siêu thoát không có nghĩa là ta không để cho dòng đời thâm nhập vào ta. Trái lại, ta phải để cho nó tràn ngập vào con người mình. Đó là cách ta bút phá khỏi nó."

Tôi hoàn toàn mịt đặc.

"Hãy cảm nhận mọi xúc cảm - yêu một người con gái, hay khóc than cho một người thân, hay chịu đựng điều thầy đang trải qua: nỗi khiếp đảm, sự đau đớn vì căn bệnh quái ác. Nếu ta kìm nén cảm xúc, nếu ta chạy trốn chúng, không cho chúng tự do chu du, thì ta sẽ không bao giờ siêu thoát được - vì ta còn mãi sợ hãi!.. Ta sợ hãi nỗi đau, ta sợ hãi nỗi sầu bi, ta sợ hãi nỗi tê dại của tình yêu."

"Nhưng nếu ta dẫn thân vào những cảm xúc đó, cứ lao mình vào dù có chìm lút cả đầu, thì cuộc đời ta sẽ lấp đầy bằng những kinh nghiệm. Ta sẽ biết đích xác nỗi đau xé da xé thịt là gì, sẽ hiểu tình yêu có hình dáng như thế nào, và sự khổ ải có màu sắc ra sao. Thầy đã bắt gặp cái cảm xúc đó. Bây giờ, thầy cần siêu thoát khỏi nó một lát".

Thầy ngưng nói và nhìn tôi chăm chú như để đảm bảo là tôi đồng ý với thầy.

"Thầy biết con nghĩ thầy nói thế vì thầy sắp chết. Nhưng thầy không nói khác đi đâu! Khi ta học được cách chết, ta sẽ học được cách sống".

Thầy Morrie kể về những giây phút hãi hùng nhất trong đời - khi thầy cảm thấy lồng ngực mình bị xé toang ra thành từng mảnh, khi thầy không biết chắc bao giờ hơi thở kế tiếp mới xuất hiện. Những thời khắc mới nghiệt ngã làm sao! Những cảm xúc đầu tiên của thầy là điếng hồn, chơi vơi, âu lo. Nhưng một khi thầy nhận ra chúng, nhìn thấy được kết cấu diện mạo cùng làn hơi của chúng, những cơn run lấy bẫy dọc sống lưng, cơn bốc cháy chạy vụt quá óc, thì thầy "à" lên một tiếng: "Ôi dào! Đây là nỗi sợ ấy mà. Hãy từ từ bước qua nó. Hãy bước qua nó".

Tôi ngẩn người ra suy nghĩ. Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cần điều này bao nhiêu lâu một lần? Có những lúc chúng ta cô đơn muốn khóc, nhưng chúng ta lại ép cho nước mắt chảy ngược vào trong, chỉ vì chúng ta không được mong đợi phải khóc. Có những khi ta cảm thấy dạt dào yêu thương một đồng sự, nhưng chúng ta lại nín thinh, bởi vì chúng ta lạnh gáy e ngại khi tưởng tượng đến những phản ứng của họ hàng mình trước những lời được thốt ra.

Biện pháp của thầy Morrie thì trái ngược hoàn toàn. Hãy mở vòi nước ra. Hãy đắm ướt mình trong những cảm xúc. Nó không làm hại anh đâu, mà chỉ giúp anh thôi! Nếu anh ôm nỗi sợ vào lòng, rồi lại cởi nó ra như cởi một cái áo sơ mi, thì anh có thể tự nhủ: "Được rồi, nó chỉ là nỗi sợ. Mình sẽ không để nó điều khiển mình đâu, mà sẽ ngồi nhìn xem nó là cái gì".

Nỗi cô đơn cũng thế. Anh buông lỏng, để cho nước mắt tuôn trào, cảm nhận đầy đủ vị mặn chát của nó. Nhưng cuối cùng lại nói: "Ồ! Đây là thời điểm tôi cô đơn. Tôi cóc sợ cô đơn, bây giờ tôi sẽ để nỗi cô đơn qua một bên, còn thiếu gì những cảm xúc khác trên thế gian này, tôi sẽ khám phá cho chúng cho coi".

"Hãy siêu thoát", thầy Morrie nhấn mạnh.

Thầy nhắm mắt lại. Và ho.

Cơn ho ùn ùn kéo đến. Hết cơn này đến cơn kia. Bất ngờ, thầy ngạt thở, hai lá phổi căng phồng lên như muốn nổ tung - chốc chốc nháy xỏ ra rồi lại ngưng ngay giữa đường, chốc chốc lại rơi tòm xuống - cướp mất hơi thở của thầy. Chỉ có tiếng ho khô khốc đón lấy cơn nghẹn. Hai

tay thầy quơ quào trong không khí. Nhìn đôi mắt nhắm nghiền và đôi tay giãy giụa của thầy, mồ hôi tôi túa ra từng giọt trên trán. Như một cái máy, chẳng hiểu thế nào mà tôi lại kéo xóc thầy lên được, vỗ mạnh mấy cái sau vai thầy. Hú hồn, thầy tổng chiếc khăn tay vào miệng và lòi ra một cục đờm.

Ngừng ho, thầy Morrie đổ vật xuống đồng gối thở lấy thở để.

- "Ta... ổn rồi", thầy thì thào, giơ một ngón tay xương xẩu lên - "Chờ... chờ ta một chút".

Im lặng, cho đến khi hơi thở của thầy trở lại bình thường. Tôi cảm thấy mồ hôi mình rịn ra cả da đầu. Thầy bảo tôi đóng cửa sổ lại. À, gió lùa làm thầy lạnh. Tôi chẳng để ý thấy điều đó, dù nhiệt độ bên ngoài là 80 độ F (tương đương 26,5 độ C).

Hồi sau, thầy thì thào khe khẽ: "Thầy biết là mình ao ước được chết ngay".

Tôi lặng lẽ ngồi chờ.

"Ta muốn chết một cách êm ả. Một cách yên bình. Chứ không phải như con thấy thế này. Và đây là nơi dành cho sự siêu thoát lên vào. Nếu thầy chết trong cơn ho, thì thầy cần phải siêu thoát khỏi nỗi khủng hoảng. Thầy cần phải nói: "Giờ khắc của mình đã điểm".

"Ta không muốn mang theo nỗi kinh sợ ra khỏi thế giới này. Ta muốn mục kích diễn biến của nó, chấp nhận nó, đi tới một nơi an lành, và thư giãn. Con có hiểu không?"

Tôi gật đầu.

"Nhưng thầy đừng đi, còn bạn bè, đồng nghiệp", tôi hốt hoảng nói thêm.

Thầy cố nở nụ cười: "Không. Chưa đâu! Thầy vẫn còn việc phải làm."

"Thầy có tin vào sự đầu thai? - Tôi hỏi.

"Có lẽ có."

"Thầy muốn đầu thai thành cái gì, thưa thầy?"

"Nếu được lựa chọn, ta muốn trở lại trần gian trong cái lốt của một con linh dương nhỏ."

"Con linh dương, thưa thầy?"

Thầy cười ấm áp: "Con thấy lạ hả?"

Tôi ngẩng nhìn thân thể gầy trơ xương của thầy, quần áo rộng thùng thình, đôi chân thầy nằm trong đôi bít tất, tựa cứng ngắc vào đồng nệm lót, không cựa quậy, giống như một người tù trong lồng sắt. Tôi hình dung ra hình ảnh một con linh dương chạy xuyên qua sa mạc.

"Không ạ! Con không thấy có gì lạ cả."

VỊ GIÁO SƯ PHÂN HAI

Thầy Morrie mà tôi biết, thầy Morrie mà nhiều người khác biết, có lẽ đã không trở thành người như chúng tôi biết, nếu ông không từng nhiều năm làm việc tại một bệnh viện tâm thần nằm ngay ngoài rìa Washington D.C., một nơi có tên là Chestnut Lodge (Quán trọ Hạt Dẻ) - cái tên thơ mộng khiến nhiều người ngộ nhận. Đó là một trong những nơi dừng chân đầu tiên của thầy sau quãng thời gian miệt mài lấy bằng cử nhân và bằng tiến sĩ ở Đại học Chicago. Từ chối làm nghề thuốc, luật sư, thương mại, thầy quyết định làm nghiên cứu để có thể cống hiến mà không khai thác ai.

Nghiêm nhiên, thầy có quyền quan sát và thu thập các hành vi của những bệnh nhân tâm thần. Ngày nay, công việc quái gở ấy đã trở nên bình thường, nhưng vào thập niên 1950, nó quả là một công việc mới mẻ, và thầy là một trong những bậc tiền bối khai phá nó. Thầy nhìn tận mắt những cảnh tượng: người thì la hét tối ngày, người lại khóc suốt muốt suốt đêm, kẻ thì xé rách hết quần áo, kẻ lại nhất quyết không chịu ăn - phải cưỡng chế, và tiêm thức ăn vào tĩnh mạch.

Có một nữ bệnh nhân tuổi trung niên cứ hay vụt chạy ra khỏi phòng, nằm dài úp mặt xuống sàn nhà, mặc cho y bác sĩ lần bán xung quanh. Thầy Morrie nhìn bà một cách kinh hãi. Thầy ghi chú (nhiệm vụ của thầy mà). Mỗi ngày bà đều hành động như nhau: buổi sáng ra đi, nằm sóng soài cho tới tối, không nói với ai, không đếm xỉa tới ai. Thầy buồn quá đổi. Thầy ngồi xuống bên bà, thậm chí nằm dài bên cạnh, cố bắt bà ra khỏi nỗi sầu thảm. Cuối cùng, thầy thuyết phục được bà ngồi dậy, quay trở về phòng. Thầy nghiệm ra điều bà khát khao nhất cũng chính là điều mọi người ham muốn: ai đó biết rằng bà đang nằm trên sàn.

Năm năm ở Chestnut Lodge, dù không ai đòi hỏi, thầy Morrie vẫn kết bạn với vài người bệnh. Một bà đã tếu táo với thầy: "Tôi may mắn làm sao khi ở đây, vì chồng tôi dư đủ tiền để trả chi phí. Anh có thể tưởng tượng tôi sẽ thế thảm cỡ nào nếu như tôi phải sống trong những bệnh viện nhợt nhạt rẻ tiền?"

Một phụ nữ khác, chuyên nhổ nước bọt vào người tới lui, nhưng lại gọi thầy Morrie là bạn. Họ trò chuyện hàng ngày, các bác sĩ cho rằng cần có ai đó canh chừng bà ta. Thế rồi một ngày kia, bà vùng bỏ trốn, thầy được yêu cầu đi bắt bà ta lại. Người ta đuổi theo bà sát nút. Quay lại trông thấy thầy, bà ta hét lên thất thanh:

"Ông cũng là một tên trong bọn họ".

"Một trong những người nào?"

"Bọn cai ngục. Chúng coi giữ tôi suốt".

Thầy Morrie nhận xét, các bệnh nhân tại đây hầu hết đều bị quên lãng, và bị chối bỏ. Họ cảm thấy như không tồn tại. Họ thiếu vắng lòng thương cảm - thứ mà các nhân viên không cho họ. Nhiều người thuộc các gia đình giàu có, nhưng của cải không mang lại cho họ hạnh phúc hay sự mãn nguyện. Đó là bài học thầy không bao giờ quên.

Tôi từng chọc ghẹo thầy rằng thầy bị sa lầy trong những năm 1960. Thầy từ tốn bảo quãng thời gian đó chẳng tệ gì hơn thời điểm chúng ta đang sống hiện nay.

Sau khi rời công tác trong lĩnh vực nghiên cứu sức khỏe tâm thần, thầy chuyển tới Đại học Brandeis. Thập niên 1960 vừa hé mà sân trường đã biến thành một xã hội thu nhỏ: ma túy, tình dục, phân biệt chủng tộc, phản đối chiến tranh Việt Nam. Abbie Hoffman, rồi Jerry Rubin, rồi Angela Davis lần lượt vào trường. Sinh viên của thầy Morrie thuộc đủ mọi màu da.

Đó chỉ là một phần của bức tranh. Thay vì chỉ dạy học. Ở đây người ta còn phải giải quyết các vấn đề xã hội. Chẳng hạn như phong trào chống chiến tranh - một cuộc chiến cay đắng. Khi biết rằng sinh viên nào không đạt được điểm trung bình sẽ bị bắt quân dịch, các giáo sư đã nhất quyết không chấm điểm gì hết. Chính quyền dọa nếu thế thì tất cả đều bị đánh rớt. Thầy Morrie có một giải pháp: cho tất cả sinh viên đều được điểm "A". Và thầy giữ lời!

Ngay khi thập niên 1960 khuấy động giảng đường, nó cũng xáo động các giáo sư trong khoa của thầy. Họ mặc quần Jeans và đi xăng đan lên lớp - nơi họ coi là lẽ sống của mình. Họ chọn cách diễn thuyết, vận dụng các học thuyết. Họ gửi sinh viên đến Deep South tham dự chương trình đòi quyền công dân, vào nội ô thành phố để thâm nhập thực tế. Họ hòa mình vào các cuộc tuần hành phản kháng ở Washington. Thầy Morrie đi xe buýt cùng học trò. Một lần ngồi trên xe, thầy khoái chí trông thấy một nhóm phụ nữ mặc váy xòe, cổ đeo râu chuối, tiến đến trước hàng lính gác một cách thánh thiện, và đặt những chùm hoa ngay các nòng súng. Rồi họ trở về ngồi trên bãi cỏ, tay nắm tay, cố gắng thức tỉnh Lầu Năm Góc. "Họ không thành công", sau đó thầy nhớ lại, "nhưng đó thật là một nỗ lực lớn lao".

Có lần, một nhóm sinh viên da đen chiếm Ford Hall trong khu Đại học Brandeis và treo một băng rôn đề "TRƯỜNG ĐẠI HỌC MALCOLM X" to tướng vòng quanh tòa nhà. Ford Hall có nhiều phòng thí nghiệm hóa học, cho nên một số nhà chức trách nghi ngại họ chế tạo bom dưới tầng hầm. Thầy Morrie biết tỏ tường hơn - tới tận cốt lõi sự việc. Chẳng qua là loài người muốn quan trọng hóa vấn đề ấy mà!

Cuộc cầm cự kéo dài vài tuần. Không ai biết nó sẽ kéo dài bao lâu nếu như không có thầy Morrie xuất hiện. Thầy đang đi ngang qua tòa nhà thì một kẻ chống đối nhận ra vị giáo sư yêu quý của mình bèn rối rít gọi và cuống quýt ra hiệu cho thầy trèo vào qua đường cửa sổ.

Một giờ sau, thầy bò ra bằng lối cũ với một danh sách những yêu sách cho ban giám hiệu. Vụ việc này được truyền bá khắp nơi.

Thầy luôn luôn tạo hòa khí.

Ở Brandeis, thầy dạy học trò về tâm lý xã hội, những căn bệnh thần kinh, quy trình đội nhóm, và sức khỏe. Ngày nay những điều đó được gọi là hướng nghiệp, hoặc đào sâu hơn là "Sự phát triển cá nhân".

Chính vì điều này mà những sinh viên kinh tế, luật ngày nay sẽ coi những đóng góp của thầy là ngây thơ dốt dẫn. Học trò của thầy đã kiếm được bao nhiêu tiền? Họ đã chiến thắng được mấy thương vụ? Một lần nữa, có mấy sinh viên luật, kinh tế thăm lại thầy cũ? Trong khi học trò của thầy Morrie thăm thầy thường xuyên. Trong những tháng cuối đời, hàng trăm người trở về từ New York, Boston, California, Luân Đôn, Thụy Sĩ. Từ những văn phòng nhà máy, đến những chương trình học đường trong nội thành. Người ta viết thư, gọi điện đến. Họ đi hàng trăm dặm để đến thăm thầy, nói chuyện, và mỉm cười với thầy.

"Chúng em chưa bao giờ có một người thầy nào khác như thầy cả" - Họ đồng thanh biểu lộ như thế.

Kể từ khi được học với thầy Morrie, tôi được hiểu biết thêm về cái chết, về các quan niệm của những nền văn hóa khác nhau, về chặng đường cuối cùng của cuộc đời. Cư dân một bộ lạc ở vùng Cực miền Bắc Mỹ tin rằng vạn vật đều có linh hồn đựng trong một mô hình thu nhỏ của cơ thể đang cầm giữ linh hồn ấy. Một con nai có một con nai nhỏ trong nó, một con người có một phiên bản người trong anh ta. Khi hình hài lớn chết đi, hình hài nhỏ vẫn còn sống tiếp. Nó trôi bèo bồng và nhập vào sinh vật mới sinh gần đấy. Bằng không, nó sẽ trú ngụ tạm thời ở đâu đó trên trời, trong bụng của một nữ thần vĩ đại, và chờ cho đến khi mặt trăng đưa nó trở về trái đất.

Người ta kể rằng, thỉnh thoảng mặt trăng bận di chuyển các linh hồn mới đến nỗi mà nó biến mất khỏi bầu trời. Điều đó giải thích tại sao có những đêm không trăng. Cuối cùng, mặt trăng bao giờ cũng trở lại.

Họ tin chắc như thế.

TUẦN THỨ BẢY: CHÚNG TÔI NÓI VỀ NỖI SỢ HẢI TUỔI GIÀ

Thầy Morrie đã buông xuôi. Thầy cần có người làm vệ sinh cá nhân cho thầy.

Thầy đối mặt với "sự cố tế nhị" đó thật dũng cảm. Khi ngồi bô, thầy không thể tự xoay xở một mình được nữa. Thầy thông báo sự bất lực của mình với cô hộ lý Connie.

"Cô có phiền lòng không khi làm cái công việc này cho tôi?"

Cô ấy trả lời là "không".

Tôi nhận xét thấy thầy đã chủ động hỏi cô ấy trước. Thầy thừa nhận cần phải có thời gian để làm quen với điều đó vì nó chứng tỏ mình đã hoàn toàn đầu hàng bệnh tật rồi. Những điều riêng tư căn bản nhất bây giờ đã bỏ thầy ra đi - đi tắm, lau mặt mũi, rửa ráy các chỗ kín. Thầy dựa vào người khác hầu như tất cả mọi thứ. Ngoại trừ thở và nuốt thức ăn là thầy tự làm lấy!

Tôi hỏi thầy làm sao thầy có thể lạc quan trong tình trạng như thế.

"Mitch à, thật buồn cười! Ta là một người độc lập vì vậy ta có xu hướng đấu tranh chống lại các chuyện lồi thoi như được đỡ lên xe hay được thay quần áo giùm. Ta hơi xấu hổ vì nền văn hóa giáo dục chúng ta cho rằng, chúng ta phải xấu hổ khi không thể tự rửa dĩa cho mình. Nhưng sau đó ta suy nghĩ: hãy quên phứt những gì nền văn minh hô hào đi. Phần lớn quãng đời của mình, ta đã vứt bỏ nền văn minh, xếp xó nó rồi. Ta sẽ không xấu hổ nữa. Một sự thỏa hiệp vĩ đại đấy chứ?"

"Và con có biết điều gì xảy ra không? Điều lạ lùng nhất trần đời!"

Đó là điều gì vậy thưa thầy?

"Ta bắt đầu thích thú sự lệ thuộc của mình. Ta vui sướng khi người ta lật mình tới lật lui, xoa kem lên mông. Người ta lau trán, mát xa cẳng chân thầy. Thầy mê mẩn. Thầy nhắm mắt lại và chìm đắm trong trạng thái phiêu diêu. Dường như thầy với nó đã quen thuộc nhau từ lâu lắm rồi.

"Nó giống ta trở lại là một đứa trẻ. Ai đó nâng ta lên, vuốt ve ta. Tất cả chúng ta đều đã trải qua thời ấu thơ đã biết thế nào là một đứa trẻ. Nó ở bên trong con người ta. Với ta, chỉ là nhớ lại và hưởng thụ.

"Thật vậy. Khi mẹ ôm ta, vỗ về ta, xoa đầu ta, biết bao nhiêu cho vừa - không ai cảm thấy bằng lòng là đủ. Chúng ta hoài niệm, khắc khoải được trở lại những ngày bé thơ, được cưng nựng - tình yêu vô điều kiện, sự quan tâm vô điều kiện. Tất cả chúng ta đều chưa thưởng thức trọn vẹn.

"Thầy biết là mình đã thiếu thốn lắm!"

Tôi nhìn thầy và chột hiều. Thảo nào thầy rất thích tôi cúi xuống và chỉnh sửa chiếc micrô, vuốt lại mấy cái gối, hay lau mắt cho thầy. Sự đụng chạm giữa con người với nhau. Thầy đã cho đi như một người lớn, và nhận lại như một đứa trẻ.

Ngày hôm đó, chúng tôi nói về tuổi già, chính xác hơn là nói về nỗi ám ảnh tuổi già - một trong những vấn đề nằm trong danh sách "CÁI GÌ GẤM NHẮM THỂ HỆ TRẺ" của tôi. Ngồi trong xe từ sân bay Boston tới đây, tôi nhắm mắt những bảng quảng cáo lớn treo vắt vẻo giữa phố. Một tráng niên đội mũ cao bồi, miệng ngậm điếu thuốc một cách điệu nghệ; hai cô gái xinh đẹp mỉm cười rang rỡ bên chai dầu gội đầu; một thiếu niên hấp dẫn mặc quần Jeans không khóa khóa, một phụ nữ sexy trong chiếc váy nhung đen đứng ngả ngón bên một người đàn ông mặc áo da hội - cả hai cùng cầm chung một ly rượu whisky nâng lên.

Tôi không ám chỉ tới bất kỳ ai đã bước qua tuổi 35. Tôi thú thật với thầy Morrie là hình như mình đã bước sang bên kia sườn đồi, đã cố nấn ná hòng ở lại đỉnh. Tôi làm việc như điên. Tôi kiểm tra đường ngói trong gương. Tôi đã không còn ở giai đoạn tự hào về tuổi tác của mình nữa - không cần phải nuôi dưỡng hay o bế nó nữa. Nhưng có lẽ những gì tôi làm là để níu kéo nó ở lại vì lo sợ mình đã quá cận kề tuổi 40. Một sự quên lãng chuyên nghiệp!

Thầy Morrie nhìn tuổi tác với viễn cảnh sáng sủa hơn.

"Tất cả những thứ đó trĩu nặng trên vai tuổi trẻ - Ta không mua chúng đâu! Nghe này. Ta rành nỗi thống khổ của tuổi trẻ, vì vậy đừng nói với ta là điều đó thật tuyệt! Lũ trẻ đến cầu cứu ta với những cuộc đấu tranh, gây gổ, và cảm giác trống vắng. Quan niệm về cuộc đời của họ thật bi đát - thảm hại đến nỗi họ tự sát...

"Cộng với những bất hạnh, tuổi trẻ còn không thông thái. Họ u mê về cuộc đời. Ai mà thiết

sống khi không hiểu cái gì đã, đang và sẽ diễn ra cơ chứ!? Khi người ta lừa phỉnh anh, dụ anh mua nước hoa để trở nên đẹp đẽ hoặc hãy mua quần jeans để trở nên gợi cảm - anh tin lời. Thật nhảm nhí!"

"Thế thầy chưa từng lo lắng tuổi già ập đến sao?" Tôi hỏi.

"Mitch à! Ta ôm ấp tuổi già, đón nhận nó vào lòng."

"Ôm ấp cơ ả?"

"Thật đơn giản, khi càng già ta càng học thêm được thêm nhiều điều. Nếu ta cứ mãi ở tuổi 22, thì ta luôn luôn ấu trĩ như tuổi 22. Già đi không có nghĩa là khô héo đi. Con biết không? Điều đó có nghĩa là ta lớn lên. Nó vượt xa cái ý nghĩ tiêu cực rằng ta sẽ chết. Nó tích cực ở chỗ ta hiểu rằng ta sẽ chết. Để rồi ta sẽ sống tử tế hơn".

"Vâng, thưa thầy" - Tôi thắc mắc - "Nhưng nếu tuổi già quý báu như thế thì tại sao người ta cứ hay phải thốt lên: 'Ôi, ước gì tôi được trẻ lại'. Thầy có bao giờ nghe ai đó thổ lộ kiểu: 'Tôi mong mình 65 tuổi' chưa ả?"

Thầy mỉm cười:

"Con có biết điều đó phản ánh cái gì không? Một cuộc sống không như ý! Sống không đầy đủ! Sống không có ý nghĩa! Vì nếu tìm ra niềm vui sống, ta sẽ không muốn quay trở lại. Ta muốn lớn lên. Ta muốn thấy nhiều hơn, làm nhiều hơn. Ta không thể chờ đến năm 65 tuổi".

"Con nghe kỹ điều ta nói đây. Con phải biết một điều gì đó. Tất cả những người trẻ tuổi nên biết một điều gì đó. Nếu ta luôn chống chọi lại sự già nua, thì ta luôn luôn u uất vì nó sẽ đến. Và Mitch này..."

Thầy hạ giọng:

"Vấn đề là, rồi thế nào cuối cùng ta cũng phải chết!"

Tôi gật đầu.

"Điều ta tự nói với chính mình chẳng là cái gì cả".

"Con biết, thưa thầy".

"Nhưng hy vọng nó sẽ không lâu lắm", thầy thì thào.

Thầy nhắm mắt trong vẻ bình thản, rồi nhờ tôi sửa lại cái gối sau đầu. Thầy cần sửa sang tư thế cho thoải mái luôn. Cơ thể thầy được chèn trong chiếc ghế đầu bằng gối trắng, nệm mút vàng, và khăn lông xanh. Thoạt nhìn, trông cứ tưởng như thầy khăn gói để chuẩn bị nhổ neo ra khơi.

"Cám ơn con", thầy nói khi tôi nắn lại chiếc gối.

"Dạ không có chi".

"Mitch, con đang nghĩ gì vậy?"

Tôi ngập ngừng:

"À... Dạ... con đang tự hỏi làm sao mà thầy không ganh tị với những người trẻ trung, mạnh khỏe".

"Ồ, thầy nghĩ là có đấy!", thầy nhắm mắt lại - "Ta ganh tị họ có thể đi tới các câu lạc bộ thể dục thể hình, đi bơi, đi khiêu vũ - nhất là đi khiêu vũ. Nhưng sự ganh tị đến với ta, ta đuổi nó đi. Em có còn nhớ sự siêu thoát không? Hãy tổng cổ nó đi. Hãy tự nhủ: 'Đó là sự tị hiềm, tôi sẽ bút ròi ra khỏi nó và bước qua!'".

Thầy ho, một tràng dài. Thầy ấn một chiếc khăn vào miệng và khắc nhổ yếu ớt vào đó. Ngồi bên, tôi cảm thấy khỏe khoắn hơn thầy gấp nhiều lần. Thật lố bịch! Tôi có thể cầm thầy lên, quăng thầy qua vai mình như thả một bịch bông. Thế mà tôi lại cảm thấy lúng túng với ưu thế của mình. Có thể, tôi hiểu mình không thể vượt trội hơn thầy về bất cứ mặt nào khác.

"Làm thế nào thầy có thể lánh xa sự ganh tị..."

"Cái gì?"

"Thầy á?"

Thầy mỉm cười.

"Mitch này! Người già thật khó mà không ganh tị với người trẻ. Nhưng vấn đề là hãy công nhận mình là ai và hãy hoan hỉ với nó. Con đang ở tuổi ba mươi. Ta cũng đã có thời ở tuổi của con. Và bây giờ đây, ta đang ở tuổi 78.

"Con cần phải tìm cho ra xem hiện tại điều gì làm cho cuộc sống của con đẹp đẽ, chói lọi, và không ảo tưởng. Nhìn lui sẽ khiến con đua tranh. Mà tuổi tác không phải là ý niệm tranh đua".

Thầy thở ra và hạ mắt xuống, như thể ngắm nhìn hơi thở mình phát tán trong không trung.

"Sự thật là, trong con người thầy có đủ mọi tuổi tác. Thầy là một đứa trẻ 3 tuổi, 5 tuổi; thầy là một thanh niên 37, một người đàn ông 50 tuổi. Thầy đã kinh qua tất cả và hiểu hết. Thầy sướng vui làm đứa trẻ khi thích hợp là trẻ con. Thầy mừng rỡ làm ông già hóm hỉnh nếu tình thế thích hợp cho thầy là một ông già. Thầy nghĩ đến tất cả những con người mà thầy có thể hóa thân vào. Thầy đã đi qua mọi lứa tuổi, cho đến tuổi hiện tại của thầy đây. Con hiểu chứ?"

Tôi gật đầu.

"Vậy thì ta còn ganh tị gì nữa khi chính mình đã từng trẻ tuổi?"

TUẦN THỨ TÁM: CHÚNG TÔI NÓI VỀ TIỀN BẠC

Tôi cầm tờ báo lên cho thầy Morrie đọc.

TÔI KHÔNG MUỐN TRÊN MỘT BIA MÌNH CÓ KHẮC DÒNG CHỮ: "TÔI KHÔNG BAO GIỜ LÀM CHỦ ĐƯỢC MỘT MẠNG LƯỚI."

Thầy Morrie cười phá lên, lắc đầu. Ánh nắng ban mai chiếu rọi qua ô cửa sổ sau lưng thầy, đậu xuống chậu dâm bụt màu hồng đặt nơi bệ cửa. Trùm cá mập truyền thông đại chúng Ted Turner, nhà sáng lập đài CNN than thở mới thống thiết làm sao vì không giành giật được mạng CBS tại cuộc thương lượng đa công ty! Sáng nay tôi đem câu chuyện này kể cho thầy nghe, xem ông tỉ phú lầy lùnh này có giành được một vị trí nào đó trong trái tim vị cựu giáo sư của tôi hay không. Hơi thở thầy biến mất, cơ thể cứng đờ, cuộc sống của thầy hắt hiu từng ngày - liệu thầy có hăng hái chuyện làm chủ một mạng lưới?

"Đó là tất cả mọi mặt của cùng một vấn đề đấy. Mitch à. Chúng ta đặt giá trị của mình lên điều sai trái. Và nó dắt mũi chúng ta tới cuộc sống ảo tưởng viễn vông. Thầy nghĩ ta nên bàn về chuyện này."

Thầy lưu tâm cao độ. Có ngày tốt ngày xấu. Hôm nay thầy có vẻ khá hơn. Đêm qua có một nhóm nhạc acappella địa phương tới đàn hát cho thầy vui. Nghe thầy hào hứng kể lại, tôi ngỡ như chính nhóm Ink Spot nổi danh ghé thăm vậy. Ngay trước khi ốm nặng, thầy đã mê âm nhạc lắm. Bây giờ tình yêu đó còn mãnh liệt hơn - nó khiến thầy ứa nước mắt. Thỉnh thoảng thầy vẫn nghe nhạc opera vào ban đêm, hòa mình vào mỗi làn điệu trầm bổng.

"Lẽ ra con nên nghe họ chơi. Thật là mê ly", thầy xuýt xoa.

Thầy vốn thường đam mê những thú vui bình thường, hát, cười sảng khoái, khiêu vũ. Hơn bao giờ hết, hiện vật chất đã không còn hoặc còn rất ít ý nghĩa đối với thầy. Khi chết, người ta luôn nghe văng vẳng bên tai lời răn bảo: "Anh không thể mang của cải theo cùng". Thầy Morrie hình như đã biết điều đó từ lâu lắm rồi.

"Nước Mỹ sở hữu một phương pháp tẩy não độc chiêu" - thầy thở dài náo nức "Con có biết người ta làm gì để tẩy não nhau không? Người ta lập đi lập lại một điều gì đó - liên miên không ngớt. Ở đất nước này, người người tôn sùng cách thức tra tấn lẫn nhau. Sở hữu vật chất thì rất tốt. Có nhiều của cải hơn thì thật tuyệt. Buôn bán thông thương phát đạt là điều đáng mơ ước. Nhiều, hãy nhiều hơn nữa, càng nhiều càng tốt, tiến lên và tiến lên. Bọn họ nhắc tới nhắc lui, ra rả thâu đêm suốt sáng - cho đến khi chúng ta mù mẫm cả người, đến độ không còn tâm trí nghĩ đến chuyện gì khác hơn là kiếm tiền. Bao nhiêu con người ngụp lặn bì bõm trong dòng tư tưởng thời thượng đó - và không còn biết đến điều gì khác quan trọng trên đời."

"Bất cứ khi nào, bất cứ nơi đâu thầy đặt chân tới, thầy đều bắt gặp những con người muốn ăn tươi nuốt sống một cái gì đó mới mẻ. Họ ngẫu nhiên một chiếc xe hơi; vô vậ một thứ đồ trang sức; háo hức một món đồ chơi mới nhất. Chưa đủ! Họ lại còn muốn những người khác trầm trồ thán phục điều họ có và điều họ làm: "Hãy đoán xem tôi đạt được điều gì? Hãy đoán xem tôi nhận được cái gì?"

"Con biết không Mitch, ta luôn tìm cách lý giải bản chất của hiện tượng này. Ôi chao! Niềm khao khát tình yêu của những con người hay chạy theo vật chất cháy bỏng quá, da diết quá nên họ đành phải chấp nhận giải pháp thay thế. Họ nâng niu quý mến của cải; họ thực dụng - những mong vật chất có thể thay thế được vòng tay ôm ghì hoặc nụ hôn nồng nàn của người thân. Nhưng làm sao chuyện đó xảy ra được cơ chứ! Ta không thể đem nhà cửa ra đổi lấy tình yêu và sự âu yếm. Ta không thể lấy đô la ra để lấn lướt sự dịu dàng và tình đồng chí."

"Tiền bạc hay quyền lực đều không thể là thứ thay thế được cho nghĩa nhân - cái cách chúng ta đối xử với nhau chân tình mới đáng kể. Ta quả quyết với con rằng, khi ta ngồi hấp hối ở đây - hay đối với bất cứ ai sắp lìa xa cõi đời - thì cả tiền bạc lẫn quyền lực (cho dù dồi dào và phong phú tới cỡ nào) đều không mang lại cho thầy cái cảm giác lâng lâng mà thầy đang ráo riết tìm kiếm".

Tôi kín đáo liếc quanh phòng làm việc của thầy. Mọi thứ vẫn y nguyên như ngày đầu tôi tới với thầy. Tủ sách vẫn nằm im trên kệ. Vài tờ giấy vẫn mở hờ hững trên chiếc bàn cũ. Các căn phòng vẫn chưa chỉnh trang hay nâng cấp thêm. Đã nhiều năm nay rồi, thầy Morrie không mua sắm đồ đạc mới - trừ các thiết bị và dụng cụ y tế! Cái ngày thầy nhận ra mình ốm

nghiêm trọng cũng là ngày thầy mất đi hứng thú sống.

Vậy đó! Cái tivi cô thầy thường cùng nhau xem, chiếc xe hơi cô Charlotte lái đi làm mỗi ngày đều vẫn là những đồ lỗi mốt cũ kỹ. Cả bồn nước, bát đĩa, bộ đồ ăn bằng bạc, khăn trải bàn cũng thế. Tuy nhiên, căn nhà đã biến đổi thần kỳ. Nó chan hòa tình yêu tình gia đình, tình bạn, tình đồng nghiệp, tình thầy trò. Nó râm ran tiếng nói cười, tiếng giảng giải lẽ sống, tiếng rủ rỉ khuyên răn. Nó là nơi họp mặt của các vị giáo sư đáng kính, các nhà doanh nghiệp, các luật sư thành đạt, các y bác sĩ tất bật, các chuyên gia liệu pháp lãng lẽ, và cả nhóm nhạc acappella địa phương. Nó đã trở thành một căn nhà giàu có, dù cho tài khoản trong ngân hàng của thầy vơi đi nhanh chóng.

Thầy trầm ngâm:

"Một sự giằng xé dữ dội giữa điều ta muốn với điều ta cần. Chúng ta cần thực phẩm, nhưng chúng ta lại muốn kem trái cây sôcôla. Chúng ta phải tự thành thực với chính mình. Rõ ràng, anh không cần chiếc xe hơi thể thao đời mới nhất. Anh cũng không cần ngôi biệt thự rộng lớn nhất. Sự thật trớ trêu là, anh không cảm thấy thỏa mãn với những thứ đó. Chính anh mới biết đích xác điều gì làm cho anh mãn nguyện!"

Thầy nói cái gì ạ!?

"Hãy cho người khác những gì con phải cho!"

Lời thầy nghe sao giống như lời tuyên thệ của hướng đạo sinh.

"Ta không có ý nói đến tiền bạc, Mitch à. Điều ta muốn nêu bật ở đây là thời gian, là mối lo lắng, là những cuộc chuyện trò kia! Những điều đó không quá khó khăn lắm đâu. Gần đây có một trung tâm dưỡng lão. Rất nhiều người già đến đó hàng ngày. Các nam thanh nữ tú với bất cứ kỹ năng gì khả dĩ truyền đạt cho người khác - như vi tính chẳng hạn - đều luôn được dang tay đón nhận. Họ rất biết ơn anh. Bằng cách cho đi những gì mình có, anh đã khởi đầu nhận được sự trọng vọng và sự ngưỡng mộ."

"Những nơi như thế có rất nhiều. Ta chẳng cần phải có tài năng kiệt xuất mới giúp đỡ được họ. Những người cô đơn trong những bệnh viện hay nhà mở đang đau đầu khát khao tình đồng loại. Anh có thể đến chơi bài với các ông bà lão, anh sẽ tìm ra lòng tự trọng mà từ trước tới nay anh chưa hề cảm nhận được bởi vì người ta rất cần anh."

"Con hãy ghi nhớ điều ta nói về việc tìm ra ý nghĩa cuộc sống? Ta đã viết ra rồi, nhưng bây giờ ta có thể nhắc lại: Hãy hết lòng yêu người, hãy gắn bó mật thiết với cộng đồng quanh ta, và hãy chí thú tìm kiếm điều có thể mang lại cho ta mục đích cùng ý nghĩa cuộc sống."

"Con nên nhớ trong đầu rằng", thầy toét miệng cười nói thêm - "tất cả những điều đó không dính líu gì đến lương bổng cả!"

Tôi lọ mọ ghi chép vào xấp giấy màu vàng. Hí húi đưa bút chẳng qua chỉ vì tôi không muốn thầy nhìn vào mắt mình - sợ thầy đọc được suy nghĩ của tôi. Suốt quãng đời từ khi tốt nghiệp, tôi đã nhắm mắt nhắm mũi chạy đuổi theo những gì mà thầy chống lại kịch liệt - tiện nghi vật chất, nhà cao cửa rộng. Tôi đã lao đi cùng với đoàn vận động viên giàu có và nổi tiếng - hăm hở vươn tới một cái đích vô hình. Tôi tự thanh minh rằng những nhu cầu của tôi rất thực tiễn; rằng lòng tham của tôi thật nhỏ nhất so với tham vọng của vô khối người.

Tôi đang còn hoang mang trước màn khói bảng lảng thì thầy Morrie đã khéo vén nó lên:

"Mitch à! Nếu ta cứ cố khoa trương cho những người thuộc tầng lớp thượng lưu coi, thì hãy quên điều đó đi. Họ sẽ nhìn xuống ta bằng nửa con mắt! Còn nếu như ta muốn "làm màu" cho những người cùng đình ngược lên xem, thì hãy cũng quên đi. Ta sẽ chẳng khơi dậy trong họ điều gì khác hơn là sự ghen tị! Địa vị không dẫn ta đi đâu cả. Chỉ mở toang trái tim ra mới cho phép ta bay bổng giữa mọi người".

Thầy ngừng lại, nhìn tôi:

"Thầy đang chết phải không?"

Thầy không cần câu trả lời của tôi.

"Thưa thầy, nhưng mà tại sao thầy lại nghĩ rằng ta phải rộng lòng thấu hiểu những vấn đề của người khác, trong khi chính bản thân mỗi người chúng ta đây đều phải quần quai với nỗi đau bi thiết của riêng mình?"

"Tất nhiên là ai cũng có nỗi thảm sầu riêng. Nhưng chỉ có tấm lòng hướng về người khác mới khiến ta cảm thấy mình đang sống. Không phải xe hơi hay cái nhà của ta; không phải diện mạo của ta trong gương làm được điều ấy! Khi thầy san sẻ thời gian của mình cho ai đó; khi

thầy làm cho một người nở nụ cười sau nỗi mất mát của họ. Chỉ những khi ấy thầy mới cảm thấy tràn trề sinh lực hơn bao giờ hết.

"Con hãy làm những gì trái tim mách bảo. Khi đó, con sẽ được thanh thản, con sẽ không thèm khát, đố kỵ với người khác. Ngược lại, lòng con sẽ trĩu nặng những cảm xúc tiêu cực vì không được đền đáp."

Thầy ho húng hắng rồi với tay tìm chiếc chuông treo trên ghế. Thầy quờ quạng mấy lần không thấy, nên tôi phải ấn nó vào tay thầy.

"Cảm ơn con", thầy nói sẽ sàng và rung chuông yếu ớt gọi Connie.

"Cái tay Ted Turner này không thể nghĩ tới cái gì khác hơn cho bia mộ của mình sao?" Thầy tủm tỉm cười.

"Mỗi đêm đi ngủ, tôi chết."

Và sớm hôm sau, tôi tái sinh khi thức dậy"

MAHATMA GANDHI

TUẦN THỨ CHÍN: CHÚNG TÔI NÓI VỀ PHƯƠNG CÁCH TÌNH YÊU DÂNG TRÀO

Lá cây ngả vàng, lìa cành, bay chắp chới dọc West Newton. Ngược lên Detroit, tiến trình đàm phán của công đoàn đang lâm vào bế tắc - phe này lên án phe kia không chịu hợp tác. Các chương trình tin tức thời sự loan đi những mẩu tin giết gân. Tại vùng nội ô Kentucky, ba kẻ đầu gấu ném tấm bia mộ vỡ vụn của một người đối lập lên cầu. Một toán quân phiến loạn trong cuộc xung đột sắc tộc đập nát cửa kính xe hơi lại qua, giết chết một bé gái đang trên đường đi hành hương cùng gia đình. Ở California, phiên tòa xét xử cầu thủ bóng chày O.J.Simpson bước sang hồi gay cấn. Cả nước Mỹ hừng hực. Trong phi trường, đài CNN trang bị hẳn cả màn hình cỡ lớn, giúp hành khách cập nhật phiên tòa ngay từ cổng dẫn ra đường băng.

Tôi cố gọi điện cho em trai mình ở Tây Ban Nha năm sáu bận - khẩn khoản muốn hàn huyên với em "vì bấy lâu nay anh đã ngẫm nghĩ rất nhiều về chuyện anh em mình". Vài tuần sau, em báo qua điện tín: mọi thứ vẫn đầu vào đấy, nhưng em xin lỗi vì không thích bàn bạc đến bệnh tật.

Ồ! Với người thầy tôn kính của tôi, bệnh tật không chỉ được nhắc tới mà chính nó đang nhấn chìm thầy. Cả tuần nay, cô y tá đã phải đút ống thông vào niệu quản của thầy cho nước tiểu chảy qua một vòi cao su tới cái bịch đặt dưới chân ghế. Chân thầy cần phải được xoa bóp thường xuyên. Trừ phi chúng nhúc nhích khỏi gối đệm vài inch (1 inch + 0.33m), còn đâu thầy cảm thấy đau xốn óc như bị ai chọc mạnh cái xiên vào đùi - dù chúng không thể nhúc nhích, động đậy (một trong những trò đùa dai gớm ghiếc của căn bệnh ALS đây mà!). Khi tiếp chuyện, thầy hay nhờ khách nâng chân lên đôi chút, hay sửa lại cái đầu cho ngay với gối. Tôi rùng mình tưởng tượng ra cảnh mình không thể tự nâng đầu mình.

Mỗi lần tôi đến, thầy đều như tan biến vào trong chỗ ngồi - xương sống rệu rã uốn cong theo hình ghế. Mỗi sáng, thầy vẫn đòi được nâng dậy, diu qua phòng làm việc, đặt vào giữa đám sách vở, giấy tờ cùng cây dâm bút trên bậu cửa sổ. Thật là nét điển hình trong tính cách của thầy khi thấy có điều triết lý gì đó toát lên từ khung cảnh này.

"Ta đã tóm gọn sự thể trong một câu cách ngôn mới nhất như thế này."

Tôi đồng tai lắng nghe.

"Khi anh nằm trên giường tức là anh đã chết rồi".

Thầy cười. Chỉ có thầy mới cười được với chuyện như thế.

Thầy vẫn thường nhận được điện thoại từ đám phóng viên chương trình truyền hình Câu chuyện hàng đêm trong đó có cả Ted Koppel.

"Họ muốn đến phỏng vấn ta một lần nữa, nhưng họ nói họ muốn chờ", thầy thuật lại.

Còn chờ cái gì nữa? Chẳng phải thầy sắp trút hơi thở cuối cùng sao?

"Có lẽ. Cũng không còn bao lâu đâu."

Xin thầy đừng nói vậy.

"Ta xin lỗi con".

Tôi phát cáu vì người ta muốn chờ đến khi thầy tôi khô héo quắt queo.

Thầy cười xuề xòa:

"Con đừng hậm hực! Có vẻ họ đang sử dụng thầy cho một màn kịch nhỏ. Tốt thôi! Có lẽ thầy cũng đang sử dụng họ. Họ giúp thầy truyền đạt thông điệp tới hàng triệu người. Thầy không thể làm được điều đó nếu như không có họ. Đó là một thỏa hiệp mà!"

Thầy bắt ho. Con ho bỗng hóa thành tiếng súc miệng khùng khục và mãi mới kết thúc bằng một cục đờm trên chiếc khăn nhàu nát.

"Dù sao, Mitch con. Ta cũng nên nhắc họ tốt hơn không nên chờ quá lâu vì ta sắp mất giọng rồi. Khi cái của nợ này - thầy chìa cục đờm ra - rụng phải phổi là ta không thể nói được lời nào. Ta chẳng thể nói lâu mà không nghỉ lấy sức. Ta đã hoãn lại nhiều cuộc hẹn, nhiều lần. Ta yếu quá! Nếu không thể quan tâm đúng mực tới họ, ta không thể giúp được họ đến nơi đến chốn".

Tôi nhìn cái máy ghi âm mà cảm thấy tội lỗi, như thể mình đã cướp lấy tất cả thời gian quý báu còn lại của thầy.

"Chúng ta thôi luôn được không thầy". Tôi rụt rè hỏi. "Thầy mệt quá rồi ạ!"

Thầy nhắm mắt và lắc đầu. Dường như thầy đang chờ cho cơn đau đi qua.

"Không! Cả thầy và con cần phải tiếp tục". Thầy cương quyết. "Đây là đề án cuối cùng hai chúng ta làm chung với nhau, con biết đấy!"

Tôi nhớ lại công trình đầu tiên chúng tôi cùng làm với nhau ở đại học - dĩ nhiên là từ đề nghị của thầy Morrie. Nếu thầy không bảo rằng tôi có khả năng viết một chương trình danh dự thì có lẽ chẳng đời nào tôi nghĩ đến.

Giờ đây chúng tôi lại bên nhau, lại cùng làm chuyện cũ. Khởi sự bằng một ý tưởng. Một ông già đang hấp hối nói chuyện với một thanh niên mạnh khỏe, nhấn nhủ hẳn ta phải biết điều gì. Lần này tôi không bị thầy hối thúc phải hoàn thành mau mau như thuở nào!

"Hôm qua có người hỏi thầy một câu thú vị". Thầy hồ hởi nói, ánh mắt lướt qua vai tôi dán vào bức thảm treo tường.

Đó là tấm thảm đề những vần thơ chan chứa niềm hy vọng bạn bè tặng nhân dịp mừng thọ thầy 70 tuổi: HÃY BẮM TRỤ ĐƯỜNG CHAY. ĐIỂM MẤU CHỐT LÀ SỨC SỐNG. MORRIE THÂN VÊU. BẠN MÃI LÀ TẤM GUƠNG SÁNG CHÓI VỀ TINH THẦN DẸO DAI.

"Câu hỏi đó là gì ạ?" Tôi bồn chồn.

"À, họ hỏi thầy có sợ bị quên lãng sau khi chết hay không".

"Thế thầy có sợ không ạ?"

"Thầy nghĩ mọi người vẫn sẽ luôn nhớ tới mình. Thầy có rất nhiều bạn bè thân thiết - từng gắn bó keo sơn với nhau. Và tình yêu là thứ giữ cho ta sống ngay cả khi ta đã từ già cõi đời".

Nghe dạt dào như câu thơ: "Tình yêu bảo bọc ta giữa đời".

Thầy nghệt thở.

"Có lẽ thế thật! Nhưng Mitch này! Tất cả những điều đó hàm ý điều chúng ta đang làm, phải không? Đã bao giờ con vẫn còn nghe văng vẳng tiếng thầy khi về tới nhà khi ngồi âm thầm một mình, khi thiu thiu trên máy bay, hay khi đang lái xe?"

"Vâng, có ạ!" Tôi thừa nhận.

"Thế thì con sẽ không quên thầy khi thầy ra đi. Hãy nghĩ tới giọng nói của thay thì thầy sẽ hiện hữu".

"Vâng, con sẽ luôn nhớ tới giọng nói của thầy!"

"Nếu con muốn khóc tí chút thì cứ khóc đi".

Thầy ơi! Thầy vốn luôn khiến con muốn khóc - ngay từ khi con còn là một sinh viên năm nhất.

"Một ngày buồn bã nào đó thầy sẽ đến bên con".

"Vâng, vâng... Con sẽ chờ thầy..."

"Thầy đã quyết định xong điều thầy muốn khắc trên bia mộ mình".

Tôi không muốn nghe thầy nói về mộ chí.

"Tại sao vậy? Nó làm con khó chịu hả? Thế thì thôi không nói về nó nữa vậy!"

"Không, không ạ! Con muốn nhìn thẳng vào nó. Thầy đã quyết định điều gì rồi ạ?"

Thầy liếm môi:

"Thầy đang nghĩ đến dòng chữ này: Một Nhà Giáo Tận Tụy Đến Phút Cuối".

Thầy chờ trong khi tôi cảm thụ.

Một Nhà Giáo Tận Tụy Đến Phút Cuối

"Con thấy có được không?" Thầy gặng hỏi.

"Vâng, rất tuyệt ạ!"

Tôi yêu quý cung cách thầy Morrie bừng sáng khi tôi bước vào. Thầy hay phấn khởi như thế với bất kỳ ai. Tôi biết chứ! Nhưng tài năng tuyệt vời của thầy thể hiện ở chỗ nó khiến cho mỗi người mỗi cảm thấy nụ cười thầy dành cho mình có nét độc đáo riêng biệt, không thể lẫn lộn vào đâu.

"Hà, hà... anh bạn bồ tèo của tôi đây rồi" - thầy thường đón tôi với cung giọng khàn khàn cao vút. Nó không đơn thuần dừng lại ở lời chào đơn đả. Khi thầy ở bên ai là thầy thật sự hướng toàn tâm toàn ý vào người đó. Thầy nhìn thẳng vào mắt họ, lắng nghe như thể họ là người duy nhất trên thế gian. Con người chúng ta ắt sẽ thuận hòa biết chừng nào, nếu như chúng ta đều bắt đầu mỗi ngày theo cách này - thay vì kiểu ậm ừ dăm dẳng của người bồi bàn, của anh tài xế tắc xi, hay của ông thủ trưởng.

"Thầy tin tưởng hoàn toàn vào sự hiện diện. Có nghĩa là ta phải thật tình ở bên người tiếp

chuyện với ta. Lúc thầy đang nói chuyện với em đây, Mitch à, thầy chỉ cố tập trung vào những gì giữa hai chúng ta thôi. Thầy không nghĩ về điều chúng ta đã nói hồi tuần trước. Thầy không đề cập tới chuyện gì sẽ xảy ra vào thứ Sáu này. Thầy cũng không kể về cuộc phỏng vấn tiếp theo của Koppel, hay về chuyện thầy sẽ uống thuốc gì. Thầy đang nói chuyện với em, và về em".

Đầu óc tôi lang thang hồi tưởng lại ngày xưa, lúc tôi còn sinh hoạt trong Nhóm Hành Động, thầy đã dạy chúng tôi quan điểm này. Hồi đó, tôi đã nghe như uống từng lời. Phải chăng nó chỉ là một bài học trong khóa đào tạo? Nó quan trọng đối với cuộc sống thực tiễn như thế nào? Ngay giây phút này đây, tôi hiểu rằng nó có giá trị hơn hẳn mọi thứ người ta đã dạy chúng tôi ở trường đại học.

Thầy sờ soạng tìm tay tôi, và khi đưa tay mình đặt vào tay thầy tôi bỗng thấy mình thật tệ hại. Con người này đây, nếu muốn, đều có quyền tiêu tốn từng giây phút để mà tử thân, để cảm thấy cơ thể mình đang teo tóp đi, hoặc để đếm từng hơi thở khô khè. Quá nhiều người trong chúng ta chỉ gặp chuyện bé con con mà đã làm mình làm mẩy than khóc ỉ ôi. Con mắt họ đờ đẫn nếu có ai đó nói dài hơn 30 giây. Họ còn có điều gì khác trong tâm trí - gọi điện cho một người bạn, gửi đi một bức fax, mộng tưởng về hình bóng người yêu. Họ chỉ bừng tỉnh sau khi ta ngưng nói, và trả lời chiếu lệ: "Ừ hử"; hoặc "Ồ, thật thế hả?" rồi đầu lại vào đó.

"Một phần của vấn đề, Mitch à, đó là người ta quá vội vã". Thầy lý giải "Người ta không tìm thấy ý nghĩa cuộc sống, vì vậy họ chạy như đèn cù để tìm kiếm. Họ nghĩ về chiếc xe hơi, về căn nhà hay công việc kế tiếp. Nhưng buồn thay! Sau đó họ lại thấy các thứ kia thật là vô nghĩa, và rồi họ lại tiếp tục hối hả chạy".

"Một khi ta đã bắt đầu chạy thì thật khó có gì kìm thắng nổi ta lại". Tôi góp lời.

"Không khó thế đâu". Thầy lắc đầu "Con có biết thầy làm gì không? Hồi thầy còn lái xe được, khi có người muốn vượt qua mặt thầy trên đường, thầy thường hay giơ tay lên..."

Thầy cũng cố giơ tay lên để minh họa, nhưng cánh tay thầy chỉ nhấc được chừng vài inch.

"... Thầy giơ tay lên như thể làm một cử chỉ chịu thua, rồi thầy vẫy tay và mỉm cười. Thay vì giơ ngón tay không chịu nhường đường, con hãy để cho họ đi và mỉm cười với họ. Con biết không? Hầu như lần nào họ cũng mỉm cười trở lại".

"Sự thật là thầy không việc gì phải vội vã lái xe chạy thực mạng. Thầy thích nhăm nham lượng của mình vào con người hơn".

Thầy đã làm điều này giỏi hơn bất kỳ ai mà tôi biết. Những người ngồi kế thầy đã từng trông thấy mắt thầy ươn ướt khi họ bày tỏ chuyện buồn khỉnh khiếp hoặc ánh lên nét cười khi họ kể cho thầy nghe một câu chuyện tiểu lâm hạng bét. Thầy luôn sẵn sàng bộc lộ những cảm xúc mà hình như đã biến mất ở thế hệ bùng nổ trẻ em chúng tôi (ở đây ý nói đến những người được sinh ra trong thập niên 1960). Chúng tôi chỉ giỏi nói chuyện xã giao: "Anh làm gì? Anh sống ở đâu?", nhưng bao nhiêu lâu một lần chúng tôi mới thật sự lắng nghe ai đó, và được ai đó lắng nghe, mà không cố lợi dụng gì ở họ, xin họ cho đi quá giảng, mong họ tuyển dụng mình, hay muốn được họ thăng chức? Tôi tin chắc những vị khách đến thăm thầy trong mấy tháng vừa qua bị cuốn hút không phải bởi vì họ muốn hạ cố quan tâm tới thầy mà là vì họ mong được thầy quan tâm đến ý tới. Bất chấp sức tàn lực cạn, cơ thể đang tàn úa dần, người đàn ông già nua nhỏ bé này luôn lắng nghe bằng cái cách mà họ muốn người khác lắng nghe mình.

Tôi bảo thầy là người cha mà ai cũng ao ước có.

"Ồ, thầy có đôi chút kỷ niệm về điều này..."

Lần cuối cùng Morrie gặp cha mình là ở trong nhà xác thành phố. Ông Charlie Schwartz là một người Nga kín tiếng, thích đọc báo một mình dưới cây đèn đường trên đại lộ Tremont ở Bronx. Hàng đêm, khi Morrie còn nhỏ, ông có thói quen đi dạo sau bữa ăn tối. Những lúc ấy Morrie sẽ cùng cậu em trai David len lén nhìn qua khe cửa sổ, dán mắt vào người đàn ông nhỏ thó nước da hồng hào với mái tóc dày màu xám nhạt đang trầm tĩnh tựa lưng vào cột đèn. Và cậu bé Morrie thầm ước cha ở nhà và trò chuyện với hai anh em. Nhưng điều này thật hiếm hoi! Cha chúng cũng chẳng hề xoa đầu và nói "Chúc ngủ ngon" với chúng!

Morrie thề rằng sau này có con anh sẽ âu yếm chúng suốt ngày. Thật thế, anh đã nung nịu những đứa con của mình không biết chán khi chúng ra đời. Ông Charlie vẫn sống ở Bronx trong thời gian Morrie lập gia đình. Thói quen đọc báo và đi dạo vẫn còn đó. Một đêm nọ khi ông đi ra ngoài sau bữa tối, cách nhà một vài khu phố, có hai tên cướp chặn ông lại.

“Đưa tiền đây”, một trong hai thằng rít lên đồng thời rút súng ra chĩa vào người ông.

Quá sợ hãi, ông Charlie móc bóp quăng ra và bỏ chạy. Ông chạy khắp phố phường, tới bậc thềm nhà một người bà con rồi ngã quy xuống.

Lên cơn đau tim, ông qua đời ngay đêm hôm ấy!

Morrie được triệu tới để nhận diện nạn nhân. Anh bay thẳng từ New York tới nhà xác! Người ta dẫn anh xuống cầu thang vào phòng lạnh, nơi cất giữ thi hài người chết.

"Đó có phải là cha anh không?" Người trông coi hỏi.

Morrie nhìn cái xác sau tấm kính. Người đang nằm còng queo kia đã từng la mắng anh, giám sát anh, đã từng dạy anh học và làm. Người này đã im lặng khi Morrie muốn nói, đã bắt Morrie hãy quên đi những ký ức về người mẹ khi anh muốn tìm hiểu thế giới.

Anh gật đầu và lê bước. Bầu không khí ảm đạm, sặc mùi chết chóc của căn phòng - sau này thầy kể lại - đã bó chặt mọi chức năng của các cơ bắp trong anh. Cho mãi đến mấy ngày sau anh mới bật ra được tiếng khóc.

Dẫu sao thì cái chết của cha đã giúp Morrie tự xoay sở cho riêng mình. Anh thấu hiểu lắm: rất nhiều cái ôm hôn, tiếng nói cười, và lời "Chúc ngủ ngon" đã câm nín ra đi vĩnh viễn - đó là tất cả những gì anh không thể nhận được từ cha và mẹ mình.

Trong giờ phút biệt ly, Morrie ao ước có những người thân yêu ở bên anh, cùng san sẻ nỗi đau thương với mình. Anh không muốn bất cứ ai phải chờ đợi héo hon một cú điện thoại, một bức thư báo, hay phải nhìn qua khe cửa sổ lắp kính trong một tòa nhà lạnh lẽo xứ người.

Trong các khu rừng nhiệt đới miệt Nam Mỹ, có một bộ lạc tên là Desana. Họ coi thế giới như là một khối năng lượng kết dính tất cả mọi sinh vật lại với nhau. Mỗi một sinh vật ra đời đều sinh ra từ cái chết, mỗi cái chết đều đem lại sự sống mới - bằng cách này năng lượng vẫn luôn bảo toàn.

Khi săn bắn để lấy thực phẩm, người Desana biết rằng con thú họ giết sẽ để lại một cái lỗ trong cái giếng linh hồn. Và họ tin rằng các lỗ ấy sẽ được lấp đầy bằng linh hồn của những người thợ săn khi họ chết đi. Không có con người chết, không có con chim hay con cá nào ra đời.

Tôi thích ý tưởng này. Thầy Morrie cũng thích nó. Càng gần ngày thầy từ trần, thầy càng thấy rõ rằng chúng ta thấy đều là những sinh vật trong cùng một khu rừng. Cái gì ta lấy đi, chính ta phải trám chỗ vào.

“Điều đó là lẽ công bằng”, thầy bảo.

TUẦN THỨ MƯỜI: CHÚNG TÔI NÓI VỀ HÔN NHÂN

Tôi mang theo một vị khách mới - vợ tôi.

Ngay từ ngày đầu tôi đến, thầy cứ nhắc nhở suốt: "Chừng nào thì thầy có thể gặp Janine đây?", "Khi nào thì con mới đưa cô ấy tới thăm thầy?". Tôi luôn kiểm soát thái độ, cho mãi gần đây khi tôi gọi điện hỏi thăm tình hình sức khỏe thầy.

Phải chờ một lát mới nghe lao xao tiếng ai đó lóng cọng cầm ống nói ghé sát vào tai thầy - thầy thậm chí còn không tự nhắc nổi điện thoại lên!

"Hiiii" - Tôi nghe tiếng thầy thở phò.

"Thưa thầy, thầy có ổn không ạ?"

"Mitch... thầy của con... dạo này tệ hại lắm...". Thầy thở hắt.

Giấc ngủ của thầy càng ngày càng chập chờn. Hầu như đêm nào thầy cũng phải xài bình dưỡng khí. Tiếng ho dùng dằng nghe thất kinh như bóp gan bóp ruột, và thầy chẳng thể biết nó có dừng lại hay không. Thầy luôn bảo rằng mình sẽ chết lúc bệnh lan tới phổi. Tôi ớn lạnh xương sống, thấy cái chết quá đối cận kề.

"Con sẽ gặp lại thầy vào thứ Ba tới". Tôi hứa "Và thầy trò mình sẽ trò chuyện vui vẻ với nhau".

"Mitch này! "

"Dạ ?"

"Vợ con có ở đó không vậy?"

"Cố ạ! Cô ấy đang ngồi sát bên con".

"Con chuyển ống nghe để thầy nói chuyện với cô ấy đi".

Tôi lập gia đình với một phụ nữ nhạy cảm hơn mình gấp nhiều lần. Mặc dù chưa bao giờ gặp thầy Morrie nhưng Janine vẫn cảm thấy - nếu là tôi thì chắc hẳn tôi đã lắc đầu nguây nguẩy và nhanh nhẩu ra hiệu "tôi không có nhà" "tôi không có nhà" rồi!

Nhìn kiểu cách cô liên lạc với thầy cũ của tôi, không ai mà không tưởng là hai người đã từng quen biết nhau từ hồi ở trường đại học. Đầu dây bên này tôi chỉ thấy cô nhát gừng: "Uh-huh... vâng... anh Mitch có nói với con... dạ, cảm ơn thầy...".

Cô cúp máy và quyết định: "Thứ Ba này em sẽ cùng đi với anh".

Đầu đuôi sự việc là thế.

Giờ đây chúng tôi đang ngồi trong phòng làm việc của thầy - xúm xít quanh chiếc ghế xếp. Thầy Morrie - với sự tự thỏa hiệp - quả là ga lăng một cách vô hại. Thường hay phải ngừng giữa chừng cuộc đàm đạo với khách để họ hoặc để ngồi bô, thế mà chẳng hiểu sao khi nói chuyện với Janine, thầy cứ như là đã dự trữ sẵn một nguồn năng lượng dồi dào để khỏi phải làm những việc "lặt vặt" đó! Thầy ngắm nghía tấm ảnh cưới của chúng tôi mà Janine mang theo.

"Con sinh trưởng ở Detroit phải không?" Thầy ân cần.

"Vâng ạ".

"Vào cuối những năm 1940 thầy đã dạy học ở đó khoảng một năm. Thầy vẫn còn nhớ một câu chuyện buồn cười như thế này".

Thầy ngưng lại, đôi tay lúm khum cầm chiếc khăn mùi xoa. Tôi đỡ lấy cho thầy xì mũi vào (nhẹ hều). Tôi cẩn thận vắt sạch hai lỗ mũi thầy y như một bà mẹ chăm sóc con trong xe hơi.

"Cảm ơn, Mitch". Thầy nhìn Janine nháy mắt. "Trợ thủ đắc lực của thầy đấy".

Janine mỉm cười.

"Nào, để thầy kể chuyện cho nghe. Lúc đó nhóm giáo viên xã hội học bọn thầy thường chơi bài tây với nhân viên các khoa khác - trong đó có một chàng bác sĩ phẫu thuật. Một đêm, sau khi chơi xong vài ván bài anh chàng đó đề nghị thầy: 'Morrie này, tôi muốn xem anh giảng bài có được không?' - Thầy đồng ý. Thế là chàng ta đến dự một trong những lớp học của thầy. Tan học, chàng này lại bảo: 'Hay lắm, Morrie à. Thế anh có vui lòng muốn đến xem tôi làm việc hay không? Tối nay tôi có một ca mổ'. Vì muốn đáp lại tấm thịnh tình của bạn nên thầy nhận lời.

"Thầy được đích thân chàng bác sĩ chở đến bệnh viện. 'Hãy tắm rửa sạch sẽ, đeo khẩu trang vào và khoác cái áo choàng này lên', chàng ta ra lệnh cho thầy. Sau đó thầy chỉ biết rằng mình đứng ngay sát chàng ta bên bàn mổ. Một bệnh nhân, một phụ nữ, nằm dài trên bàn, trần truồng từ thắt lưng trở xuống. Anh chàng bạn thầy cầm con dao lên và rạch đánh xoẹt một đường. Như

thế này này..."

Thầy khua ngón tay xuống.

"Thầy đứng trố mắt nhìn trân trân. Rồi thầy bắt đầu run lấy bầy. Ôi chao, máu! Máu ở đâu mà lắm thế! Cô y tá đứng cạnh thầy hốt hoảng hỏi: 'Có chuyện gì vậy thưa bác sĩ?'. 'Tôi decisamente phải là bác sĩ. Hãy đưa tôi ra khỏi đây ngay lập tức!' - Thầy quát vào mặt cô ta".

Chúng tôi cùng cười vang. Cả thầy cũng cười - cười hết cỡ mà thầy có thể cười được. Đây là lần đầu tiên trong suốt mấy tuần nay thầy mới kể chuyện cũ rôm rả như thế. Thật lạ, tôi nghĩ bụng bảo dạ, thầy sợ điếng hồn khi nhìn người khác bị bệnh, vậy mà bây giờ chính thầy lại bị ốm kịch liệt.

Connie gõ cửa, báo rằng bữa trưa của thầy đã sẵn sàng. Chẳng phải món xúp cà rốt, bánh nướng rau, hay patê Hy Lạp tôi mua cho thầy từ cửa hàng Bread & Circus. Cho dù tôi đã cố tìm mua những thức ăn mềm nhất thì chúng vẫn nằm ngoài sức nhai và nuốt của thầy! Hầu như thầy chỉ ăn thức lỏng mà thôi, cùng lắm là một ít vụn bánh mì ngâm trong sữa cho nhão nhoét ra. Cô Charlotte chủ trương xay ép tất cả mọi thứ thành nước để thầy hút bằng ống hút. Mỗi tuần tôi đều ghé siêu thị mua thức ăn đem đến - chẳng phải để thầy ăn mà chỉ để được ngắm gương mặt rạng ngời của thầy khi nhìn mấy túi đồ tôi giơ lên khoe. Tôi mở tủ lạnh. Cơ man nào là thức ăn! Tôi thầm mong một ngày nào đó chúng tôi sẽ trở lại và cùng thầy ăn một bữa trưa ra trò. Tôi có thể nhìn thấy thầy vung về nhai nuốt cho thức ăn chảy rờn rờn thật vui mắt quanh miệng. Một hy vọng hảo huyền!

"Thế thì... Janine này" Thầy gọi.

Janine nhoén miệng cười.

"Con rất đẹp. Con đưa tay đây cho thầy nắm".

Cô đưa tay ra.

"Mitch bảo rằng con là một ca sĩ".

"Vâng ạ".

"Anh ấy nói là con hát rất hay".

"Ồ không, anh chỉ nói thế thôi!" Cô cười.

Thầy nhướn đôi lông mày lên:

"Con có thể hát cho thầy nghe một bài được không?"

Cho đến bây giờ tôi đã nghe vô số người yêu cầu điếu này với Janine, kể từ khi tôi quen biết cô. Khi phải đi hát để kiếm sống, thì người ta luôn phải nghe khán giả la lối hạch sách: "Hãy hát bài này bài nọ đi!" Bị chạm tự ái nghề nghiệp, và vốn thường mực thước trong cư xử, Janine thường không bao giờ đáp ứng mà tìm cách lịch sự từ chối - điều mà bây giờ tôi mong chờ.

Nhưng cô đã cất tiếng hát.

Khi em mơ bóng anh

Em quên hết cuộc đời

Em quên hết cả những điều bình thường

Đó là một bản tình ca của Ray Noble, rất thịnh hành hồi thập niên 1930. Janine hát thật du dương - nhìn thẳng vào mắt thầy Morrie. Một lần nữa, tôi sững sờ về khả năng của thầy - biệt tài bắt người vốn dĩ thường hay dồn nén, che giấu cảm xúc phải bộc lộ ra ngoài. Căn phòng đông đầy giọng ca êm dịu của vợ tôi. Một nụ cười ngây ngất đọng trên môi thầy. Thật kỳ diệu! Trong khi cơ thể thầy xuôi xị như một bao cát thì ta lại có cảm tưởng hình như nó đang nhảy múa.

Gương mặt anh ẩn vào từng cánh hoa

Em ngắm nhìn đắm say

Mắt anh lấp lánh trong ánh sao trời

Em chỉ mơ đến anh thôi

Em luôn nhớ về anh

Người yêu hồi...

Janine hát xong. Đôi mắt thầy bỗng mở to và thầy để mặc cho hai hàng nước mắt lăn xuống má. Bao năm nay tôi đã nghe vợ mình hát rất nhiều lần, nhưng chưa lần nào tôi thả hồn vào bài hát như cái cách thầy lắng nghe lúc này.

Hôn nhân. Phần lớn những người mà tôi biết đều gặp phải rắc rối với nó. Người thì lặn độn trên con đường bước vào. Người thì giãy giụa muốn thoát khỏi đường bước vào. Người thì

giấy giữa muốn thoát khỏi ra. Thế hệ chúng tôi phải tranh đấu tận lực với nó, như thế nó là một con cá sấu xấu xí từ đầm lầy tăm tối ngoi lên!

Tôi đã từng tham dự nhiều đám cưới. Đã từng hôm trước nâng ly chúc mừng đôi uyên ương, thì hôm sau liền trông thấy chú rể ngồi ríu rít trong nhà hàng với một phụ nữ khác - mà hẳn ta giới thiệu với tôi là "bạn" và phân bua nhẹ không: "Anh biết đấy, tôi đã chia tay với Susan (hay Annie gì đó) rồi". Tại sao chúng tôi lại vướng víu vào lăm rối rắm? Tôi đem thắc mắc của mình ra hỏi thầy Morrie. Chính tôi đây đã phải đắn đo suốt bảy năm trời mới quyết định cưới Janine, kể từ bữa tôi ngỏ lời yêu cô. Phải chăng những người trạc tuổi tôi cẩn thận hơn lớp đàn anh, hay đơn giản chỉ vì chúng tôi nghĩ đến bản thân mình nhiều hơn?

"Hừm! Thầy cảm thấy tội nghiệp cho thế hệ của con" - Thầy phân trần - "Sống giữa nền văn minh này, việc tìm ra được một mối quan hệ thương yêu với ai đó thật quan trọng, vì toàn bộ những gì còn lại của nền văn minh cũng không mang lại cho ta điều ta khao khát. Đám trẻ đáng thương ngày nay, họ hoặc là quá ích kỷ để dẫn thân vào một mối yêu đương thực sự, hoặc là vội vã đâm đầu vào hôn nhân nhanh đến chóng mặt, để rồi sáu tháng sau, họ ly dị. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên - họ không biết chính mình là ai thì làm sao mà có thể biết được người mình lấy làm vợ hay chồng cơ chứ!"

Về mặt thầy rúm lại. Hồi còn đứng lớp thầy đã từng tư vấn cho nhiều cặp yêu nhau bất hạnh. "Thật đáng buồn. Bởi vì người thân yêu là rất quan trọng. Chúng ta sẽ cảm nhận rất rõ điều đó, nhất là khi ta phải ở trong tình cảnh như thầy đây - khi không còn hơi sức nữa. Một người bạn thì tuyệt vời thật đấy! Nhưng bạn bè không thể túc trực ở đây hàng đêm nhìn ta hờ và mất ngủ. Ta cần một người ở bên mình suốt đêm để an ủi, vỗ về ta, cố gắng chia sẻ nỗi đau với ta.

Cô Charlotte và thầy Morrie đã cưới nhau được 44 năm - họ gặp nhau từ hồi sinh viên. Tôi quan sát họ ở bên nhau. Cô nhắc thầy uống thuốc; ngồi bên vuốt ve cổ thầy; hay chuyện trò về những đứa con. Cô thầy đã từng làm việc chung như một đội nhóm, không cần nhiều hơn một cái liếc mắt để hiểu ra ý nghĩ của nhau. Cô Charlotte là một người kín đáo dè dặt, trái ngược với vẻ hướng ngoại của thầy Morrie, ấy thế mà thầy vô cùng nể trọng cô. Tôi biết thế vì đôi lúc đang nói chuyện với tôi, thầy bỗng bảo. "Có lẽ Charlotte không thoải mái khi thầy bật mí điều này đâu!" rồi ngưng ngay. Đó thường là lý do duy nhất khiến thầy thu hồi câu chuyện.

"Thầy học được rất nhiều thứ từ hôn nhân. Qua nó, ta có thể được kiểm nghiệm. Ta tìm ra ta là ai và người bạn đời là ai, xem cả hai xứng với nhau hay không thích hợp cho nhau".

"Thưa thầy, có quy tắc luật lệ nào báo cho ta biết cuộc hôn nhân của mình có suôn sẻ hay không?"

Tôi hỏi.

Thầy cười chum chim:

"Sự đời không đơn giản đâu, Mitch ạ".

Tôi hiểu.

"Nhưng, vẫn có những nguyên tắc mà thầy biết là rất ứng nghiệm trong tình yêu và hôn nhân. Nếu ta không tôn trọng người bạn đời, ta sẽ gặp rất nhiều phiền toái. Nếu ta không biết cách thỏa hiệp, ta sẽ gặp khổ đau. Nếu ta không thể nói chuyện thẳng thắn với nhau, ta sẽ sống trong cảnh ức chế ngột ngạt. Nếu ta không chia sẻ cho nhau giá trị của cuộc sống, ta sẽ gấu ó nhau suốt ngày. Cả hai người phải có chung những giá trị".

"Con có biết trong mọi giá trị của cuộc sống thì đâu là giá trị lớn nhất?" Thầy chất vấn tôi.

"Không ạ."

Thầy khịt khịt mũi và nhắm mắt trong giây lát.

"Riêng thầy" - thầy thở khọt khẹt, mắt vẫn nhắm - "Thầy nghĩ rằng hôn nhân là điều ta nhất thiết phải thực hiện. Ta sẽ bỏ lỡ vô số mùi vị cuộc sống nếu ta ruồng rẫy nó".

Thầy kết thúc đề tài bằng cách trích dẫn câu thơ mà thầy tin như một lời cầu nguyện:

"Hãy yêu nhau đi, nếu không thì người sẽ bị hủy diệt".

"Thưa thầy, con xin phép hỏi thầy một câu".

"Con muốn hỏi gì nào?"

"Thầy có nhớ câu chuyện về thánh Job không ạ?"

"Trong sách Thánh kinh đó phải không?"

"Đúng ạ. Job là một người tốt, nhưng Chúa bắt anh ta phải đau khổ để kiểm chứng niềm tin của anh ta".

"Thầy nhớ rồi".

"Chúa tước đi của anh ta mọi thứ - nhà cửa, tiền bạc, gia đình..."

"Và cả sức khỏe của anh ta nữa".

"Bắt anh ta phải chịu đựng bệnh tật".

"Để chứng thực lòng trung kiên của anh ta .

"Đúng, để kiểm tra sức chịu đựng của anh ta. Vì vậy mà con tự hỏi..."

"Con tự hỏi điều gì?"

"Thầy nghĩ gì về điều Chúa đã làm ạ?"

Thầy ho dữ dội. Đôi bàn tay thầy run bần bật buông dọc theo thân người.

"Thầy nghĩ rằng Chúa thật quá đáng!" - Thầy cười mông lung.

TUẦN THỨ MƯỜI MỘT: CHÚNG TÔI NÓI VỀ NỀN VĂN HOÁ CỦA CHÚNG TA

"Hãy vỗ thật mạnh vào!"

Tôi vỗ lưng thầy bồm bộp.

"Mạnh nữa!"

Tôi lấy hết sức đập lưng thầy một lần nữa.

"Ở gần vai ấy... thế... thế... Nào, bây giờ thì thấp xuống".

Thầy Morrie mặc độc chiếc quần pyjama nằm bẹp trên giường, đầu bị trật khỏi cụm gối nệm, miệng há nặng nhọc. Chuyên gia vật lý trị liệu đang chỉ cho tôi cách đấm bóp nhằm ép khí độc ra khỏi phổi thầy - để chúng hoạt động và thầy có thể thở. Thầy cần phải được xoa bóp thường xuyên.

"Thầy biết... là em... đã có lần... muốn tặng cho thầy một quả...". Thầy thở gấp gáp.

"Vâng". Tôi đùa khi động nắm đấm lên làn da màu ngọc thạch trên lưng thầy. "Đó là khi thầy cho con điểm "B" hồi con học năm thứ hai".

Rắc! Rắc!...

Chúng tôi cười khúc khích. Tiếng cười rón rén e sợ quý sứ nghe thấy. Khung cảnh êm đềm thấp thoáng này không phải là thứ mà tất cả chúng ta ai cũng từng trải qua, không phải ai cũng lý giải được - thật chẳng khác nào một bài tập thẩm mỹ cuối cùng, một ân huệ, trước lúc tắt thở! Căn bệnh bây giờ đã gần lan đến vùng nguy hiểm nhất - hai lá phổi. Thầy dự báo mình sẽ chết trong cơn ghen thở. Tôi sợ sệt mừng tượng: rõ ràng không còn cách ra đi nào kinh khủng hơn! Chốc chốc, thầy nhắm mắt lại, cố tập từng ngum không khí nhỏ tí qua hai lỗ mũi và miệng, trông giống như thầy đang cố sức nâng nhấc cái mỏ neo.

Bên ngoài, trời se lạnh. Tháng Mười đến. Cây cối trút lá chất thành đồng trên các bãi cỏ quanh West Newton. Bác sĩ vật lý trị liệu cho thầy đã phải đến sớm hơn thường lệ. Tôi tự cảm thấy mình vô duyên khi đứng xó rợ xem các chuyên gia đặc biệt cùng các y tá hì hục chăm sóc thầy. Mấy tuần trôi qua tôi đã dần quen và đã bớt ngưỡng ngùng. Tôi muốn ở đó, muốn tận mắt trông thấy mọi thứ. Điều này thật trái ngược với bản tính của tôi. Nhưng tất cả những hành vi tôi biểu hiện trong vài tháng qua ở nhà thầy cũng chẳng giống tôi tí nào!

Tôi muốn nhìn bà chuyên gia đánh vật với thầy ở trên giường - vỗ phồm phập vào xương sườn của thầy, hỏi chừng xem thầy có cảm thấy đám xung huyết tan ra trong người hay không. Lúc nghỉ lấy hơi, bà hỏi tôi có muốn thử làm. Tôi trả lời "Có". Gương mặt vui trong gối của thầy giãn ra một nụ cười.

"Nhẹ táy thôi! Thầy già rồi!" Thầy kêu lên nho nhỏ.

Tôi gõ như gõ trống trên khắp lưng thầy theo lời chỉ dẫn của lương y. Tôi ghét chuyện thầy phải nằm bẹp gí trên giường dù với bất cứ lý do gì (tôi nhớ lại câu cách ngôn của thầy: "Khi ta nằm trên giường tức là ta chết"). Lúc đó thầy cong queo như một nhúm cây khô nhỏ tí teo, như cơ thể một cậu bé chứ không phải là hình hài một người đàn ông. Vẻ xanh xao trên da thầy, mái tóc bạc trắng phất phơ trên đầu thầy, và cả đôi cánh tay đu đưa lèo khèo vô dụng của thầy... Tôi nhìn và ngẫm nghĩ. Chúng ta đã phải bỏ ra bao nhiêu thời gian và công sức tập thể dục, uốn nắn hình thể, tập tạ, nhảy dây... cuối cùng chỉ để cho thiên nhiên mang đi hết cả! Dưới từng ngón tay đang miết, tôi cảm nhận những cục xương của thầy nhô ra nhọn hoắt. Thịt da nhăn nheo! Đấm thầy thật mạnh theo hướng dẫn, nhưng thật sự tôi chỉ muốn vận hết sức bình sinh mà đục tay vào tường!

"Mitch này!". Thầy thở hổn hển, cất giọng như tiếng máy khoan trong khi tôi vỗ dầm dập.

"Đa?"

"Thầy... cho con... điểm "B"... hồi nào vậy?"

Thầy Morrie hoàn toàn tin vào điều tốt đẹp ở con người, nhưng thầy cũng tiên liệu được sự tiến triển của nó.

"Con người chỉ trở nên ác nghiệt khi họ bị đe dọa" - Thầy nói sau màn đấm bóp - "Mà sự đe dọa xuất phát từ đâu? Từ nền văn hoá và từ nền kinh tế của chúng ta! Ngay cả những người hiện đang có việc làm, dù tạm được hay béo bở, vẫn luôn bị đe dọa - họ lo sợ bị mất việc - cho

nên lúc nào họ cũng canh cánh bồn chồn. Khi bất an - bị đe dọa - ta chỉ cum cúp vun vén, tính toán thiệt hơn cho bản thân mình (hay gia đình mình). Ta bắt đầu tôn thờ đồng tiền như vị chúa tể. Đó là bộ mặt muôn màu muôn vẻ của nền văn hoá của chúng ta".

Thầy thở phì phì:

"Chính vì thế mà thầy không chuốc nó vào thân!"

Tôi gât đầu và bóp chặt lấy tay thầy. Chúng tôi thường nắm tay nhau. Có một sự thay đổi trong tôi. Những gì trước kia khiến tôi nhột nhột hay buồn nôn thì bây giờ đã khiến tôi bình thản. Cái ống thông nước tiểu đeo tồn teng bên người thầy, chứa đầy thứ chất lỏng màu xanh ngoét, đặt kế chân tôi cạnh chân ghế thầy. Cách đây vài tháng nó có thể làm tôi kinh tởm, nhưng bây giờ tôi chẳng thêm đếm xỉa mấy may đến nó. Cả cái mùi ngai ngái bệnh hoạn vương vất trong phòng sau khi thầy ngồi bô cũng thế. Thầy chẳng thể "xa hoa" đến mức có thể di chuyển từ chỗ này đến chỗ kia, vào nhà cầu, đóng cửa lại, và phun một ít nước hoa xịt phòng khi đi ra. Cái ghế của thầy; cái giường của thầy - đó chính là cuộc sống của thầy! Giả sử như cuộc sống của tôi mà bị ép chặt trong một cái đe (Một dụng cụ đeo vào đầu ngón tay khi khâu vá để tránh bị kim đâm), thì tôi nghi ngờ không biết mình có thể làm cho nó có mùi dễ ngửi hơn không (!).

"Đây là điều minh chứng của việc tự xây dựng cho mình một nền văn minh phụ - Thầy tiếp - Thầy không có ý kêu rêu là ta phải xem thường tất cả các quy tắc luật lệ trong cộng đồng chúng ta. Thầy không trần truồng chạy nhông nhông ngoài đường. Thầy không vượt đèn đỏ. Những điều vật vãnh như thế thì thầy có thể tuân thủ. Nhưng những điều lớn lao như cách ta nghĩ, điều ta định giá trị - là những thứ mà ta phải tự chọn lựa cho mình. Ta không thể để cho bất cứ ai - hay để cho xã hội - quyết định giùm ta. Như trường hợp của thầy. Những điều mà thầy được trông chờ là phải xấu hổ - như không thể tự mình bước đi, không thể tự rửa ráy, muốn khóc thét lên mỗi sáng thức dậy - chẳng còn có thể làm cho cái tôi bên trong thầy cảm thấy ngượng ngập hay mắc cỡ nữa".

"Các phụ nữ phải sống dờ chết dờ nếu như họ không mỏng manh dễ coi mà lại sồ sề, ục ịch! Các quý ông hải hùng khiếp vía nếu như họ không giàu có mà phải cắc cùm từng đồng! Đó chỉ là những thứ mà nền văn minh nhồi nhét vào đầu óc chúng ta - khiến ta tôn sùng. Thôi đừng tôn sùng nó nữa!"

Tôi hỏi thầy sao thầy không chuyển đi nơi khác sinh sống khi thầy còn trẻ.

"Đi đâu?"

"Dạ, con không biết. Có thể là Nam Mỹ, Tân Guinea - - bất cứ nơi nào ít ích kỷ hơn nước Mỹ".

"Mỗi xã hội đều tồn tại những vấn đề riêng". Thầy hạ mắt xuống. Một cử chỉ rảng sức duy nhất thầy có thể làm được để diễn tả sự coi thường.

"Thầy nghĩ, cách đối phó với nó là phải lánh xa nó đi. Ta cần phải gầy dựng cho riêng mình một nền nếp văn minh mới. Hãy nhìn kỹ vào! Cho dù ta sống ở nơi đâu thì khiếm khuyết to lớn nhất của loài người vẫn là sự thiếu cận! Chúng ta không cần nhìn thấy cái mà chúng ta sẽ trở thành. Chúng ta cần nhìn thấu vào tiềm năng của mình, cần trải lòng hòa nhập vào tất cả mọi thứ mà chúng ta sẽ là. Nhưng nếu chúng ta bị bao vây bởi những con người lúc nào cũng nhao nhao: "Tôi muốn cái của tôi", thì chúng ta sẽ kết thúc bằng một nhóm người đạt được mọi thứ và một đội quân ngày đêm canh chừng sợ đám người nghèo nổi loạn và ăn cắp mất".

Thầy ngó xa xăm qua cửa sổ. Từng làn gió thổi vọng lại - lúc thì vi vu, xào xạc, lúc thì rít thun thút rợn người. Thầy dòm dăm dăm giây lâu vào những căn nhà lân cận, rồi khề khà:

"Vấn đề là, Mitch à, con người không thể tin rằng chúng ta rất giống nhau! Da trắng - da đen, người Thiên Chúa Giáo - người theo đạo Tin Lành, đàn ông - đàn bà. Nếu nhân loại nhìn ra nhiều điểm tương đồng ở nhau hơn, thì chúng ta sẽ nhiệt tình gia nhập vào căn nhà chung trên thế giới này. Và chúng ta sẽ chí thú chăm lo cho nó y hệt như chúng ta vun vén cho chính căn nhà của mình".

"Nhưng hãy tin thầy, khi ta sắp chết ta sẽ thấy một điều thật hiển nhiên. Chúng ta đều có điểm xuất phát giống nhau - được sinh ra - và đều có một kết cục như nhau - chết đi. Vậy thì chúng ta khác biệt ở chỗ nào?!"

"Hãy chăm bón cho ngôi nhà của loài người. Hãy chăm chút vào con người. Hãy xây dựng một cộng đồng quây quần quanh những người yêu và được yêu".

Thầy nắn nhẹ bàn tay tôi, tôi xiết tay thầy trở lại - chặt hơn. Giống như lễ hội rước kiệu hàng

năm, lúc ta gõ mạnh chiếc búa và nhìn những cái đĩa xoay tít trên que. Tôi có thể cảm nhận lửa nhiệt trong cơ thể mình cháy hăm hập trên lồng ngực và cổ thầy, lan ửng lên má và mắt thầy. Thầy cười hạnh phúc.

"Lúc khởi đầu cuộc sống - khi còn đỏ hỏn - ta cần người khác để sống sót, phải không? Và lúc cuối đời khi rũ rượi giống như thầy đây - ta cũng cần người khác để sống sót".

Giọng thầy chùng xuống chỉ còn nghe thảng hoạc, nhẹ ru:

"Và một điều bí mật: ở quãng giữa cuộc đời ta cũng cần người khác biết bao!"

Chiều hôm đó, Connie và tôi vào phòng ngủ để xem phiên tòa tuyên án O. J. Simpson. Một hiện tượng sôi sục khi mọi nguyên tắc, luật lệ đều chống lại bồi thẩm đoàn. Simpson bảnh bao trong bộ comple màu xanh da trời, lọt thỏm giữa đội quân luật sư bào chữa lẫn những kẻ buộc tội (họ muốn tống khứ anh ta vào ngục cách đó vài bước chân). Khi viên chánh án tuyên bố "Vô tội!", Connie chột rú lên như bị cắt tiết:

"Ồi, Chúa ôi!"

Chúng tôi trông thấy Simpson ôm chầm lấy các luật sư biên hộ. Chúng tôi nghe tiếng bình luận viên cố giải thích tất cả những chuyện đó là gì. Chúng tôi nhìn đám đông da đen reo hò phấn khích trên các đường phố quanh tòa án, còn đám người da trắng thì ngồi chết lặng trong các nhà hàng. Phán quyết đã được tuôn ào xuống - mặc cho những vụ giết người dã man vẫn nhởn nhơ diễn ra hàng ngày. Connie bỏ ra khỏi phòng - cô ấy xem đã đủ.

Tôi nghe tiếng cửa phòng làm việc của thầy Morrie đóng lại. Tôi trần trối ngó chiếc tivi. Mọi người trên khắp thế giới đều đang chứng kiến điều này. Tôi thăm nhủ. Kể đến, tôi nghe tiếng lách cách vọng sang từ phòng bên - thầy Morrie được đỡ dậy khỏi bô. Tôi cười hì hì.

Trong khi "Phiên Tòa Thế Kỷ" tiến đến hồi kết ngoạn mục, thì vị cựu giáo sư của tôi đang đi toa lét!

Năm 1979. Một trận đấu bóng rổ diễn ra sôi nổi trong nhà thi đấu trường Đại học Brandeis. Đội bóng chơi quá xuất sắc. Sinh viên cổ động trên khán đài kết thành bè cùng đồng thanh: "Chúng ta là số một! Chúng ta là số một!". Thầy Morrie đang ngồi gần đó liền dội cho họ một gáo nước lạnh. Ngay thời điểm họ gào thét hăng say nhất "Chúng ta là số một!", thì thầy đứng lên đồng dục hô: "Thế số hai thì đã làm sao nào?!"

Khối sinh viên há hốc mồm ra nhìn thầy. Họ ngưng la. Thầy thản nhiên ngồi xuống, nở một nụ cười chiến thắng.

PHƯƠNG TIỆN NGHE NHÌN - PHẦN BA

Nhóm phóng viên truyền hình phụ trách chương trình Câu chuyện hàng đêm trở lại lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng. Toàn bộ diễn biến của sự việc đã hoàn toàn khác - giống như một cuộc chia tay xé lòng hơn là một cuộc phỏng vấn. Trước đó, đích thân Ted Koppel gọi đến vài lần.

"Thưa giáo sư, ngài có ngồi nổi suốt đợt phát sóng hay không?" Ông ta cẩn thận hỏi.

Thầy Morrie không chắc lắm:

"Bây giờ tôi mệt mỏi luôn, Ted à. Tôi ghen thở hoài. Nếu tôi không thể nói được câu nào thì anh nói giùm tôi được không?"

"Được thôi, thưa giáo sư!". Koppel chấp thuận.

Nhưng không hiểu sao kẻ nổi danh "máu lạnh" này bỗng chêm vào:

"Nếu ngài không muốn thì thôi vậy, nhưng dù sao thì chúng tôi cũng sẽ đến để chào ngài lần cuối".

Xong xuôi, thầy cười toe toét một cách láu lỉnh:

"Ta sẽ thấu phục hẳn cho mà xem".

Giờ đây Koppel đã xem thầy như "một người bạn". Vị cựu giáo sư của tôi thế nào mà đã tỉ tê dụ dỗ được cả đại diện của giới truyền thông đại chúng.

Để chuẩn bị cho cuộc phỏng vấn vào chiều thứ Sáu, thầy Morrie vẫn mặc cái áo sơ mi từ hôm trước. Thầy thay áo cách ngày - và hôm nay không phải là ngày thay áo như lịch trình thì việc gì phải xáo trộn nề nếp (!).

Không giống như hai cuộc phỏng vấn Koppel-Schwartz trước đó, lần này diễn ra hoàn toàn trong phòng làm việc của thầy. Lần đầu gặp thầy tôi, Koppel - còn ôm hôn được - nhưng bây giờ ông ta phải chịu bị "xếp cá mồi" sát bên kệ sách ngỗ hầu máy camera có thể thu trọn hình.

Trước khi bắt đầu, Koppel hỏi thăm tình hình sức khỏe thầy:

"Thưa giáo sư, ngài cảm thấy sao ạ?"

Thầy nặng nhọc giơ một tay lên ngang bụng. Chỉ được đến cỡ đó!

Koppel đã có câu trả lời.

Máy quay bật lên, lia khắp phòng - buổi phỏng vấn thứ ba bắt đầu.

Koppel hỏi thầy có sợ hãi không khi cái chết sát sườn. Thầy bảo "không". Thật ra thầy đã bớt sợ hơn, cơn sợ không còn rõ mồn một nữa. Thầy bảo mình đang cố phớt lờ thế giới bên ngoài, không cần nghe đọc báo, chẳng thèm để ý đến e-mail hay thư từ - thay vào đó, chỉ nghe nhạc và nhìn ra ngoài cửa sổ ngắm lá cây chuyển màu.

Nhiều người khác cũng vướng phải căn bệnh ALS như mình - Thầy biết lắm chứ - Và không hiếm người trong số họ tăm tiếng nổi như cồn. Đó là Stephen Hawking, nhà vật lý đại tài, tác giả cuốn Lịch Sử Thời Gian. Cả đời ông ta đã sống chung với một cái lỗ to tướng trong cổ họng, phải nói chuyện qua một máy khuếch đại âm thanh điều khiển bằng vi tính, phải đánh máy bằng cách chớp mắt vào thiết bị cảm biến.

Thật là một kỳ quan - đáng thán phục và chiêm ngưỡng - nhưng đó không phải là cách mà thầy Morrie muốn sống! Thầy bảo với Koppel rằng mình biết khi nào là thời điểm cần phải ra đi.

"Đối với tôi, Ted à, sống có nghĩa là phải giao tiếp, phản hồi lại người khác. Có nghĩa là tôi cần phải được biểu lộ cảm xúc và cảm nghĩ. Tôi cần nói với mọi người, cảm nhận họ..."

Thầy thở thườn thượt:

"Khi những điều đó không còn thì Morrie này cũng không tồn tại!"

Họ nói chuyện với nhau như bạn bè. Giống hai cuộc phỏng vấn trước, Koppel lưu tâm đến "vấn đề vệ sinh thân thể" - hy vọng thầy sẽ phản ứng lại một cách dí dỏm. Nhưng thầy mệt quá không thể cười được nữa. Thầy lắc đầu.

"Tôi thậm chí còn không thể ngồi thẳng trên bô được. Vì vậy người hộ lý đã phải bế tôi suốt từ đầu đến cuối, và lại còn phải chùi rửa cho tôi. Thế đấy!"

Thầy tâm sự với Koppel là mình muốn chết nhẹ nhàng. Rồi thầy ngâm nga câu cách ngôn mới nhất của mình:

"Đừng đi quá nhanh. Nhưng cũng đừng dùng dằng nấn ná quá lâu!"

Koppel đau khổ gật đầu. Mới có sáu tháng trôi qua kể từ buổi phỏng vấn đầu tiên, thế mà hình hài thầy Morrie Schwartz đã tàn tạ phát sợ. Nó héo úa bày ra trước mắt khán thính giả toàn quốc, phảng phất dáng vẻ thần chết. Nhưng lạ thật! Cơ thể thầy càng mục nát đi thì tâm hồn thầy lại càng sáng bừng lên. Mặc dù thầy không cố ý, nhưng tôi không thể không liên tưởng đến bối cảnh tên tử tội nói lời cuối cùng:

"Hãy nhân ái và cố trách nhiệm đối với nhau. Chỉ cần tất cả chúng ta học thuộc bài học đó thì thế giới này sẽ tươi đẹp hơn".

Thầy thở mạnh lấy hơi để hô khẩu hiệu:

"Yêu nhau hay là chết!?"

Cuộc phỏng vấn chấm dứt, nhưng không hiểu vì lý do gì mà tay camera vẫn để cho máy chạy. Và phân cảnh cuối cùng được thu gọn trong băng.

"Ngài đã làm một việc phi thường, thưa giáo sư" - Koppel bày tỏ sự hài lòng.

Thầy mỉm cười yếu ớt.

"Có gì đâu. Tôi chỉ cho anh điều tôi có".

"Ngài luôn luôn như vậy mà".

"Ted à, căn bệnh đã tấn công tinh thần tôi nhưng nó không lấy được tâm linh tôi. Nó lấy được cơ thể tôi chứ không cướp được linh hồn tôi".

Koppel suýt khóc:

"Thưa giáo sư, ngài đã nỗ lực đáng khâm phục".

"Anh nghĩ thế hả?" - Thầy ngước mắt nhìn lên trần nhà - "Tôi đã phải mặc cả với Chúa trời ở trên kia. Tôi hỏi Người xem Người có đồng ý cho tôi được là một trong những thiên thần của Người hay không".

Đó là lần đầu tiên thầy Morrie chịu tiếp chuyện với Thượng đế.

TUẦN THỨ MƯỜI HAI: CHÚNG TÔI NÓI VỀ LÒNG VỊ THA

“Hãy tha thứ cho bản thân mình trước khi chết. Tiếp đến, hãy tha thứ cho người khác”.

Vài ngày sau buổi phỏng vấn của nhóm Câu chuyện hàng đêm. Bầu trời mưa dầm dề u ám. Thầy Morrie nằm thu lu trong chăn. Tôi ngồi đằng cuối giường xoa chân cho thầy. Chúng đã chai sần lên và co quắp lại, các móng chân đều ngả sang màu vàng. Tôi vót một ít thuốc mỡ trong lọ, bôi lên mắt cá thầy và xoa bóp.

Đây cũng là món tôi bắt chước các hộ lý từ mấy tháng trước - một cố gắng nhằm vót vát bất cứ điều gì tôi có thể làm được cho thầy. Bệnh tật khiến thầy không thể ngo ngoay ngón chân dù vẫn luôn buốt thốn. Tất nhiên, mát xa thường xuyên sẽ giảm bớt phần nào. Nhưng còn hiển nhiên hơn, thầy thích được vuốt ve, đụng chạm! Và tôi tự nguyện làm bất cứ điều gì, miễn là thầy sướng vui!

“Mitch à”, - Thầy quay trở lại đề tài lòng vị tha - “Không có gì hay ho ở sự báo thù hay cố chấp. Những thứ đó đã đè nặng suốt cuộc đời ta, khiến ta hối tiếc khôn nguôi. Lòng kiêu hãnh. Tính tự ái. Tại sao chúng ta lại phải khổ sở với chúng đến thế?”

Tâm quan trọng của lòng vị tha là mối bận tâm của tôi. Tôi đã xem nhiều bộ phim, trong đó, vị tộc trưởng hay người cha trong gia đình trước khi hấp hối cứ nằng nặc cho đòi đưa con bị từ chối đến gặp, có lẽ để được ra đi yên lành. Tôi tự hỏi không biết thầy có chất chứa điều gì trong lòng, một nhu cầu trối nặng đến nỗi cần phải nói 'Ta xin lỗi' trước khi chết.

Thầy gật.

“Con có thấy bức tượng điêu khắc đằng kia không?”

Thầy nghiêng đầu về phía một bức tượng bán thân bằng đồng đỏ đặt trên tủ sách phía bức tường đối diện. Gương mặt một người đàn ông trạc tuổi 40, đeo nơ, một ít tóc lòa xòa trước trán.

“Đó là ta đấy! Một người bạn đã tạc hình ta cách đây 30 năm. Tên ông ta là Norman. Chúng ta đã từng thân thiết nhau một thời gian dài, từng rủ nhau đi bơi, đón xe lên New York. Ông đã dắt ta về nhà mình ở Cambridge và tạc tượng ta ở dưới tầng hầm. Phải mất hàng tháng mới làm xong, nhưng ông vẫn muốn chỉnh sửa cho nó thật hoàn thiện”.

Tôi dòm kỹ gương mặt trong tượng. Thầy Morrie nằm co ro trong chăn thật khác xa thầy Morrie mạnh khỏe, trẻ trung, đang nhìn đăm đăm thầy trò chúng tôi. Ngay cả bức tượng cũng có ánh mắt ngông nghênh. Tôi nghĩ người bạn tác giả của thầy có lẽ cũng có ý đồ triết lý gì đây.

"Hừ, phần sau của câu chuyện thật buồn. Norman và vợ chuyển tới Chicago. Sau đó, cô Charlotte, vợ thầy phải nằm viện qua một cuộc giải phẫu khá nặng. Hai vợ chồng Norman không hề liên lạc gì cả. Cô Charlotte và ta cảm thấy bị tổn thương vì không bao giờ họ gọi hỏi thăm xem cô có mạnh không. Thế là chúng ta cắt đứt quan hệ”.

"Vài năm sau ta gặp lại Norman vài bạn và anh ta luôn cố làm lành. Nhưng ta nhất quyết không chịu! Ta không thông lời phân bua của anh ta. Vì quá kiêu ngạo nên ta đã phải bỏ tình bạn.”

Thầy nghẹn ngào:

"Mitch à, cách đây... vài năm... Norman đã chết vì bệnh ung thư. Ta rất buồn. Ta không bao giờ trông thấy ông ta nữa. Ta đã không tha thứ. Bây giờ điều đó đang làm ta đau đớn, chua xót lắm”.

Thầy khóc thầm lặng. Và vì đầu thầy gục xuống nên nước mắt lăn vòng qua má trước khi chảy vào miệng thầy.

"Con xin lỗi" - Tôi lặng người.

"Không nên thế. Nước mắt làm ta ngùi ngoai, không có gì phải xấu hổ cả”.

Tôi cầm cúi xoa đôi chân tê dại của thầy - mặc thầy than khóc những hoài niệm.

"Chúng ta không chỉ cần tha thứ cho người khác, mà chúng ta còn cần phải tha thứ cho chính mình, Mitch à”.

"Thưa thầy, tha thứ cho chính mình ư?”

"Đúng thế, con ạ. Cho tất cả những gì chúng ta đã không làm, tất cả những gì mà lẽ ra chúng ta đã làm. Con không được để cho mình bị mắc kẹt trong niềm tiếc nuối về điều có lẽ đã được thực hiện. Điều đó chẳng giúp gì cho con khi con rơi vào tình cảnh như ta đây”.

"Ta luôn mong ước làm được nhiều việc hơn. Ước gì ta đã viết được nhiều sách hơn. Ta đã từng tự đâm vào ngực mình. Bây giờ ta thấy nó chẳng thay đổi được gì. Thôi thì hãy an bình. Con cần an bình với chính mình và với mọi người quanh con".

Tôi cầm chiếc khăn giấy cúi xuống chậm nước mắt cho thầy. Thầy chớp chớp mắt, hơi thở rên rĩ như tiếng ngáy.

"Hãy tha thứ cho mình và tha thứ cho người. Đừng chần chừ Mitch à. Không phải ai cũng có được những giây phút ngây ngất như ta đây khi được con xoa dịu - không phải ai cũng may mắn như ta".

Tôi rút chiếc khăn ướt nhem vào sọt rác rồi quay trở lại với cái chân cứng ngắc. Lẽ nào như thế này mà là may mắn? Tôi ấn mạnh ngón cái vào da thịt khô đét của thầy nhưng thầy chẳng cảm thấy gì.

"Mitch à, con hãy tránh tình trạng căng thẳng của sự đối đầu. Con có ghi nhớ điều ta dạy không? Mọi vật đều tỏa ra muôn phương, phải không nào?"

"Con sẽ ghi nhớ ạ".

"Ta đã than khóc vận xui của mình, nhưng ta đã sướng rơn khi có cơ hội làm điều đúng đắn".

Chúng tôi ngồi im lặng nghe mưa đập thành thạch vào cửa sổ. Chậu dâm bụt sau lưng thầy vẫn sống hiên ngang - nhỏ bé mà kiên cường.

"Mitch này". Thầy bỗng gọi khẽ.

"Da?"

Tôi tỉ mỉ xoa ngón chân thầy, chăm chú để khỏi phải biểu lộ bất cứ cảm xúc gì.

"Hãy nhìn thẳng vào ta đây, con à".

Tôi ngược lên bắt gặp ánh nhìn đăm đăm của thầy. "Ta không hiểu sao con đã trở lại gặp ta sau chừng ấy năm. Nhưng ta muốn nói với con điều này..."

Giọng thầy ghen lại.

"Nếu ta có thêm một đứa con trai... thì ta muốn nó... là con".

Tôi vội hạ mắt xuống, bóp chặt thớ thịt chết trong tay. Trong thoáng chốc, tôi sợ quá - như thể nếu nhận lời thầy tức là phản bội lại cha mình. Nhưng khi ngược lên, tôi thấy thầy mỉm cười qua làn nước mắt chan hòa. Phải rồi! Làm gì có sự phản bội nào ở thời điểm như thế này - tôi biết mà!

Tất cả những gì tôi sợ là lời chào vĩnh biệt.

"Ta đã chọn nơi an nghỉ cuối cùng cho mình rồi".

"Ở đâu thế ạ?"

"Không xa đây lắm. Trên một ngọn đồi bên dưới một tàng cây soi bóng xuống hồ, rất nên thơ - một nơi thật bình yên để suy tưởng?".

"Thầy đang nghĩ đến chuyện nằm đó để suy nghĩ phải không ạ".

"Ta đang nghĩ đến chuyện nằm đó để chết".

Thầy cười khúc khích. Tôi cũng cười.

"Con có đến thăm ta không?"

"Thăm thầy ấy ạ?"

"Đến chỉ để nói chuyện thôi mà. Hãy hẹn vào thứ Ba hàng tuần - con chẳng vẫn luôn đến với ta vào mỗi thứ Ba đấy sao!"

"Thầy trò mình là những người của ngày thứ Ba mà".

"Đúng thế. Những người của ngày thứ Ba. Hãy đến và nói chuyện với ta, được chứ?"

Thầy lịm đi.

"Hãy nhìn ta đây". Thầy bảo.

"Con đang nhìn ạ".

"Con sẽ đến bên mộ ta để kể cho ta nghe về những nỗi khó khăn bức xúc của con, phải không?"

"Về những bức xúc của con ấy ạ?"

"Và thầy sẽ đưa đường chỉ lối cho con, phải không ạ?"

"Ta sẽ khuyên con tất cả những gì ta có thể. Có phải là ta vẫn luôn luôn làm vậy đấy chứ?"

Tôi vẽ ra trong óc ngôi mộ thầy nằm trên đồi, soi bóng xuống hồ. Chỉ cần một chỗ khoảng chừng hơn một mét, người ta đặt thầy xuống, phủ đất lên và đập phiến đá lại. Vào tuần sau? Không! Có lẽ một vài ngày sau? Tôi ngồi đó một mình, tay bóp chặt gối, nhìn chối chết vào

khoảng không.

"Nhưng mọi thứ sẽ không còn giống như thế này nữa. Con không thể nghe tiếng thầy nói."

"Ồ, con hãy nói chuyện..."

Thầy nhắm mắt lại và cười.

"Con hãy trò chuyện với ta, ngay cả sau khi ta chết. Và ta sẽ lắng nghe con."

TUẦN THỨ MƯỜI BA: CHÚNG TÔI NÓI VỀ NGÀY TOÀN HẢO

Sau một hồi tranh luận với cô Charlotte, thầy Morrie trần trối muốn được hỏa thiêu - có lẽ cô thầy đã quyết định giải pháp tối ưu. Họ chọn giáo sĩ Do Thái Al Axelrad - một người bạn lâu năm của cả hai - chủ trì lễ an táng. Ông ấy đến thăm thầy đồng thời để cùng bàn bạc về cách thức tổ chức đám ma.

"Al này?"

"Cái gì vậy?"

"Anh phải đảm bảo là không quay chín tôi quá đấy nhé!"

Viên giáo sĩ bàng hoàng. Thầy Morrie bông phèng cả với cơ thể mình. Càng cận ngày vĩnh biệt, thầy càng nhìn nó như một cái vỏ ốc, một cái hộp chứa linh hồn. Xương thịt nó đang tan rữa mỗi thứ một nơi hòng dễ dàng "dứt áo ra đi".

"Chúng ta rất ớn cảnh tượng chết chóc" - Thầy nói khi tôi ngồi bên.

Tôi chỉnh lại chiếc micrô trên cổ áo thầy nhưng nó cứ rơi phịch xuống. Thầy ho! Bây giờ thầy ho trường kỳ!

"Bữa nọ ta đã đọc một quyển sách. Trong đó người ta mô tả rằng: Ngay khi có một người chết trong bệnh viện, người ta liền vội vàng trùm mền kín mít mặt hắn ta lại, rồi đẩy cái xác xấu số đó trên một thanh trượt và chuyển đi. Người ta không thể chờ nổi cho đến khi nó khuất khỏi tầm nhìn của họ. Họ đối xử với cái chết như thể nó là bệnh truyền nhiễm".

Thầy liếc nhìn bàn tay tôi đang lóng ngóng xếp chỗ cho chiếc micrô.

"Cái chết không phải là dịch bệnh. Nó cũng tự nhiên như chính cuộc sống vậy. Nó là một điều khoản trong bản hợp đồng chúng ta thảo ra".

Thầy ho tiếp. Tôi quay lại và chờ - luôn luôn chầu chực một cái gì đó nghiêm trọng. Thầy vừa trải qua nhiều đêm khiếp đảm. Những đêm dài hãi hùng! Thầy chỉ ngủ được vài giờ, rồi những cơn ho ghê hồn lại lay thầy thức giấc. Y tá đến bên thầy, đấm lưng, cô ép độc khí ra. Ngay cả khi hơi thở trở lại bình thường - tức là với sự trợ giúp của bình dưỡng khí thì cuộc chiến đấu đó vẫn cứ khiến thầy kiệt sức suốt ngày hôm sau.

Hiện mũi thầy lúc nào cũng gắn thường trực một ống dẫn oxy. Tôi ghét trông thấy cái vật xù xì xấu xí ấy. Nó tượng trưng cho sự bất lực. Tôi chỉ muốn giật phứt nó đi.

"Đêm qua..." - Thầy khẽ nói.

"Dạ? Đêm qua thầy làm sao ạ?"

"Ta đã ho khốc liệt hàng giờ. Ta thật sự không thể kiểm soát được nó nữa. Ta không thở được, cũng không thể ngăn chặn cơn nghẹt. Ta cảm thấy choáng váng xây xẩm mặt mày... sau đó ta lại cảm thấy yên bình. Ta biết mình đã sẵn sàng lên đường."

Thầy mở to mắt.

"Mitch, đó là một cảm giác không tài nào diễn tả nổi - một cảm giác thanh thản, chấp nhận điều đang diễn ra. Ta chợt nghĩ về giấc mơ hồi tuần rồi. Ta mơ mình vượt qua một cây cầu bước vào một thế giới hư ảo - trong tư thế trực chỉ đến bất cứ vùng đất nào".

"Nhưng thầy chưa đi mà".

Thầy ngừng một lát rồi lắc đầu nhẹ.

"Đúng là ta đã chưa đi. Nhưng ta cảm thấy mình sẽ đi. Con có hiểu không?"

"Đó là thứ mà tất cả chúng ta đều tìm kiếm - một tâm tưởng bình an về cái chết. Rốt cuộc, chúng ta nên biết rằng để có được sự yên bình ấy làm hành trang lên đường thì mỗi người chúng ta phải ra sức thực hiện một công việc vất vả vô cùng".

"Công việc đó là gì vậy, thưa thầy?"

"Đó là phải tạo dựng sự yên bình trong lúc còn sống".

Thầy đòi ngắm chậu hoa dâm bụt. Tôi vòng ra đằng sau, bê đến và nâng lên gần mắt cho thầy coi. Thầy cười.

"Dần dần rồi nó cũng sẽ chết - Thầy nhắc lại - Gút mắc là ở chỗ chúng ta khua chiêng gõ mõ không thềm để mắt tới nó, bởi vì chúng ta không chịu nhìn nhận mình là một phần của thiên nhiên. Do bởi chúng ta nghĩ mình là con người cho nên chúng ta tự phong cho mình là một gì đó cao siêu hơn thiên nhiên".

Thầy cười triu mến với cái cây.

"Đâu phải vậy! Muôn loài đều sinh ra và chết đi".

Rồi thầy nhìn tôi.

"Con có đồng ý không?"

"Đạ, có ạ".

"Tốt". Thầy khẽ khàng "Nào, bây giờ là thời điểm quyết toán đây. Lúc này là lúc quyết định xem chúng ta khác cỏ cây và thú vật ở chỗ nào. Miễn là chúng ta yêu thương nhau và nhớ về cảm giác tình yêu mình đã tận hưởng thì chúng ta chết mà như vẫn còn sống. Tất cả tình yêu chúng ta gửi gắm cho nhau vẫn còn đó. Mọi ký ức vẫn còn nguyên. Chúng ta vẫn sống trong trái tim tất cả những người mà chúng ta từng ôm ấp, nâng niu".

Giọng thầy lạc đi, the thé - báo hiệu thầy cần nghỉ dưỡng sức một chút. Tôi đặt chậu cây trở lại chỗ cũ trên bệ cửa sổ và định bụng sẽ tắt máy ghi âm đi nhưng may mắn là vẫn ghi kịp câu nói sau cùng của thầy.

"Cái chết kết thúc cuộc sống nhưng không chấm dứt tình thân".

Khoa học kỹ thuật ghi nhận nhiều tiến bộ trong công cuộc chữa trị bệnh ALS. Một loại thuốc mới vừa được chuẩn y tuy không thể chữa dứt điểm nhưng cũng làm chậm lại quá trình tàn phá - có lẽ vài tháng. Thầy biết tin này nhưng bệnh thầy trầm trọng quá rồi. Ngoài ra, phải nửa năm nữa thuốc mới được bày bán rộng rãi trên thị trường.

"Nó không dành cho ta đâu. Thôi đừng thêm nghĩ đến nó làm gì".

Trong suốt quãng thời gian ốm nặng, thầy chẳng bao giờ tự thấp sáng một tia hy vọng vu vơ rằng mình sẽ khỏi. Thầy rất thực tế. Có lần, tôi hỏi giả sử có ai đó vung chiếc gậy phù thủy làm phép màu cho thầy hết bệnh thì thầy có trở lại đúng như con người thầy trước kia hay không.

Thầy lắc đầu.

"Ta chẳng muốn trở lại, cũng chẳng có đường cho ta trở lại. Bây giờ ta đã là TA khác rồi. Ta đã có thái độ khác. Ta đã chiêm ngưỡng cơ thể mình theo một cách khác, không còn như trước đây đâu. Ta đã khác ở chỗ bây giờ ta đang cố chứng minh một triết lý lớn lao, một triết lý cuối cùng".

"Con có biết đó là triết lý gì không? Rằng: một khi con đã nhúng tay vào những vấn đề quan trọng thì con không thể rút tay lại được nữa - ví như đâm lao phải theo lao!"

"Nhưng vấn đề quan trọng mà thầy nói đến đó là cái gì vậy ạ?"

"Theo ta thấy thì, đó là những vấn đề về tình yêu, trách nhiệm, tinh thần, và ý thức. Giả sử bây giờ mà ta mạnh khỏe, thì đó vẫn là những vấn đề ta quan tâm. Chúng phải cùng ta đi suốt cuộc đời".

Tôi cố hình dung ra một thầy Morrie tráng kiện. Tôi mừng tượng cảnh thầy tung chăn, bước ra khỏi ghế, đi dạo quanh vùng lân cận - giống như chúng tôi đã cùng nhau tha thẩn trong khuôn viên trường đại học. Tôi nhắm tính, ấy thế mà đã 16 năm rồi kể từ lần cuối cùng tôi thấy thầy bước đi. 16 năm rồi sao?

"Nếu một ngày nào đó thầy mạnh khỏe hoàn toàn thầy sẽ làm gì ạ?"

"Ta sẽ làm gì trong 24 tiếng đồng hồ của một ngày?"

"Vâng ạ!"

"Nào để ta coi... ta sẽ thức dậy sớm, tập thể dục, ăn một bữa sáng ngon lành với bánh vòng và trà, đi bơi, rủ bạn bè tới nhà ăn trưa. Phải rồi, thỉnh thoảng ta sẽ mời họ tới chơi để tán gẫu chuyện gia đình, về vấn đề của họ, và về chuyện chúng ta cần phải giữ liên lạc với nhau. Sau đó ta sẽ đi dạo trong vườn, ngắm nhìn màu xanh cây lá, dõi mắt ngắm chim trời hòa mình vào thiên nhiên mà bấy lâu ta xa cách. Tối đến, ta sẽ hẹn nhau đi nhà hàng, ăn bánh bột nhồi hay vịt quay. Ta thích thịt vịt lắm! Thời gian còn lại, chúng ta sẽ khiêu vũ - ta sẽ nhảy cùng các bạn nhảy xinh xắn ta gặp ở đó cho đến khi mệt nhoài. Rồi ta về nhà, leo lên giường đánh một giấc êm đềm tới sáng".

"Chỉ có thể thôi ạ?"

"Thế thôi!"

Tầm thường! Tầm thường quá! Tôi thật sự thất vọng! Tôi những tưởng thầy sẽ bay sang Ý, ăn trưa với tổng thống, nô đùa tung tăng trên sóng biển, hay hưởng thụ những thú vui ngoại quốc. Sau vài tháng năm mẹp chẳng thể nhấc ngón chân, làm sao thầy có thể thấy được ngày toàn hảo trong những thứ tầm thường đó?!

Nhưng tôi nhận ra đó là tất cả cốt lõi của sự việc.

Trước khi ra về, thầy gọi ý.

"Con có muốn nói chuyện với ta về em trai của con hay không?"

Tôi sững người. Không biết làm thế nào mà thầy nắm bắt được điều đang lẩn cấn trong đầu đứa học trò này. Suốt mấy tuần nay tôi ráng gọi qua Tây Ban Nha cho thẳng em, nhưng qua một người bạn tôi được tin nó phải bay đi bay về như con thoi tới bệnh viện ở Amsterdam.

"Mitch, ta biết là còn đau lòng vì không được ở bên người con yêu quý. Nhưng con cần phải bình tâm với ước nguyện của em con. Có thể em con không muốn can thiệp vào cuộc sống của con. Có thể em con không chịu nổi cái gánh nặng ấy. Ta cũng thường nhắc những người quen của ta rằng hãy cứ an tâm sống và làm việc, đừng bận lòng đến ta làm gì - đừng xáo trộn cuộc sống bởi vì chẳng nào ta cũng sắp chết rồi".

"Nhưng nó là em trai của con thầy ạ".

"Ta biết, chính vì thế mới khiến con đau lòng". Thầy xoa dịu.

Tôi hồi tưởng hình ảnh Peter lúc nó lên tám, một thiên thần tóc xoăn óng vàng bông bênh. Tôi thấy mình vật lộn với nó trên khoảng sân bên nhà, bông cỏ ghim đầy hai đầu gối chiếc quần jeans. Tôi thấy nó đứng trước gương hát líu lo, tay cầm cây chổi giả làm micrô. Tôi nhớ lại khi hai chúng tôi bò lên gác xếp trốn để hù bố mẹ chơi, khoái chí nhìn họ chạy đôn chạy đáo đi tìm con về ăn tối.

Rồi tôi nghĩ đến lúc em tôi trưởng thành, bỏ nhà đi lưu lạc. Gương mặt nó gầy gò và xanh xao vì phải trải qua quá trình hóa trị liệu khá lâu.

"Thưa thầy tại sao em con không muốn gặp con?"

Thầy thở dài:

"Không bao giờ có sẵn một khuôn mẫu nào cho các mối quan hệ cả. Chúng ta cần phải dàn xếp chúng trên tinh thần thương yêu nhau, với vị thế chia đều cho các bên. Chúng ta muốn điều gì, cần cái gì, chúng ta có thể làm được gì, cuộc đời của chúng ta sẽ ra sao".

"Trong kinh doanh người ta thương lượng để chiếm đoạt, để chiến thắng - người ta thương lượng để đạt được điều họ muốn. Có lẽ con đã quá quen thuộc với triết lý đó rồi. Tình yêu thì khác hẳn! Tình yêu là khi con quan tâm đến hoàn cảnh của người khác một cách hết lòng hết dạ y như con chú ý đến bản thân mình vậy".

"Con đã từng sống những giây phút yên ả đặc biệt bên em trai mình, và bây giờ con không còn được hưởng những giây phút thần tiên đó nữa. Con muốn chúng quay trở lại, chứ không bao giờ muốn mất chúng. Nhưng con ạ! Đó lại chính là cái phần cay đắng của kiếp người. Ngưng lại, làm mới, ngưng lại, làm mới. Cứ thế..."

Tôi nhìn thầy - trông thấy tất cả cái chết trên đời và cảm thấy chơi vơi.

"Ta chắc là con sẽ tìm ra cách trở lại với em con".

"Làm sao thầy biết ạ?"

Thầy cười hóm hỉnh:

"Thì cũng giống như con đã tìm lại ta đấy thôi?!"

"Có lần ta được nghe một mẩu chuyện nhỏ". Thầy Morrie kể, nhắm mắt lại. Tôi chờ.

Chuyện kể về một con sóng nhỏ. Nó dập dềnh trôi khắp đại dương, thông dong ngày này sang ngày nọ, vui đùa với gió và khí trời - cho đến một ngày nó bỗng nhận ra mình bị đánh dạt vào bờ, trước mặt là một con sóng khác. Chúng đã mắc kẹt!

"Lạy Chúa, thật là khủng khiếp" - con sóng nhỏ kêu lên - "Điều gì xảy ra với tôi vậy?"

Con sóng kia tiến đến gần, thấy bạn buồn xo nó nghiêm nghị hỏi:

"Làm sao mà bạn rầu rĩ thế?"

Con sóng thứ nhất trả lời:

"Anh không hiểu gì cả. Tất cả họ hàng nhà chúng ta rồi sẽ đều tan biến hết. Trời ơi, kinh khủng quá!?"

Con sóng thứ hai vỗ lẽ:

"Ồ, không đâu! Bạn không hiểu gì cả. Chúng ta không chỉ là một con sóng nhỏ nhoi thôi đâu. Chúng ta là một phần của biển cả".

Tôi mỉm cười. Thầy nhắm nghiền đôi mắt.

"Một phần của biển cả. Đúng vậy! Một phần của biển cả".

Tôi ngấm thầy thở ra hít vào.

TUẦN THỨ MƯỜI BỐN: CHÚNG TÔI NÓI LỜI VĨNH BIỆT

Tôi bước lên bậc thềm nhà thầy. Trời lạnh và nhớp nháp. Vừa bước chậm rãi, uể oải nghe tiếng lá cây ướt nhẹp lao xạo dưới chân, tôi vừa nhìn kỹ mọi vật, sườn đồi, mặt tiền hào nhoáng của ngôi nhà, cây pachysandra, và rượu pha..., lòng thầm trách mình sao quá ơ hờ, không chịu chú ý đến chúng trong những lần trước tới đây.

Hôm kia cô Charlotte gọi điện, báo rằng "thầy nguy lắm" (đó là cách cô biểu đạt ngày cuối cùng của thầy đã điếm). Thầy đã gác lại tất cả các cuộc hẹn và ngủ li bì - một điều lạ lùng đáng lo ngại. Thầy không bao giờ màng đến chuyện ngủ nghề, nhất là khi vẫn còn có người mong chờ được nói chuyện với thầy.

"Thầy muốn anh tới thăm". Cô bảo "Nhưng mà Mitch này..."

"Dạ có gì vậy cô?"

"Ông ấy yếu lắm".

Từng bậc thang dẫn vào tiền sảnh, mặt kính cửa trước... Tôi nuốt tất cả vào tầm mắt, thật chậm - như một người có óc quan sát tinh tế, như thể chưa từng được thấy chúng.

Tôi cảm thấy chiếc máy ghi âm chà sát hông mình, bèn luống cuống kéo khóa chiếc giỏ đang khoác trên vai ra, hầu kiểm tra thật cẩn thận xem mình có mang theo nó không. Chẳng hiểu sao dạo này nó đã trở thành vật bất ly thân của tôi.

Connie ra mở cửa với vẻ đờm buồn đọng trên gương mặt. Cô chào nhẹ ru.

"Thầy ra sao rồi". Tôi nôn nóng hỏi.

"Không tốt đâu". Miệng cô trễ xuống. "Tôi không thích thế, ông ấy thật tốt bụng, anh biết đấy".

Tôi biết.

"Chúa trời sao quá bất công".

Cô Charlotte ra tận hành lang đón và ôm hôn tôi. Cô bảo thầy vẫn còn đang ngủ dù đã 10 giờ sáng. Chúng tôi đi vào bếp. Tôi giúp cô dọn dẹp. Dây lọ thuốc nằm la liệt trên bàn nom giống như một đội quân tròn trùng trực đội nón trắng. Thầy buộc phải chích morphine để trấn áp nhịp thở.

Tôi bỏ thức ăn mang theo vào tủ lạnh - xúp, bánh rau, xà lách trộn. Tôi xin lỗi cô Charlotte vì đã mang theo. Thầy chẳng thể nhai được từ mấy tháng nay - cả hai chúng tôi đều biết - nhưng hình như chuyện mang thức ăn theo đã trở thành một nghi thức truyền thống. Khi người ta sắp mất một người thân, người ta thường níu kéo bất kỳ nghi thức nào.

Tôi chờ trong phòng khách, nơi Koppel phỏng vấn thầy Morrie lần đầu, rồi với tờ báo trên bàn cầm đọc. Hai đứa trẻ ở bang Minnesota bắn chết nhau trong khi nghịch súng của cha. Một đứa trẻ bị vùi chết trong thùng rác ở một ngõ hẻm thuộc Los Angeles.

Tôi đặt tờ báo xuống, nhìn đăm đăm vào chiếc lò sưởi bỏ không, nhịp mũi giày nhẹ nhẹ xuống sàn. Cuối cùng tôi nghe tiếng cửa mở ra khép vào, rồi tiếng bước chân cô Charlotte.

"Rồi đấy" - Cô nói khẽ - "Ông ấy đang chờ anh".

Tôi nhồm lên chạy bổ về hướng quen thuộc, nhưng chỉ trông thấy một phụ nữ lạ hoắc đang ngồi trên chiếc ghế xếp của thầy đọc sách, chân bắt chữ ngũ.

À đó là cô y tá trông chừng thầy 24/24.

Phòng làm việc của thầy trống trơn. Bùn rùn cả tay chân, tôi bổ nhào trở lại phòng ngủ, lần khăn mấy giây rồi chột reo thầm như mở cò trong bụng:

"Thầy kia rồi!".

Thầy nằm im trên giường, đắp chăn kín mít. Tôi nhớ lại, thầy chỉ nằm trong tư thế đó có mỗi một lần - khi người ta mát xa cho thầy. Câu cách ngôn của thầy: "Khi ta nằm trên giường tức là ta chết" lại hiện ra chập chờn.

Tôi bước vào, cố nặn nụ cười. Thầy mặc chiếc áo pyjama màu vàng, đắp chăn từ ngực trở xuống. Hình hài thầy teo nhỏ lại đến nỗi tôi có cảm tưởng hình như có cái gì đó mất đi. Thầy chỉ còn bé tí như một đứa trẻ.

Miệng thầy há ra, da xám ngoét dán chặt vào xương gò má. Thầy đảo mắt về phía tôi, muốn nói nhưng chỉ phát ra được những âm thanh lảm rầm.

"Ôi thầy!" Tôi reo lên như muốn biểu cảm tất cả nỗi phấn khích của mình.

Thầy thở hắt, nhắm mắt, rồi mỉm cười. Cố gắng đó khiến thầy mệt rũ.

"Ồ anh bạn... thân mến... của ta". Cuối cùng thầy cũng thốt nên lời.

"Con là bạn của thầy mà". Tôi bảo.

"Hôm nay... ta không khỏe".

"Ngày mai thầy sẽ khá hơn".

Thầy cố thở thêm một cái nữa để gạt đầu. Hình như thầy đang giằng co với một cái gì đó trong chân, thầy cố chìa tay ra.

"Hãy nắm..." - Thầy thều thào.

Tôi vén chăn lên, bóp chặt lấy tay thầy - những ngón tay tí xíu nằm gọn lỏn trong tay tôi. Tôi cúi xuống nhìn kỹ mặt thầy. Đây là lần đầu tiên tôi thấy thầy không cạo râu. Những sợi râu bạc trắng lún phún chìa ra, như thể có ai đó trét muối xung quanh cằm và má thầy. Làm sao chúng có thể trôi lên được trên "mảnh đất" đã gần như mất hết sức sống này nhỉ?!

"Thầy Morrie ơi" - Tôi gọi nhỏ.

"Con phải gọi ta là huấn luyện viên chứ". Thầy chữa lại.

"Dạ, huấn luyện viên của con ơi" - Tôi run bần.

Thầy nói giữa tiếng nấc nghẹn - hít không khí vào và thở ra từ vụng. Giọng thầy mỏng manh. Thầy có mùi ngai ngái của thuốc mỡ.

"Con... con thật là một linh hồn thánh thiện".

"Một linh hồn thánh thiện?". Tôi hoang mang.

"Hãy sờ... vào chỗ này... của ta này". Thầy lần mò bàn tay lên trái tim.

Tôi thấy có cái gì mắc mứu trong cổ họng.

"Thầy ơi thầy..."

"Hả?"

"Con không biết làm thế nào để nói lời từ biệt".

Thầy vỗ nhẹ bàn tay tôi, giữ nó trên ngực mình.

"Đây... là cách để... nói lời vĩnh biệt..."

Hơi thở thầy nhẹ dần, thấy rõ xương sườn phập phồng. Tiếp đến, thầy nhìn thẳng ngay mặt tôi.

"Ta yêu... con..." - Thầy cố thăm thì.

"Con cũng yêu thầy, thầy ơi".

"Hãy tin vào điều con làm... và hãy biết... rằng..."

"Dạ biết gì cơ?"

"Con... luôn... có..."

Mắt thầy đại đi, rồi thầy khóc, khuôn mặt dúm lại như đứa trẻ không thể kiểm soát được tuyến lệ của mình. Tôi ôm ghì và xoa làn da chảy xệ của thầy. Xong tôi lại vuốt tóc thầy và đặt lòng bàn tay mình vào mặt thầy, cảm nhận xương thịt thầy nhạt nhòa trong làn nước mắt.

Khi nhịp thở thầy trở lại bình thường, tôi hắng giọng:

"Thầy mệt quá ạ. Hay là để thứ Ba tuần sau con sẽ trở lại thăm thầy - lúc đó con mong là thầy tỉnh táo hơn. Con cảm ơn thầy nhiều".

Thầy khụt khịt như sắp cười ha hả. Có lẽ âm thanh thần chết cũng buồn thảm như thế!

Tôi với cái giỏ mở toang có đựng chiếc máy ghi âm. Mình lại mang theo cái này làm quái gì nhỉ? Chúng tôi sẽ không bao giờ còn sử dụng tới nó nữa.

Tôi cúi xuống hôn thầy, dí sát mặt mình vào mặt thầy và giữ nguyên đó lâu hơn thường lệ - như vậy sẽ mang lại cho thầy niềm vui ngắn ngủi.

"Dạ, con đi đây". Tôi vùng ra.

Tôi chớp mắt cho nước mắt rơi xuống, còn thầy thì mím môi lại, nhướng mắt cố nhìn lên. Tôi cảm tưởng như đó là giây phút mãn nguyện đối với người thầy thân yêu của tôi. Cuối cùng thầy khiến tôi khóc nức nở.

"Nào, nào..." - Thầy sẽ sàng.

TỐT NGHIỆP

Thầy Morrie trút hơi thở cuối cùng vào sáng thứ Bảy.

Rob bay về từ Tokyo - anh hôn trán cha chào vĩnh biệt. Cả Jon, cả cô Charlotte (dĩ nhiên) cùng người em họ Marsha của cô cũng tề tựu bên thầy.

Đi Marsha viết một bài thơ đọc trong lễ truy điệu "không chính thức" của thầy - bài thơ ví thầy như một cây cù tùng (một loại cây thuộc họ tùng bách xanh ngát quanh năm), dịu dàng tỏa bóng mát. Họ thay phiên nhau túc trực bên giường thầy. Hai ngày sau buổi viếng thăm cuối cùng của tôi, thầy đã hôn mê. Bác sĩ chẩn đoán thầy có thể ra đi vào bất cứ giây phút nào, thế mà thầy đã nấn ná suốt mấy ngày đêm.

Cuối cùng vào ngày mùng 4 tháng 11, khi tất cả những người thầy yêu quý ra ngoài trong chốc lát - họ vào trong bếp kiểm tách cà phê. Lần đầu tiên kể từ khi hôn mê không có ai ở bên thầy, và thầy đã ngưng thở.

Và thầy đã ra đi.

Tôi tin là thầy chết có chủ đích. Tôi tin là thầy không muốn những người thân của mình phải chịu đựng khoảnh khắc lạnh toát dọc theo sống lưng. Thầy không muốn có ai làm nhân chứng cho hơi thở cuối cùng - để không ai bị ám ảnh như cách đây lâu lắm rồi thầy đã bị ám ảnh bởi bức điện báo cái chết của mẹ mình, hay bởi cái thầy của cha mình nằm trong nhà xác.

Tôi tin là thầy biết chắc mình nằm chết trên chiếc giường của chính mình, giữa sách vở của mình, giữa đồng giấy tờ và cây dâm bút. Thầy muốn chết yên bình, và thầy đã bình yên ra đi.

Đám tang được cử hành trong một buổi sáng lộng gió ước át. Cỏ cây ước đầm đìa, bầu trời trắng đục màu sữa. Chúng tôi đứng lặng bên huyệt, lắng nghe tiếng nước hồ xao động vỗ bờ và nhìn đàn vịt thông thả rửa lông.

Dù hàng trăm người muốn tham dự, nhưng cô Charlotte chỉ muốn gói gọn trong số thân bằng quyến thuộc. Giáo sĩ Axelrad đọc vài bài thơ. Người em trai David của thầy - vẫn chống nạng do di chứng của bệnh sốt bại liệt - cầm cái xẻng xúc một ít đất thả xuống huyệt theo như tục lệ.

Lúc này đây, tro cốt của thầy đã hòa quyện vào đất. Tôi nhìn quanh nghĩa trang. Thầy Morrie đã đúng: đây thật là một nơi thơ mộng với cây cỏ và đồi dốc thoải thoải.

"Con cứ nói đi, ta nghe mà" - Thầy từng nói với tôi như vậy.

Tôi cố làm điều đó thẳm trong óc và chợt thấy mình hạnh phúc khi khám phá ra rằng cuộc đối thoại tưởng tượng diễn ra hết như thật. Tôi nhìn xuống chiếc đồng hồ đeo tay và chợt hiểu.

Hôm nay là thứ Ba...

"Cha tôi sống trong lòng mọi người.

Hiện hữu trên từng chiếc lá đông đưa trên cành.

Và lũ trẻ chúng nghe mùa xuân về

Nhảy múa theo từng câu hát của cha tôi..."

Trích một bài thơ của E. E. CUMMINGS

Do con trai thầy Morrie, Rob, đọc trong buổi lễ truy điệu thầy.

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>